Năm thu nhứt

So 16 — giá 0$10

TÂN-VĂN 1934

Ngày thu bảy

17 nov. 1934

Chủ-nhơn sáng lập : **Mlle Trần-thị-Hiệp** -:- *Quản-lý chủ-nhiệm*: **Phan-văn-Thiết**

BAO-QUAN : N° 45 RUE GARROS--SAIGON

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 4407

GIÁ BÁO

Một năm.....	5$20
Sáu tháng.....	2 65
Ba tháng.....	1 35

Mua trọn năm được thưởng 1 cái đồng hồ bỏ túi bằng xi-kên Huê-kỳ (Chromé), máy à ancre và kiếng không bể, có bulletin de garantie 3 năm, do nhà chế tạo Grande Horlogerie de Besançon làm ra. Mua năm có thể trả làm ba kỳ, trả 2$65 mà lãnh đồng hồ (thêm 0 $ 36 tiền gởi, rồi 2 tháng sau mỗi tháng 1$50. Muốn lấy thứ đồng hồ heures lumineuses (coi giờ ban đêm) hay heures sautantes hay nửa 1 bộ Jeu Ping-pong (2 vợt liège, 6 trái banh, 1 cái lưới để trong hộp) thì trả thêm 0 $ 60.

GIÁ QUẢNG CÁO

Nguyên trương.....	70$
Nữa trương.....	38
Phần tư trương.....	20
Phần tám trương.....	12
Petite annonce 1 cột cao 7c/m.....	5

Thiệt...Hơn

Nhiều người hiếu sự chia ra đàn-bà làm hai hạng : đàn bà mới và đàn-bà củ. Riêng phần tôi, tôi kì ông biết gì là cũ gì là mới, tôi chỉ biết có một hạng đàn bà là con cháu bà E-và (Eve) mà thôi ! Còn đàn ông cũng chỉ có một hạng : con cháu ông A-dong (Adam) ! Bao giờ cho đến chừng nào, cái tấn tuồng giữa đàn ông đàn bà cũng vẫn là cái tấn tuồng giữa Adam và Eve.

❁

Bên thành Rouen (Pháp), mới mở một cuộc thi ăn Ai ăn nhiều hơn hết thì được lãnh thưởng. Nếu có những sự vô lý ở trên đời, thì cuộc thi nầy là đứng đầu. Ăn cho nhiều miếng thì ỉa cho lớn đống, chớ có cái gì hay ho mà khuyến miếng ?

❁

Nói về việc ăn, chắc độc-giả chưa hề nghe việc nầy : ở Pháp, có một viện Hàn-lâm có thể kêu là « *Ẩm-thực Hàn-lâm-viện* » (Académie des gastronomes).

❁

Tôi có biết một quan đốc phủ bình sanh rất chuyên chú về việc ăn uống, không món nào ngon mà ông chưa nếm, chỗ nào có đồ ăn gì có tiếng thì xa bao nhiêu ông cũng tìm tới mà ăn cho được mới nghe : hết nem Thủ-đức, nem Cần-thơ, khô Rạch-giá, trái cây Cái-bè, bánh hỏi Cao-lãnh, vân vân. ông ra tới Bắc mà ăn tiết canh, chả lụa. Rồi ông lại còn qua bên Tây ăn nấm heo ưỡi (truffes) xứ Périgord, rượu xứ Bourgogne, gà xứ Bresse, bánh (calissons) xứ Aix, canh cá tôm cua (bouillabaisse) xứ Marseille, vân vân. Ông mảng phần hồi năm 75 tuổi. Thiệt ông chết không còn biết thèm thuồng món gì.

❁

Sự ăn ngon (gastronomie) với sự ăn cho cố nó khác nhau xa lắm. Ông Hàn lâm Pierre Benoit nghe đâu cũng có chưn trong viện Hàn-lâm ẩm-thực nói trên Tài cho giỏi, dầu ăn ngon bao nhiêu cũng đáng.

❁

Cuộc hoả hoạn dưới tàu Huê-kỳ Moro-Castle, những hầm mỏ bị cháy ở Đức, Anh, Pháp và Bỉ, cuộc ám sát thủ-tướng Áo Dollfuss, sự chết bất ngờ của vua Albert nước Bỉ, cuộc giết người ngày 30 juin ở Đức, cuộc xô xát nhau giữa bọn cựu chiến sĩ và lính cảnh sát ngày 6 Février ở Pháp, cuộc nội loạn ở Tây-ban-nha, thủy lục bên Tàu, và mới đây cuộc ám sát đức vua Tư-lạp-phu Alexandre và ngoại tướng Pháp Barthou v. v... chỉ rỏ ràng năm 1934 là một năm bất lợi cho nhân loại.

Hôm đầu năm, bà tiên tri Fraya đã có nói, nhưng không ai tin, đến giờ thì hình như lời đoán của bà có nhiều chỗ thực nghiệm.

VIỆT-LAN

Tân-Văn sắp ra 2 trương hình Thời-sự rất mới mẻ, vì mỗi tuần sẽ được hình bên tây gởi qua bằng máy bay. Hãy đón xem.

Phong trào « Phá giá hoá-vật »

CỦA

NHỰT - BỔN TRÊN THI TRƯỜNG

Ở bên Huê-kỳ cũng như ở bên Âu-châu, nào là những nhà sản xuất, nào là báo-giới, nào là chánh-phủ rất lấy làm lo sợ cho cái phong-trào « Phá giá » của người Nhựt trên thị trường kinh-tế. Họ cho rằng đó là một mặt của Hoàng-họa và họ đương trù nghỉ cách đối phó.

Thủ tướng Mussolini, muốn bảo trợ cho kỹ-nghệ tơ lụa của người Ý, nên mới ra lịnh khuyên các quan võ hãy mặt võ phục may bằng hàng giả bổn xứ. Ngay cho đến ông vua giầy Bata nước Triết-khắc mà xưa kia đã làm cho thị trường giày dép Âu Mỹ hết sức kinh khủng thời nay cũng phải run sợ cho cái cuộc tranh thương gay gắt của Nhựt-bổn rồi.

Nếu lấy vài cái ví dụ thì nào là vải sồ, xe máy, đồng hồ, viết chì, quần áo, đồ chơi, giày dép, dầu thơm vân vân ở Nhựt bổn sản xuất đem bán khắp thế-giới một cách rẻ mạt, may là tiền sở hụi vận tải và thuế thương chánh cũng đã nặng nề rồi.

Dư luận báo giới cho rằng Nhựt-bổn cạnh tranh một cách không công bình, cho rằng họ cố tâm « phá giá » trên thị trường. Sự khống cáo ấy có đúng với sự thật không ?

Muốn vạch tội Nhựt - bổn; những nhà kinh-tế-học Âu Mỹ viện ba lẻ :

1· *Sự « phá giá »* (dumping) Gọi là « phá giá » là khi nào những nhà sản xuất một nước nhờ có chánh phủ ám trợ, đồng lòng nhau mà bán những hóa vật xuất cãn giá rẻ hơn giá vốn để mà phá tiêu sự cạnh tranh của địch nhơn hầu : hoặc giành cái thị trường ngoại quốc, hoặc tiêu thụ cho rốc những đồ ối lại bán trong nước không hết.

Như thế thì ở cái trường hợp đương thời đây không có thể gọi là Nhựt-bổn phá giá (dumping) vì tuy họ bán giá rẻ nhưng họ vẫn còn có lời nhiều. Trong năm 1933, 70 hiệu buôn xuất cãn đều có chia cho cổ đông họ một món tiền lời từ 5 tới 6 /. còn riêng hiệu Kanegafu chia chuyên xuất cãu vải sồ được lời đến 25·/. Vả lại, giá hóa vật bán trong nước cũng đồng như giá xuất cãn, thế thì nào có chút gì có thể gọi là « phá giá » được đâu !

2·*l Đồng viên mất giá.*— Các nhà kinh-tế-học lại bắt tội chánh-phủ Nhựt bỏ kim bản vị trước đồng livre ở Anh và đồng dollar ở Mỹ. Nhờ đồng viên sụt giá, cuộc buôn xuất cản được dễ dàng hơn nhiều thật.

Nhưng chúng ta không nên quên rằng Nhựt phải mua rất nhiều vật liệu ở ngoài, ví dụ bông vải phải mua ở Ấn-độ và Huê-kỳ. Trong sự mua chác ấy, đồng viên mất giá làm cho giá mua thêm mắc mỏ.

Nhưng bọn Anh Mỹ trách Nhựt hành động một cách gian xảo để hạ giá tiền tệ của nước ấy mà chính họ đã bạ giá tiền tệ của họ vậy, như thế thời giá bạc của 3 thứ trên ấy nó cũng tương đương, có mất sự quân bình đâu !

3·*l Nhơn công quá rẽ.*— Anh và Mỹ lại nói rằng các nhà kỹ-nghệ Nhựt lợi dụng bọn thợ thuyền mà trả cho họ tiền công quá rẻ. Sự thật thì tuy rẻ mặt lòng, tiền công thợ ở Nhựt đủ mà xài dùng chớ không phải thiếu thốn gì.

Phong trào cách mạng ở Nhựt chỉ ở trong hàng thượng lưu. Những cuộc đình công rất sơ sài lôi thôi, trong các môn kỷ nghệ không mấy quan trọng, chớ kỹ nghệ xuất cãn thì được sung túc lắm.

Thế thì bọn sản xuất (producteurs) có lường công thợ thuyền đâu ? Bằng cớ là trong năm 1931, số tiền để vào các kho trử súc sở Bưu-điện lên đến 2.700 triệu viên của 38 triệu người gởi nhiều hơn năm trước đến 270 triệu viên và 450.000 người gởi.

Chúng ta có thể nói rằng sự sản xuất hóa vật được rẽ mạt của Nhựt là do nơi các cớ sau đây :

1· *Địa thế.* Nước Nhựt ở vào nữa đường Âu Mỹ, ngay cửa Á-châu là chỗ kho vật liệu vô tận nên dễ kiếm ngỏ tiêu thụ hàng hóa, Tàu, Ấn, Đông-Pháp là láng giềng và đồng chủng của họ. Biết rỏ tập quán và sự xài dùng của chúng, họ dễ buôn bán với chúng hơn dân Âu Mỹ nhiều.

2·*l Sự liên kết của các nhà kỹ-nghệ xuất cản.*— Ngót 75 *l·* là do sự kiểm soát của độ 5, 6 vọng tộc cố cựu, truyền từ lưu tôn. Nhờ vậy mà họ hành-động có qui cũ phương pháp.

3·*l Sự tổ chức kỹ-nghệ.*— Kỹ nghệ Nhựt có thể chia làm ba thứ : a*l Kỹ-nghệ nặng nề* (lò đúc đồng, sắt, thép, v. v.) thì tổ-chức y theo Âu Mỹ, khí cụ kim thời, giờ làm y theo Phòng Lao-động Quốc-tế ở Genève nhứt định, lương bổng cao.

(COI TIẾP TRƯƠNG 2)

Chạy đâu cũng được



Hình trên đây là chiếc xe kiểu mới do ông Ulysse de la Caillerie ở Deux-Sèvres mới phát minh.

Chiếc xe nầy có thể chạy dưới nước rất mau không khác xe hơn chạy trên bờ là bao.

Lóng trước ông De la Caillerie đã có cho nó chạy thử nơi hồ Olivette gần tỉnh Deux Sèvres, kết-quả được mỹ mản lắm.

Nếu xứ nầy có thứ xe-hơi đó thì nguy cho mấy chiếc bắc (bacs) quá !

Bon Prime N. 39

Để lảnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon nầy về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì bổn-báo không thể nhận.

Tuỳ Bút

KHÔNG NÊN CHÊ QUÁ

ANH Trường-Thiệt ãnh có tánh kiêu ngạo quá, trên mục nầy, và trên báo Đ.N.N. khi ãnh ký Nam - Chúc mà giữ mục Thị-Phi, ãnh hay đem một ông trạng sư tập-sự kia ra mà chế diễu hoài. Nay ảnh đi vắn mượn tôi thế cho ảnh mà giữ mục Tùy-Bút, tôi nhơn cơ hội mà nói lén ãnh chơi.

Chúng ta ở đời không nên biếm nhẽ những bạn thanh niên vừa nhảy ra làm việc nầy việc nọ. Vì sao ? Vì thường thường họ chưa tìm được cái đường chánh (vrai chemin) thích hợp với thiên tư, chí hướng của họ. Coi sách tây, chúng ta thấy ông Clémenceau, nhà chánh-trị trứ danh của Pháp lúc đầu làm thầy thuốc, nhưng về nghề ấy coi bộ ông ta dở lắm, không biết chừng ông ta cũng có « phóng sanh » một đôi nhơn mạng, cho nên thân chũ họ chạy hết, ông ta thấy thế không khá mới xoay qua nghề chánh trị. Ông Paul-Mounet Sully, một kép hát trứ danh của Pháp trong thế kỷ vừa qua lúc thiếu niên cũng làm thầy thuốc, về sau mới xoay qua nghề hát. Ông Nguyễn-phan-Long mình đây trước khi viết báo và làm chánh trị thời vốn là một viên quan không xuất sắc gì hết.., nếu không có những bài ký Vân-thế-Hội trong các báo đương thời bấy giờ thời e khi công chúng cũng không ai biết tên biết tuổi.

Xét cho kỹ trong sách vở đông tây tôi chắc ông Trạng mà Trường-Thiệt hằng biếm nhẽ xưa kia sẻ là một người danh lưu thiên cổ như Corneille tiên sanh, tay viết tuồng đệ nhứt của nước Phá , « tổ của lối bi-kịch » vậy. Nếu so sánh thì chúng ta thấy, cũng chẳng khác gì Trạng nhà ta, cụ Corneille lúc thiếu niên đã từng làm thầy kiện, mà thầy kiện rất « vô-danh », cho đến đổi trong sách chép là « thầy kiện không mối » (avocat sans cause). Không mối là vì, cũng như Trạng nhà ta, cụ có tật nói không sữa, thành thữ một đôi khi có một hai mối nhỏ nhỏ thời cụ ra tòa cải sơ sịa vài câu, rốt cuộc chắc cũng xin Quan Tòa nới tay giùm cho tội phạm. Câu nói ấy, vì tội phạm cũng nói được nên chúng không cần cậy cụ cãi nữa làm chi. Túng quá, cũng như Trạng nhà t , Cụ mới xoay ra viết tuồng... chừng đó, gặp được trúng đường rồi, không bao lâu Cụ nổi danh khắp cã châu Âu. Trạng nhà ta, đã chán nghề làm hát bội

(COI TIẾP TRƯƠNG 2)

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

Tiếp Theo Tùy Bút

giữa tòa, nay lại xoay qua nghề viết tuồng cho hát bội. Riêng tôi từng biết Trạng, biết sự hát xướng là món sở-trường của Trạng, tôi chắc rằng (nói thiệt chớ chẳng phải giễu cợt) nếu Trạng cứ trì chí thời có ngày Trạng sẽ nổi thinh danh như cụ Corneille chẳng sai.

Tôi biết rằng sự nghỉ của tôi dựa vào một bằng cớ chắc chắn, nhưng Trường-Thiệt có cải rằng cụ Corneille có tiếng tăm làm thầy tuồng từ lúc hai mươi tuổi cho đến năm ba mươi tuổi sản xuất ra tuồng Le Cid thời đã danh vọng cực điểm rồi, chí như Trạng nhà ta, nay đã ngót bốn chục tuổi đầu thời còn gì mà mong mỏi..... Tôi xin trả lời với Trường-Thiệt rằng: ông Khương-tử Nha 80 tuổi mới phong hầu lại sao?

Nhưng Trạng ta có sống đến 80 tuổi không thời tôi xin Trường-Thiệt hảy đi thiếp xuống âm-phủ mà hỏi vì Phán-quan coi bộ sanh Tử...

NẾU TÔI LÀ QUAN THỐNG-ĐỐC...

THÌ tôi không bày ra thuế mới mà làm chi cho mấy ông hội-đồng quản hạt họ có dịp ó ré với dân rằng họ binh vực quyền lợi cho dân. Tôi lại bỏ luôn thuế thân cho họ nghẹt đường hết còn việc gì mà nói nữa. Chắc độc giả nghe tôi nói vậy mà trề môi cho rằng tôi nói bướng nói dóc, nếu không có thuế thời lấy gì mà chi tiêu trong xứ. Có khó gì! Tôi sẽ bày một món thuế không hại cho dân chúng chi hết, tôi bày hoa-chi cờ bạc.

Bữa nay lên ngôi Thống-đốc thì mai tôi liền tư điện tín cho các công ty nhà xét lớn ở Cannes, Nice Montecarlo hay Deauville mà bán cho họ chừng 8, 9 triệu đồng (bằng hai huê lợi thuế thân) thì họ mua liền, mà đặt cọc trước chơi phân nữa hay phần ba là khác. Họ không hề lỗ mà họ hòng sợ, ông vua cờ bạc P.D. xưa kia một tháng dám tốn tiền *xây-dựng* 40.000 đồng một năm 48 muôn mà chỉ có mấy sòng ở Cholon Saigon, nay cả thảy Nam-kỳ thì bằng 20 cái đó họ cũng dám chịu.

Tôi biết mấy anh Hội đồng, mấy nhà viết báo và ngay một phần nhà chức trách họ sẽ phản kháng tôi cho rằng làm vậy trái đạo đức luân lý. Chừng ấy, tôi lấy oai quan Thống-đốc mà chỉ mặt họ mà mắng cho họ biết chừng: « Mấy anh già mấy anh xão, mấy anh mượn đạo đức mà nói nghe cho rơm, chớ mấy anh sợ có hoa chi cờ bạc thì mấy anh mỗi người hết lấy tiền tuần tiền tháng của mấy ông vua cờ bạc, mấy anh hết dựa vào họ mà ra dự cử hội đồng. Mất cái vụ sữa của mấy anh nên mấy anh la lối chớ có gì! Mấy anh cho cờ bạc là trái đạo đức luân lý, cờ bạc cho có hại thì chỉ hại một người hay một gia đình, chớ rượu và á phiện hại cả chủng tộc sao mấy anh làm thinh để vậy?

Cờ bạc không hại gì cho quốc gia. Bên Đức, Pháp, Anh, Mỹ v.v. đều có hoa chi cờ bạc. Không hại là vì có kẻ thua thì cũng có người ăn, đồng tiền không mất. Đã vậy mà lại nhà hàng, tiệm cơm, xe kéo, xe hơi, hàng giẻ, đồ trang sức hết thảy đều được buôn bán phấn-chấn. Nhà nước khỏi trả tiền lương cho vô số quan làng (họ ăn mất 1/4 món thuế) mà thâu thuế đở cho công nho.

. . . . . .

PHỤ-CHÁNH

Quảng cáo việc riêng

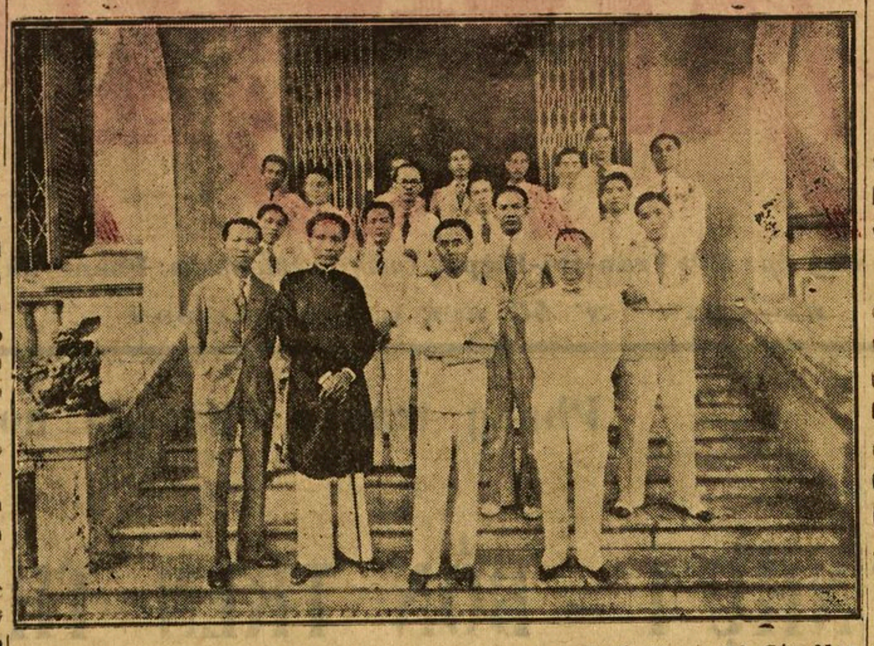
Có nhiều độc-giả hỏi thăm, xin trả lời chung. Giá hỏi luật là 10$, riêng cho độc-giả mua năm đã trả tiền thì chỉ ăn 5$ mỗi lần mà thôi. Ai muốn hỏi xin viết thơ nói kỹ và gởi số bạc cho M. Phan-văn Thiết 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

Cáo lỗi với độc giả

Tuần rồi, vì nhằm ngày lễ, thầy thợ gấp nghỉ quá nên trong số rồi bỏ sót nhiều lỗi. Ví dụ trong số rồi « Báo và người làm báo » câu «chiếu theo cái công-lệ tuyển chọn...» xin đọc: « chiếu theo cái công-lệ tự-nhiên tuyển-chọn ». Câu chót xin đọc: « nếu như thế thì dễ thường trong một *ít* lâu xứ ta sẽ không còn thứ báo *báo hại* ấy nữa. Ngoài ra trong mục Tùy-bút, Thiệt-Hơn, còn nhiều lỗi nặng khác v.v. Cũng nơi trương nhứt dưới hình « Robot » chúng tôi sơ ý để sắp lộn mấy chữ: *sóng điện* mà lộn là *quang-điện*, ondes électriques lại lộn ombres électriques.

Chắc độc-giả cũng đã tự chữa lấy khi đọc rồi.

Tiệc trà mừng ông Nguyễn-tiến-Lảng



Trước tới sau, từ tả qua hữu, các ông: Phan-v-Thiết, Ng-chánh-Sắt, Ng-tiến-Lảng và Trần-thiện-Quí. — Ng-văn-Bê, Trần-anh-Đồng, Tô ngọc-Tuyền và Ng-v-Thới.— Ng-v-Cồn, Lại-v-Xuân, Huỳnh-hoài-Lạc. Đoàn-phú-Tứ, Trần-v-Kinh, Phạm-hoàng-Châu và Lâm-v-Vảng.— Lan (sau ông Lạc) Ng-đỗ Cung, Lê-trung-Nghĩa và Khổng-Tuyên.

Hôm chúa nhựt 11 Novembre rồi tại nhà hội Khuyến học Tân-Văn chúng tôi có thay mặt anh em đồng-nghiệp tổ-chức một tiệc trà để mừng ông Nguyễn-tiến-Lảng nhà văn sĩ đương kim chủ bút báo Nam-Phong và mấy anh em viết báo ở Bắc mới vào Saigon.

Thay mặt cho làng báo, ông Trần-thiện-Quí chủ bút Công-Luận có nói mấy lời chúc mừng, rồi thì ông Lảng đứng dậy ứng khẩu trả lời rất dài. Bài diễn-văn ông nói về tình liên-lạc Bắc-Nam và sự công dụng của văn-chương về phương diện xã-hội. Lời lẽ rất trôi chảy, ông được anh em hoan-nghinh lắm.

Bánh trái trà nước dùng trong tiệc nầy đều do ông Nguyễn-hữu-Tường chủ nhà hàng Café Sanka ở đường Espagne làm ra.

Trước khi nhập tiệc anh em có mặt tại đây có đứng chung lại đặng cho chụp một bức ảnh kỷ-niệm ở trên đó.

Phong trào phá giá hóa vật

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỨT)

Chỉ có thứ nầy bị nguy khốn vì nạn kinh-tế, còn sống gượng là nhờ chánh-phủ đặt làm việc nầy việc nọ.

b) *Kỹ-nghệ hàng giẻ.* – Khí cụ rất hoàn thiện. Nhơn công thì 4 phần 5 là đàn-bà con gái từ 15 tới 25 tuổi. Trong lúc tập sự bọn nầy được nuôi ăn mặc, chơi bời. Hết tập sự rồi thì được lãnh một món của hội môn mà chủ truất lương để giành giùm cho mỗi tháng.

Hạng nhơn công ấy đã rẻ mà lại dễ dạy dễ khiến. Đó là cái sự mật-nhiệm của sự đắc thắng của kỹ nghệ Nhựt trong cuộc tranh giành thị trường với Âu Mỹ vậy.

3· *Thứ kỹ nghệ nhẹ nhàn.* Dùng nhơn công tại nhà. Chủ đặt ra cho thợ làm, giao khí cụ cho thợ đem về nhà mà làm việc lấy, giống như lối làm la-tách (à la tâche) vậy: làm nhiều chừng nào thời ăn tiền nhiều chừng nấy.

Người Nhựt họ tự phụ rằng không phương pháp gì làm cho trở ngại sự phát triển kỷ nghệ của họ hết, và cuộc xuất cản của họ sẽ được tấn phát hoài hoài.

Sự thật quả vậy, ngoài lối hạn chế nhập cản thời không thấy phương pháp nào công hiệu trừ nguy được.

Nhưng trong cái cơ thể kinh tế xã-hội của Nhựt có một điểm đen đáng chú ý. Ấy là tình cảnh rất nguy ngập của bọn dân quê. Bọn nầy đói rách khổ sở lắm vì trong đồng bái, những dân trai tráng tài bộ thì đều ra thành thị mà làm ăn, số dân ấy mỗi năm có đến 80 muôn.

Vì vậy cho nên trong vườn tược, chỉ còn bọn yếu đuối già cả. Vả lại, đất lần lần kém sự phì nhiêu, gia dỉ trồng lúa không mấy lợi, bị lúa Cao-ly và Đài-loan tranh nhau bán rẻ.

Kỹ-nghệ mà được phát đạt là nhờ canh-nông bị đè ép xuống đó.

Cái vấn-đề khẩn thiết của sự đỗ khổ trong rẫy bái mà các nhà trí-thức đều lo nghỉ đến chỉ có thể giải quyết bằng sự quân bình giữa kỹ-nghệ và canh-nông. Nhưng chừng đó, dân quê có thể mua chát khá hơn thời đồ vốn của hóa vật phải tăng lên, nhiên hậu sự xuất cản phải bớt lại.

P. H.

Số tới có bài « Đức liên kết với Nhựt » của Tân-thành-Tử.

NGUYÊN-NHƠN CỦA BỊNH

MỘNG-TINH DI-TINH và HUỢT-TINH

Muốn sửa cái đồng hồ hư, anh thợ cần phải biết trước, tại làm sao hư, và hư chỗ nào, mới có thể sửa mau chóng đặng và không cạy phá tan tành cái đồng hồ.

Muốn chữa bịnh gì, ông lương-y cần phải biết trước, bịnh tại nơi đâu, nghĩa là phải biết rỏ nguyên-nhơn của bịnh, thì cho thuốc mới nhằm, và không làm cho bịnh ít hóa ra nhiều, phải hao tiền tốn của vô ích.

A.— Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động, nhi tướng hỏa tùy mà thành ra.

B.— Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẻ tham đều sắc dục, tâm trí còn non không tự chủ đặng mình, chơi « cách thủ-dâm » làm cho ngọc-quan lớn mà thành ra.

C.— Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận thủy suy ngọc-quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bịnh: «Mộng-Tinh», «Di-Tinh» và «Huợt-Tinh».

1· Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa đầy mà tràn, bịnh không nặng.

2· Lúc ngũ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần, tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bịnh đã nặng.

3· Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huợt-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đáy mà nước chảy ra, bịnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngũ chang đặng, hình vóc tiều tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, rang tức nơi ngực thành ra bịnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống «Tam-tinh Hải-cẩu Bổ-thận hoàn» (số 2) của nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN Thudaumôt thì bịnhhết dứt mà lại đặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chỉ, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

XIN LƯU Ý: Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loảng, ngọc-quan yếu, sự tình dục không đặng bền bỉ, có vợ lâu mà không con, uống thuốc nầy bổ thận, bồi tinh, tráng ngọc-quan, cửu chiến bất quyện, tiền tinh trực xạ tử-cung mới có thể sanh con nối hậu.

Người tửu sắc quá độ hao tổn tinh thần, thận suy tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc điệc hoa, uống huốc nầy bổ thận tráng dương, điều tinh ích chỉ.

Giá mỗi hộp 1$00 uống 5 ngày

VỎ-VĂN-VÂN
DƯỢC PHÒNG
Chủ-nhơn: Y học sĩ VỎ-VĂN-VÂN bào chế
THUDAUMOT

Có bán:
Mme TRẦN-THỊ-Ý 49, rue Aviateur Garros và Mme NG.-THỊ-KĨNH Saigon và các nhà bán thuốc Annam khắp nơi.

CÙ-LÀ CÙ-LÀ CÙ-LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dư-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hảy coi chứng cho kỷ, hiệu cầu chứng con « SƯ-TỬ » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0$10 một thỏ.

THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG
133. Rue de Paris -:- CHOLON

ĐẦU TÓC MƯỢN LÀ CỐT ÔNG ĐANH

LÀNG NHỎ NGƯỜI ĐÔNG

Phú Nhuận là một làng nhỏ trong hạt Giadịnh, mà dân số đông lắm, có đều số dân ấy phần nhiều là người các nơi tới ở, cốt tránh nạn phố mắc và giá sanh-hoạt cao cũa hòn Ngọc Viễn-đông.

Ngoại trừ một vài dãy bằng gạch ngói, phần đông phố xá ở Phú-Nhuận là bằng cây và lá, người ở là những thợ thuyền lao động xen lẫn với bọn du côn điếm đàng. Bởi thế cho nên quang cãnh ở miệt ấy rất là ồn ào phức tạp.

Có một thứ người xen lẫn vào đám dân làm ăn để kiếm tiền : ấy là những bọn xưng là đồng cốt, bóng chàng để lợi dụng lòng mê tín cũa những anh em chị em vì ít học mà không thấu nỗi lẻ phải chăng.

Họ kiếm tiền khá lắm Cách họ kiếm tiền ra sao, tưởng cũng nên biết. Vì vậy nên kỳ nầy tôi xin dắc bạn đọc đi với tôi miền Phú-Nhuận mà quan sát chơi.

¤

Một người bạn tôi ở đó lâu năm nói cho tôi biết rằng tuy trong đám ấy tuy những bọn nói dóc gạt người là phần đa số nhưng cũng có một ít kẻ có tiếng tâm, người ta tin dùng lắm.

Cắc cớ, tôi mới xin bạn tôi đưa vào nhà Thầy tám Tà là một ông thầy là thuật đắc danh hơn hết ở đây.

¤

ĐẦU TÓC MƯỢN LÀ CỐT ÔNG TỔ...

Kêu là thầy tám, vì người ấy thứ tám mà lại cốt của ông Tà, rồi người ta gọi quen đi. Không hiểu có gì linh ứng hay chăng, chớ có rất nhiều đàn-bà Tàu tới cầu khẩn coi bói và cúng kiến.

Muốn đi vào nhà thầy tám Tà, thì phải đi qua một con đường hẻm dơ bẩn, hai bên là hai dảy phố đầm-thấp của thầy đội C... mà người ta ở rất đông, ồn-ào lắm. Hết hai hàng phố nầy, gặp phải cái mã vôi lâu đời, qua khỏi mã ấy, thì nhà thầy tám Tà nằm trước mắt.

Vô cữa ngỏ, bên trái có lồng bò-câu, bên mặt có chuồng con nhồng, chuồng con mang. Rồi tới cái nhà vỏ - cua rộng rải, phía trong là nhà chánh, chính giữa thờ phượng nghiêm-trang, màng phủ kín-mít. Nhà lá, mà chưng dọn khá, có tủ sắt để kế bên tủ thờ.

Một người đàn-ông cao lớn, mập, tốt người, đầu cúp mani, ở trần, từ phía trong đi ra, miệng nhai trầu ngồm-ngoàm, hỏi chúng tôi :

— Hai thầy ở đâu, có việc gì ?

Khi chúng tôi biết đó là Thầy Tám thì chúng tôi tỏ ý xin thầy cầu ông tà về coi cho một quẻ.

Thầy Tám nói bây giờ không thế nào coi được, muốn coi thì hai giờ trở lại, vì đó là lệ thường. Dầu ở xa tới cũng phải chờ, có ông tà nhập về nói cho chớ thầy không biết gì cả.

Ngồi nói chuyện, tôi hỏi thầy coi học hành ra sao, tu thuộc về đạo nào và ông Tà tại sao lại nhập ? Thầy Tám nói thầy không có công ăn học và hiện giờ theo đạo Phật còn việc ông Tà nhập đây là tại căn phần, có lộc trời cho mà thôi, chớ không có luyện gì hết, thầy ngồi đồng cho ông tà coi bói đã 12 năm nay rồi. Trước kia người anh rể cũa thầy cũng là xác ông tà, ở chùa cô Hồn. Sau chết đi thầy về thế.

Thầy làm cập rằng cho một người Tây thầu-khoán, hồi đó thầy rất ghét việc tin - tưởng dị-đoan. Có lúc ông chũ lãnh sở đá ở Biên-Hòa, tại chợ-đồn thầy lên đó coi cu-li làm đá. Kẻ thù nghịch với thầy lại nhét thầy lại cất chòi ở gần một cãnh chùa tại đó, mà người miền ấy cho là linh-nghiêm lắm. Ai thơ - thẩn tới thì thần thánh bắt chết. Thầy Tám ta sợ, nhưng biết sao chỉ van-vái mả thôi. Gần chùa, hằng bữa thấy có một cặp rắn lớn lắm, màu mốc-mốc, vàng vàng, đen đen chớ không thấy chi lạ, không hiểu sao ở đó được một lúc thì có sức mạnh gì vô hình mà thầy không hiểu cứ theo giục thầy lại chùa mãi. Mưa nắng, hay đêm tâm-tối, hễ nó giục thì lại ra đi.

Bữa nọ, một tên cu - li ở trong nhà tấm gội đầu, giặt cái đầu tóc mượn phơi phía trước. Chẳng rỏ sao đầu tóc ấy lại gút thành mủi, tay, con mắt y như mặt người lại nằm trên bàn. Chừng tên cu-li kiếm đầu tóc, thấy như vậy rầy rà dữ. Nó hỏi ai chơi phá nó vậy? Bổng ông Đanh nhập thầy tám lên, nói với thằng cu-li là ổng mượn đầu tóc nó làm cái cốt của ổng, để cho thầy tám thờ và từ đây ông về nhập cho thầy tám. Vậy là ông Đanh vốn là tổ của thầy tám.

Từ đó, thầy nổi tiếng coi bói, ông Tà lại về nhập thường hơn, người ta gọi thầy là tám Tà chớ không nghe gọi thầy tám Đanh. Coi đâu trúng đó, nhưng thầy không lấy đó làm sanh kế. Mãi sau về Saigon, người anh mãn - phần, thầy mới ra coi bói.

Chuyện thầy tám nầy thuật nghe cũng mơ-màng khó hiểu, nhưng đó cũng là một cái bằng cớ của thầy để nói cái gốc từ đâu mà thầy làm đồng cốt vậy.

Nói chuyện một chập, thầy tám vui vẻ khuyên mời trà, thuốc, đoạn thầy hỏi chúng tôi làm ăn ở sở nào ? Chúng tôi kiếm cớ trã lời cho xuôi và nói nghe tiếng thầy nên tìm tới. Bấy giờ thầy nói cách mạnh-bạo rằng :

— Hai thầy tưởng sao ? Nghề nầy cũng khó lắm. Hồi tôi còn ở chùa Cô-Hồn, bị lính kín bắt về bót, lấy cốt ông Đanh và đồ thờ phượng đem theo. Tra xét mấy bữa, giải tôi qua Biện-lý, quan Biện-lý hỏi tôi coi một quẻ tới 10 đồng chăng Tôi nói có 0p.20. Ngài mới dạy trong nhà đừng chứa 10 người và đừng ăn tiền người ta nhiều rồi tha tôi về. Vậy mà tôi bị lăn tay để lại bót linh kín.

Thầy mới tỏ thiệt rằng thầy có nhiều món hay khác, như là có thuốc chữa cũ - trướng, trúng nước, chói nước v. v. Nhưng thầy ít khoe khoang Đến bọn gồng, bùa phép, thầy có phép trừ dề như chơi.

Tôi nghe vậy muốn hỏi xin thầy làm coi, lại e thầy biết rỏ mình viết báo, nên lại thôi Thầy Tám nói trước thầy nghèo khổ, giờ nhà cũa vẻ vang như vầy là nhờ bá-tánh.

.˙.

ÔNG TÀ DỄ, PHÉP GÌ CŨNG CHO ĐƯỢC

Từ giã ra về, chiều trở lại. Trở lại, còn đi ngoài đường thì nghe tiếng chuông boong trong nhà thầy tám rồi. Bước vô, thấy có hai thím xẩm ngồi bộ váng bên cạnh, còn một người đàn ông cao, lớn, mặc áo lá, quần cụt đứng trước trang thờ thắp hương, đánh chuông, miệng thì trâm tiếng Tàu với hai thím xẩm.

Bấy giờ màng, sáo đều vén lên cã.

Một chập, thầy tám tắm gội rồi mình vấn lụa vàng, cách hệch như mấy ông sãi Cao-mên. Trong cữ-chĩ thầy tám bấy giờ thiệt là đường-hoàng hơn buổi sáng. Thầy ra thắp đèn, nhang, đốt vàng bạc, đánh chuông khấn vái một hồi rồi lại ngồi nơi ghế nhỏ để sẳng bên cạnh bàn thờ. Thầy ngó xuống, hai bàn tay sè đẳng trên hai đầu gối, hai chơn thòng ngay xuống đất : Đó là thầy tư-tưởng gọi ông Tà về vậy.

Đáng lẻ mấy hồi nầy người trong nhà đừng chào-rào chộn rộn mới phải. Thế mà mấy người đàn-bà mặc áo chích chạy ra chạy vào gần chỗ xác ông Tà, và nói chuyện cười giởn, lo nựng nịu một đứa nhỏ. Ồn-ào quá như vậy, không có vẻ trang nghiêm chút nào, thế mà ông Tà về, cái đầu thầy tám ngiêng qua lắt lại, hai tay rung-rung, hai chơn cữ-động. Ban đầu chậm, sau mau, hễ cữ-động mau chừng nào thì ngó mặt thầy tám ngơ-ngáo chừng ấy. Bổng đầu lắt, tay rung, chơn dảy kịch-liệt, rồi giựt ngang, thầy tám ngó ngay lên, đứng phắt dậy, bước thẳng lên bàn thờ ngồi chễm-chệ chính giữa. Ông Tà về đó ! (Từ đây gọi là ông Tà).

Một thím Xẩm bước lại đặt hai cắt tiền quẻ trước mặt ông Tà, thắp đèn nhan khấn vái, rồi ngồi lại. Ông Tà gật-gù, nói tiếng trại-trại chi thì không rỏ, mà giọng tựa như giọng Cao-mên. Người thông ngôn hỏi thím Xẩm, rồi day lại nói :

— Bẩm ông tuổi tí.

Ông Tà đương suy nghỉ, thì người đàn-bà trong nhà, mặc áo chích, ẩm đứa nhỏ khi nảy bê lại, nói :

— Thưa ông lầm phép giùm lỗ tai cho em tôi hết đau.

Ông Tà dễ quá, thò tay rút cây đèn dội, rà qua rà lại trên mặt mình, rồi giơ đèn trên một tô nước lạnh coi một hồi lâu. Đoạn ông nói lầm-thầm, lấy viết tàu chấm vào nghiêng mực, phết-phết nơi trái tay con nhỏ. Thế là làm phép rồi.

Người đàn-bà nầy cũng chưa thôi, đưa đứa nhỏ vào trong, trở ra xách hai sợi nệt để trước mặt ông Tà, nói :

— Lát nửa ông nhớ vô phép giùm cho con chị Hai.

Ông Tà gặt đầu, ư một cái (Người đàn-bà ấy « lạm-dụng lòng tữ-tế » của ông Tà quá.)

Bây giờ người thông - ngôn lấy ve rượu chát đỏ, khui ra, rót một ly đầy ông Tà uống cạn một hơi. Đoạn ông khởi coi cho thím xẩm ngồi chờ nãy giờ. Ông Tà nói ít, nói tiếng Annam, mà nghe không rỏ, vì nhái giọng Cao-miên. Rồi ông lấy tờ vàng bạc vẽ lá bùa đưa ra, *ư* một tiếng. Có một tiếng *ư* cũa ông Tà, mà người thông - ngôn cắt-nghỉa lại nhiều lắm. Thím Xẩm gặt đầu, lấy lá bùa xếp cất vô túi. Ông Tà lại lại lấy lá khác, cũng vẻ bùa, rồi kéo cái bát lớn để bên tay trái, giở ra, đọc lầm thầm, lấy đèn nhang đưa qua đưa lại trên cái bát ấy Đoạn vít ra một cục sáp trắng để trên lá bùa gói lại đưa cho thím xẩm, củng ư một tiếng người thông - ngôn cắt-nghĩa lại dài thòn, thiếm xẩm lấy gói sáp cất. Bây giờ ông Tà lấy ve dầu thơm Pompéia của thiếm xẩm để nãy giờ, mở nút ra, ngữi rồi đọc lầm thầm, nói chi đó mà vuốt-trên đầu, đoạn đưa vẽ dầu ra. Người thông-ngôn cắt-nghĩa lại một chập nữa thế là giứt.

Thím xẩm kia đặt tiền, củng nhan đèn khấn vái, xin coi về gia-đạo. Ông Tà cho một lá bùa, với một gói sáp và nói mấy tiếng. Hết.

Tôi xuối người bạn tôi đặt quẻ coi. Bạn tôi đặt vô hai cắt, người thông - ngôn bão đưa một cắt mua nhang đèn với trầu để cúng. (Nhang đèn, trầu cao của người trong nhà ấy sắm sẳng để bán).

Cúng vái xong rồi, ông Tà hỏi tiếng Annam hơi rỏ :

— Tuổi máy ?

Bạn tôi ngơ-ngát không hiểu, người thông-ngôn nói : Ổng hỏi thầy mấy tuổi. Bạn tôi cười :

– Dạ, 35 tuổi ông !

Người thông - ngôn lại rót rượu, ông Tà lại uống rốc, rồi chiêm-nghiệm một hồi, đánh tay, mới nói :

— Không khá. Lắm xuôi. Làm ăn có tiền nhiều mà vô tước, ra cưa xao (giọng ông Tà nói). Vợ hai mà như một, gay hết mốt lẫn, co khỏng ?

Bạn tôi nói : Có.

Ông Tà tính một hồi nửa rồi nói :

— Trong nhà có con quai vất. Con qui biết khỏng. Tư năm 33 tơi giờ, làm ăn lỵ (lụy) lám. Năm 38. kha ! Bây giờ, làm ăn chô nao trút-trắt chô nầy ! Ta cho phep làm ăn, khá đưng quên ta nghé ? Ta bao phải nhớ tương ta, đưng có thư nghé ?

Đoạn ông ta vẽ bùa trên lá vàng bạc, đưa cho bạn tôi bảo về kiếm 5 thứ bông bỏ vô nước, rồi đốt lá bùa ấy lấy tro quậy vô nước bông đó mà tấm. Tẩy uế đa ! Cho thêm một lá bùa khác có gói sáp, dặn mỗi khi nói chuyện làm ăn với ai thì quẹt sáp tha môi, tha chơn mày.

Hết. Ông Tà lui. Xác ngã ra, người thông ngôn lật đật chấm nước lạnh rảy vào mặc xác, bỏ màng xuống mau lẹ...

¤

Không hiểu ông Tà coi vậy, mà có gì hay chăng ? Chớ bạn tôi về làm y lời, cũng tấm gội theo phép ông Tà đã dạy. Bạn tôi lại phải cữ ăn mấy món rau nữa.

Kỳ nầy độc-giã được biết cách-thức làm ăn của tà-cốt ở làng Phú-Nhuận rồi, kỳ tới tôi sẻ đưa độc-giã đi khám phá mánh-khoé của thầy ngải nghệ. Vì ở Phú-Nhuận, có thầy Bảy Ngải tự xưng mình học đạo Thần-linh và có học ngải. Chính thầy chỉ rỏ ngón dối-trá gạt đời của bọn thầy ngải và phe giang-đạo-sỉ.

Thầy Bảy Ngải, người ta đồn có phép bắt bà giáng-hạ phải đứng và người mới chết làm sống lại để nói chuyện. Thầy lại có thể kêu gọi người nào đi vắng mặt và mình muốn người đó tới gặp mình lúc nào cũng được.

Người ta đồn như vậy, mà có quả thế không ?

CAO-THƯỢNG-THINH

Số Tương-Tế

Định xổ ngày
25 Décembre 1934
Không đình

Xin để ý : **Số độc đắc** *8000$ buộc* **phải cho trúng về một số** *đã bán ra*. **Mỗi số giá là** *1$00*.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

TAN VAN

Thân-thế và văn-chương của nhà văn-sĩ

TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

(2)

cũa NGUYỄN-TIẾN-LẢNG

2.— Thời-kỳ lảng-mạn

Thời-kỳ lãng-mạn của văn-sĩ Tản-Đà có hai cái tính chất lãng-mạn, xem với thời-kỳ trước đây thực khác nhau. Một là sự đi chơi lãng-mạn, hai là sự học-vấn lãng-mạn.

Trong thời-kỳ học-vấn, Tản-Đà không mấy lúc xa chỗ gia-đình. Về việc học thì cũng chỉ quanh quẩn trong các sách tứ thư, Ngũ-kinh, Nam, Bắc-sử; có rộng thêm chút nữa, cũng chỉ là những sách Vạn-quốc, sử-ký, Doanh-hoàn-toàn-chí và bộ Ẩm-băng-thất văn-tập mà thôi. Từ qua năm 25 tuổi, cái chí niệm về khoa-cử đã thôi, mà sự học kinh truyện cũng là đủ; sự giảng thụ ở gia-đình đã đủ, mà phần cần ích ở xã-hội cũng đòi thêm. Cho nên từ đó mà văn-sĩ mới xem rộng ra các sách ngoài kinh truyện của Tàu, các sách dịch của Thái-tây sang Hán-văn, cùng là những tiểu-thuyết đông tây vậy. Nói về sự đi chơi thời mùa xuân năm ấy, Tản-Đà mới xin phép ông anh đi về Nam-định để tìm yết ông Bạch-thái, con đường thân thế thật đã theo bước lãng-mạn mà đi.

— Tản-đà nguyên là một người si-tình, từ lúc học ở trường Học-qui Hanoi, có để ý một người con gái ở phố. Vì cảnh nhà thanh bạch, cho nên ông anh không dam tính đến sự hôn-thú ở nơi thị thành, mả câu truyện cũng đã là không nói đến.

Đến trong lúc đi Nam-định, qua Hà-nội, ngẫu-nhiên mà lại vào chơi tận chính nhà người con gái ấy, nhằm ngay cái lúc ý-trung-nhân sắp xuất giá. Lữa tình toan giụt tắc, bồng nhưng lại khêu gợi lên, trong cái thân thế *thơ ca* của nhà Văn-sĩ, chỗ đó cũng đáng kể là một cơ quan.

Ông Bạch-thái-Bưởi ở Nam-định khi ấy, không những là một tay cự phách trên thương trường, mà cũng là một nhân-vật của xã-hội, chỉ nói về phần tuổi thời đối với Tản-Đà cũng hơn xa. Vậy mà trong khi nhất kiến, ông Bưởi tương đãi rất bình-đẳng thân-hậu; nhà văn-sĩ cũng không kể tự mình chỉ là một kẽ ấm-sinh thanh-niên. Đương lúc tân-khách họp đông, Tản-Đà cũng hùng-luận cao-đàm, vẽ rất tự-nhiên vậy. Bước đầu giao-du với xã-hội, văn-sĩ được gặp ông Bạch-Thái, cái thái-độ hùng-hồn, cái tư-tưởng vĩ-đại, có bổ-ích về phần tinh-thần thực nhiều; sau nầy Tản-Đà ra Bắc vào Nam, hết sức với An-nam tạp-chí, chút lòng cương-nghị, cũng là có được ở ông Bưởi mà ra.

Ở Nam-định ít hôm, rồi văn-sĩ cùng đi với ông Bạch-Thái vào chùa Hương. Tới đó, lại sanh một cái cãnh-ngộ mới.

Vùng chùa Hương, Tản-Đà có một người bạn thân, vừa đồng cạnh, vừa đồng học. Trong lúc vô liêu cùng gặp người bạn đó vì Văn-sĩ đặt ra cãnh ở chùa Non-tiên. Nguyên núi Non-tiên thuộc làng Tiên-mai, phũ Mỹ-đức, tỉnh Hà-đông, mặt núi trông xuống sông Hắc-giang, đường ở chùa Hương đi Hà-nam, thuyền tàu có qua đó. Núi tuy nhỏ, mà phong-cảnh thật đẹp: ngư, tiều, canh, mục, bay cả ở trước mắt, thực quả là chỗ ở nên thơ. Khi văn sĩ ở đó, người bạn kia cậy một người anh em thúc bá cùng ở làm bạn lúc hôm mai, đem vài ba đứa học trò con để dạy học, cho được có người khai khiến. Gạo, rượu, cùng các thức thường dùng, ông bạn chu-cấp như ý. Tản-Đà ở đó, ngày thường đem rượu lên ngọn núi; tối sáng trăng, đi tìm hồ quỉ ở chân núi, coi những truyện Liêu-trai chép lại, có thực hay là không? Cái tình-hoài lãng-mạn chính có nhân ở cảnh-thắng một phần, mà những câu thơ rất thanh-tao cũng lại là nước mây của sông núi. Xem như trong tập Khối-tình con của văn-sĩ, những câu:

« *Đũng-đỉnh ghe nan giòng Hát-thủy,*
« *Phất-phơ tà áo gió Đông-phong.*»

(Bài: «Xem cô chài đánh cá)

« *Muốn nói truyện chơi không có truyện,*
« *Kìa đàn con séo nó sang sông.*»

(Bài: « Ghẹo người vu-vơ).

Ấy đều là những câu tả tình, ả cảnh trong lúc ấy, lời thơ tự-nhiên, đến sau ít được như thế.

Trong khi ở chùa Non-Tiên, một việc « tế nàng Chiêu-quân » càng biểu ra cái vết lảng-mạn của Văn-sĩ, mà cũng là do ở một mối tình duyên sầu cảm mà ra. Việc tế ấy, giữa đêm rằm tháng ba, năm Duy-tân thứ bảy.

Bài văn-tế của Văn-sĩ nguyên làm bằng chữ Hán, sau ông huyện Nê-xuyên Nguyễn-thiện-Kế mới dịch ra quốc-văn. Mấy câu đầu ở bài văn dịch rằng:

« *Cô ơi, cô đẹp rất đời,*
« *Mà cô mạng bạc, thời trời cũng thua.*
« *Một đi từ biệt cung vua,*
« *Cô về đâu nữa? đất Hồ ngàn năm.*

Nguyên văn

Ô hô Chiêu Quân!
Sắc diễm tuyệt thế,
Mạng bạc vô thiên,
Hán cung nhất biệt,
Hồ địa thiên niên.
君昭呼嗚
世絕無別千
天漢年

Bài văn dịch ấy, nghe truyền tụng cũng rộng, mà nhiều người không biết rằng của ai. Đến sau, ở văn-tập của văn-sĩ có đăng, mà tập ấy cũng ít người đọc tới. Sau việc tế nàng Chiêu-Quân, văn-sĩ từ biệt các ông bạn chùa Hương, lại lui về với ông Bạch-thái ở Nam-định. Tính thời gian chừng một tháng ở Non-tiên.

Khi về đến Nam-định, ông Bạch-thái để văn-sĩ ở riêng một cái nhà cùng với ông huyện Nê, mỗi tháng đưa số tiền chi tiêu hai chục đồng (20$). Ở Nam-định chừng khoảng hai tháng, văn-sĩ chỉ chuyên tâm xem nhựt trình Tàu, nhà ông Bạch-thái có đủ cả. Cái chí nguyện làm báo của Tản-Đà thực cũng từ đây gây nên.

Sau hồi ở Nam-định, Tản-Đà về Sơn-tây, vào ở ấp Cổ-đăng, đến đó thật là cãnh hiêu quạnh. Đồi cao suối mát, cách tuyệt phồn hoa; tai chỉ còn nghe tiếng cou ca-ca, mắt chỉ thấy một giải rừng xanh vây bọc gần xa quanh chỗ ở. Khi trưa nắng ra ngồi bờ suối, nước trong xanh đàng cá lũng lờ; buổi chiều hôm thơ thẩn trên đời, ngàn mây bạc cái diều-hâu bay bổng. Hoàn-cãnh của văn-sĩ trong lúc ấy đại-khái chỉ có như thế; mà mỗi ngày một hai bữa rượu, phi dĩa rau bí, thời cũng cái măng tre, không những cá thịt không ăn, mà loài ngũ cốc cũng ít biết đến mùi vị. Bởi một đoạn cãnh-ngộ rất thanh kỳ như ấy, đã giúp nhiều tính-chất cho thi-nhân. Cho nên những thơ văn trong lúc ấy, văn-sĩ làm ra nhiều, mà cũng bắt đầu từ đấy biên chép những vận-văn, tản-văn, mà đến sau các quyển Khối-tình, Khối-tình-con có ngày xuất-bãn vậy.

Phong-vị Cổ-đăng trải nếm đã ba tháng, tóm lại chỗ đó không phải chỗ ở lâu. Sau rồi văn-sĩ lại ra Sơn-tây, về Bất-bạt, sang Vĩnh-tường, đi Hà-nội, lên Vĩnh-yên (1); qua năm 25, sang năm 26, qua năm 26, sang năm 27 tuổi, cư-trú vô thường mà chí-hướng cũng bất định. Đến cuối năm 27, văn-sĩ mới thành hôn. Bài hát về việc cưới có câu:

« *Trác-lạc Tiên-sinh thiên-hạ sĩ,*
« *Kiều tu nương-tử họa trung-nhân.*

— Kể cũng lãng-mạn vậy.

Năm 28, 29 tuổi, Văn-sĩ có hai phen chơi nghề diễn-kịch ở Hà-nội và Hải-phòng, những vở tuồng « Người cá », « Tây-thi », « Đào-nguyên » « Thiên-thai » kể là đặc-sắc. Các cuốn văn « Khối tình con », « Khối tình », « Giấc mộng con », cũng xuất bản trong mấy năm ấy. Năm 30, 31 tuổi, Văn-sĩ về ở quê, chuyên tâm việc làm sách; tức đó cái cảnh ngộ gia-đình có vẻ êm-ái, mà cái tình hoài lãng-mạn cũng trở về đầm-ấm, cho nên mới có những quyển sách Đài-gương, Lên-sáu, tiếp tục ra đời. Năm 32 tuổi, Tản-Đà đi chơi Huế, mới bước chơn ra khỏi Bắc-kỳ; bài văn lục-bát tả về cảnh đi chơi, kết có hai câu:

« *Còn trời, còn nước, còn non;*
« *Tiền-trình vạn lý anh còn chơi xa.*»

Con đường thân thế của nhà Văn-sĩ đi chơi kia cũng từ đấy tiến-đạt vậy.

(Còn nữa)

(1) Ông anh từ Giáo-thụ Vĩnh-tường lên Điễu-học Vĩnh-yên).

MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ

Dạy chạm nhung, chạm cây, chạm bố, khỏi mua màu

Trường nử-công THANH-TÂM muốn cho chị em phụ-nữ thảy đều biết thêm về khoa mỹ-thuật ép nhung, làm bông trên satin, chạm cây, chạm da, chạm bố, để mở mang thêm công nghệ; nên kể từ ngày nay trường dạy các khoa nói trên đây tính giá nhẹ mà lại cho luôn màu để làm. Trường dạy rất mau biết, quí cô ham mộ mỹ-nghệ xin mời lại trường Thanh-Tâm số 227-231 đường Galliéni đặng xem chơi đồ của các em nữ-học-sanh đã làm.



Trường có rước bà Lê-thị-Ẩn ở Mỏ-cày, bà Lê-nguơn-Đáng ở Gò-vấp, cô Chung-bạch-Mai ở Sóctrăng, chuyên môn dạy về khoa bánh mức. Quí cô, ai mến đức thương tài các bà được hoang nghinh trong các kỳ hội chợ, xin mời lại trường chơi, bà sẻ vui lòng tiếp rước.

Trường có lảnh làm đại-lý máy và màu ép nhung, màu chạm cây, màu vẻ satin, kim thêu laine và coton bán giá thật nhẹ. Ai mua sĩ lẽ viết thơ cho cô THANH-TÂM 227 à 231 Boulevard Galliéni Saigon

Ai muốn đặng đồng-hồ rất xinh đẹp, thì hảy kiếm con niêm nhà dây thép đã đóng dấu rồi, (timbres poste oblitérés), bất luận là thứ 5 xu, 4 xu, 2 xu, 1 xu, vân vân, cứ 1000 con, thì đổi đặng một cái đồng-hồ Chronomètre en métal (gravé ou uni), 2000 con thì đổi đặng một cái đồng-hồ để bàn giấy (Pendulette, très belle forme, en gabalith).

Viết thơ cho M. Vương-Hoa, Inspecteur de l'Extrême-Orient capitalisation, 68 Bd Charner Sai on.

Ai muốn học chụp hình

... với M. **Antoine Giàu**, chủ nhà chụp hình Studio **Antoine Giàu**, 45, Bd. Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán **Tân-Văn** mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M. **Antoine Giàu** có nhiều đều lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

Người ANNAM nên hút thuốc **"TAM-KY"**

bút Sơn

Liếc mắt năm Châu

THÁP KHỔNG-LỒ

Năm rồi, vừa tính cuộc Đấu xảo năm 1937, đã có người định cất một cái tháp cao 700 thước, bằng bê tông có cốt sắt.

Tháp ấy sẽ đặt tên là *đèn vọi của thế gian*, sẽ là cuộc chơi vui nhứt trong cuộc đấu xảo. Người ta có thể dùng xe hơi của mình mà đi tới chót tháp, khỏi phải xuống xe lúc nào cả. Trong tháp ấy có một con đường bình khu ốc để cho xe chạy lên chạy xuống.

Trên chót có một nhà xe chứa chừng 400 cỗ xe là ít, một nhà ngũ lớn, một hàng cơm to, một căng phòng rộng để diễn thuyết. Trên chót vót thì đặt một ngọn đèn điện thiệt sáng, dầu ở xa Paris hơn trăm cây số cũng thấy đặng.

Nhưng mà chỉ là một cuộc chơi thôi, ngoài ra sự chơi, không còn thấy sự gì hữu ích.

THÁP KHỔNG-LỒ ĐỂ PHÒNG KHÔNG BINH

Hai ông kỹ sư Pháp, là ông Loissier và Dujarric, mới bày một cái tháp khác, hữu ích hơn nhiều.

Tháp ấy cao 2000 thước, vừa để chơi mà vừa để cho thành Paris chống chỏi với không binh.

Chính miệng ông Lossier tayên bố ra rằng: ông không phải vì cái hư danh làm cho thành Paris có một tòa tháp lớn nhứt ở thế-gian lắm gì. Ông tính cất tháp nay là vì mới rồi đây lúc thành Londres và thành Paris duợt binh đều không thể gì cự nổi không binh nước nghịch cả.

Ai ai cũng biết máy bay nghịch lại ném bom thì bay cao ít nữa cũng là 3.000 thước. Máy bay mình bay được, từ đất bằng phải bay lên 3.000 thước mới đánh được. Nhưng dầu bay mau thế gì cũng mất 10 phút thành ra vừa lên đến đó thì máy bay nghịch đả bay đâu mất rồi.

Chúng tôi định dự bị máy bay mình trên tháp, nghĩa là cao hơn mặt đất 2.000 thước, chỉ còn có 1.000 thước nữa thì gặp quân nghịch.

10 triệu tấn đá bich-ton (béton)

Tháp ấy hình tròn, trên nhỏ dưới lớn. Bề ngang ở dưới đất thì chừng 200 thước, trên chót 40 thước. Phía đưới phải đút bê-tông dày lối 12 thước tây.

Tháp ấy nặng lắm, vách dày 12 thước sợ đất phải sụp đi. Người ta phải xây nền bằng bê-tông, nền ấy bề ngang ít gì cũng phải đến 400 thước.

Tháp chia làm ba chặn, cao 600 thước, 1.300 thước và 1.800 thước. Mỗi chặn đều làm gie ra chừng 150 thước tây, cũng như cái banh-công (balcon) nhà vậy. Mỗi chỗ gie ra đều có làm nóc, chắt chắn lắm.

Mỗi chặn đều có lan-can có thể mở ra cho máy bay chạy ra được. Chín giữa chặn ấy thì có chỗ để máy bay.

Nóc nhà thì làm rất chắt và giốc đứng, phòng khi kẻ nghịch ném bom thì nó trợt đi, ví dầu có nổ trên nóc cũng là vô hại.

NHÀ HÀNG VÀ NHÀ THƯƠNG Ở CAO 2000 THƯỚC

Một phần thì để máy bay, một phần thì để lập nhà hàng và nhà thương cùng các chuyện chơi khác.

Nhứt là cái nhà thương ở cao 2.000 thước để cho người bịnh thở không khí thiệt trong sạch. Mấy chỗ dư thì làm phòng cho người tùng sự ở đó.

Dưới đất sẽ cất một nhà đèn to lớn, để chạy đèn trong tháp và chạy thang điển.

Trong tháp có dự bị 5 cái thang điển để cho người ta di và để đem máy bay lên chót tháp. Máy bay không đáp lên chót tháp được vì thiếu chỗ, phải đáp dưới đất. Nhưng thang điển đem lên chót rất mau thành ra không mất ngày giờ bao nhiêu.

MỘT NGÀN TRIỆU QUAN

Ông Lossier định cất tháp ấy ở Paris. Hiện bây giờ đã có đất ở Issy les Moulineaux. Đất ấy rộng rãi lắm, dầu máy bay nhiều thế nào cũng có chỗ mà đáp.

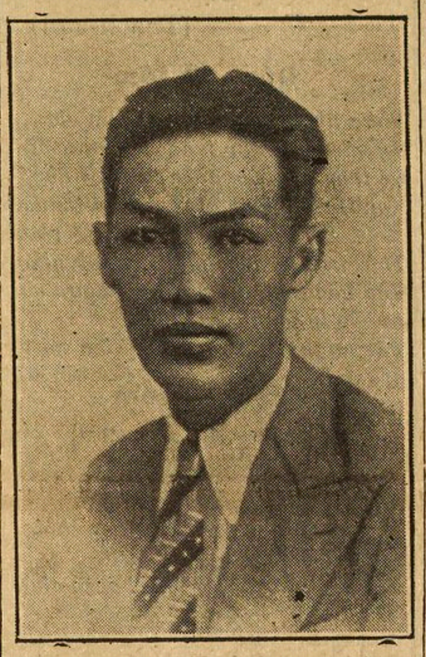
Nhưng cái khó không phải là sự cất mà là sự kiếm đủ tiền để mà cất. Tổn phí về cuộc ấy tính phỏng chừng một milliard, là một ngàn triệu quan hay là một trăm triệu đồng bạc (100.000.000p.).

Ông Lossier nói rằng hiện nay có người cho được một trăm triệu quan (10.000.000p.). Với sớ tiền ấy có lẻ cất được đến chặn thứ nhứt. Đến năm 1937 cuộc đấu xảo khai mạc thì tháp ấy sẽ được 900 thước bề cao. Nếu như nhà nước chịu giúp thêm thì sẻ cất lần đến 2.000 thước.

Vậy ta rán chờ xem vì chuyện nầy chắt chưa thi hành vội được.

X.Y.Z. dịch

Xin giới thiệu



M Vỏ-văn-Thiêm là Quản-lý hiệu thuốc trứ danh Vỏ-văn-Vân

Với đồng bào, đại-lý và độc-giả miền Nam-Trung-kỳ M. Vỏ-văn-Thiêm thay mặt cho bổn-báo đi thâu tiền của chư vị đại-lý và cổ-động cho nhà báo. Ai muốn đề quảng-cáo, mua báo hay lảnh làm đại-lý xin thương lượng với M. Vỏ-văn-Thiêm.

Độc-giả đối với Tân-Văn

Tôi là độc-giả trung thành của Việt-Dân xưa kia là T. V. ngày nay. Tôi rất hoan nghinh cả hai tờ báo ông chủ trương một cách khéo léo... (ông T.K.T. propriétaire à Cần-đước).

LONG THƯƠNG NƯỚC ĐẾN VẬY Ư?

ĐOÀN « QUỲ KHÓC »

Thấy báo Tàu ở Thượng-hải qua đây mới rồi, đăng tin rằng ở Thượng-hải lúc nầy lại có đoàn Quỳ-khóc sanh ra. Chữ Tàu gọi là « *Quỵ khốc đoàn* » (跪哭團).

Đoàn nầy có độ mươi người, chia nhau đi rảo ở các con đường lớn, hễ thấy người Tàu nào mua sắm đồ ngoại-quốc, thì họ bước tới trước mặt, quỳ gối xuống mà khóc lóc năn nỉ người đồng-bào đó chớ có mua sắm ngoại-hóa. Ai có hỏi họ tên họ gì thì họ chỉ nói:

— Tôi nóng lòng ái-quốc, muốn khuyên đồng-bào mua nội-hóa, nên mới quỳ lạy khóc lóc như vầy, chớ có ý quảng-cáo gì cho mình đâu mà cần đời biết tên tuổi.

Xét ra gốc tích đoan Quỳ khóc phát ra ở Bắc-bình thiên-tân trước hết, ngay sau bữa 19 tháng chính năm 1931, là ngày Nhựt-bổn xâm-chiếm Mãn-châu trở đi Những người giàu lòng ái-quốc, vùng dậy hô hào phản kháng Nhựt-bổn đủ cách mà cách quỳ khóc nầy chính là một.

Họ bận đồ tang và chống gậy, cả ngày đi dạo khắp châu-thành, thiết tha năn nỉ các tiệm buôn đừng buôn hàng Nhựt và gặp ai là đồng bào cũng đeo theo mà khuyên lơn chớ dùng ngoại-hóa. Mỗi khi mở lời khuyên lơn năn nỉ như thế, họ đều khóc lóc thảm thiết, nước mắt chảy suống ròng ròng, và lời nói nghe đau lòng đứt ruột lận.

Tuy vậy, phần nhiều người ta có biết ái-quốc là gì và không dùng ngoại-hóa sao được, thành ra công cuộc của đoàn Quỳ-khốc làm không có kết-quả gì.

Kế đó có đoàn *Sắt máu* (鐵血團, *Thiết-huyết-đoàn*) nổi dậy, chuyên dùng thủ-đoạn kịch-liệt, đối phó với lủ gian-thương, nghĩa là bọn nhà buôn gian tham, chúng lén buôn bán đồ ngoại-hóa. Tuy có lắm chú nhà buôn bị đoàn *Sắt-máu* giết để làm gương, nhưng vậy mà cái lợi ở đời lớn hơn, bọn gian-thương cũng cứ chùng lén làm ăn chớ không sợ. Vã lại chánh-phủ Tàu sợ các nước trách cứ mình, cho nên phải ra tay nghiêm trị đoàn *Sắt máu* Nhơn vậy mà đoàn *Sắt máu* phải tiêu, luôn cã đoàn *Quỳ khóc* củng không còn nữa.

Đến nay thấy đồ ngoại-quốc nhập-cảng nước Tàu càng ngày càng tăng lên quá lố; rất đỗi là món đồ trang sức cho đàn bà, như phấn sáp dầu thơm, mà năm rồi một cữa biển Thượng-hải, cái số nhập-cảng trang-sức có tới mấy trăm muôn đồng rồi, chưa kể gì đến các thứ khác. Lại gần đây trong nước Tàu có phong-trào « *Tân-sanh-hoạt* » của Tưởng-giới-Thạch xướng lên, và dư-luận lại hô hào cổ-động nội-hóa rất là hăng hái. Bởi hai nguyên-nhơn đó, mà bây giờ ở Thượng-hải và nhiều nơi khác, người ta lại thấy có bọn thanh-niên chí-sĩ bận đồ tang chống gậy đi quỳ lạy khóc lóc năn nỉ đồng-bào đừng dùng ngoại-hóa vậy.

A.B.C.

Cách quảng cáo lạ đời

Hai vợ chồng ông kia đương ngũ trong nhà, nữa đêm vụt nghe rầm rầm nên thức dậy. Thì họ thấy nhiều người mang mặt nạ ở cữa sổ cầm súng sáu nhảy vô toan làm dử.

Thấy chủ nhà sợ hãi thì tên đầu đãng mới gở mặt nạ ra rồi nói rằng: « Thưa ông bà, chúng tôi không phải trộm cướp chi mà là người thay mặt của hãng Gabriel South et C° lộ thứ tám Nữu-ước, chuyên chế tạo thứ máy đặt ở các cữa sổ mà người bợm bải. Tuần rồi, có người trong hãng đến cổ động bán máy mà ông bà không chịu mua nên nay chúng tôi muốn chỉ rỏ cho ông bà thấy sự lợi ích, nếu như ông bà chịu mua máy ấy để báo tin những lúc bọn trộm cướp đến nhà.

Không biết hai ông bà kia sau khi hú hồn rồi có chịu mua máy «báo thức» ấy không?

X.Y.Z.

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

Nos 32 à 44 Rue Aviateur Garros :—: SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4e Année

DIRECTEURS DES ETUDES

M. Lê-Bá-Cang

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanôi
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Lettres)

M. Hồ-Văn-Ngà

Ancien élève de l'Ecole Centrale (Paris)
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Sciences)



Khóc bà nội

Đỏ tạo ông sao khéo khuấy thôi,
Vội đưa bà nội cửa tôi rồi.
Thân già lụm cụm đường âm-cãnh,
Phận trẻ bơ vơ cõi thế đời.
Tóc bạc đã đành người viễn cổ,
Đầu xanh cam chịu đứa mồ côi.
Từ đây bà cháu chia đôi ngã,
Có nhớ thương bà chỉ khóc thôi.

TRẦN-KIM-THINH

Thũ phận hèn

Mặc ai danh lợi mặc ai sang,
Đây thũ phận hèn chẳng thở than.
Áo mặc bốn mùa cầu ấm cật,
Cơm ngày hai bữa miễng no thân.
Lầu cao trối kệ ai sung sướng,
Chức phận thây người họ hiển vang.
Phú quí vinh hoa không tưởng tới,
Bần y sĩ tiện tớ đành mang.

TRẦN-KIM-THINH

Mưa dầm

Gió đũi vân-xa lợp nóc lầu,
Râm râm, rĩ rĩ thế nghiêng bầu.
Tơi bời đất bắc huê phai mặt,
Xối xả thành nam liễu gục đầu.
Lụi hụi gành Nghê ngư xếp vó,
Lao xao ruộng Thuấn mục ngơ trâu.
Âm thầm nào biết trưa hay sớm,
Nào rỏ hồng-luân trẫy đến đâu.

Qua mai-sơn cảm tác

Cửa thuyền nay vẫn bặt hơi bọn !
Miều cũ mai xưa dấu những còn.
Trống sớm năm canh nghe lặng lẻ,
Kèn chiều mấy dặm ỏi sông non.
Dưới hồ gió dật sen tơi tả,
Trên đãnh sương rơi đá mẻ mòn.
Tro bụi đời phen lem luốc mặt,
hìn trùng cao vọi biết tôi con.

THƯỢNG-NGUYÊN (lục)

Giỡ-giang

Nữa giỡ ông Tàu, nữa giỡ Tây,
Giỡ-giang biết linh thế nào đây ?
Toan đi vỡ ruộng : cày không biết,
Chực nhẫy làm quan : học chửa hay.
Buôn muốn tranh-quyền : nhà hẹp vốn,
Nghề mong đoạt-xảo : nước không thầy.
Nhà vua nếu mỡ khoa thi « giỡ »,
« Trạng giỡ » ta rành nắm chắc tay !

L. V. HOÈ (Bắc-ninh)

Nhà quê xem chớp bóng

Rực rỡ trong ngoài ngộ dử a,
Đèn giăng bố phũ cái gì cà.
Nghe kêu phành phạch lòa khi chớp,
Thấy dạng chằn ngằn múa tợ ma.
Thành lủy tóm thâu trong một tất,
Non sông rút lại ít phân là.
Khen cho trí độ tài Âu Á,
Tóm góp xứ người chiếu kiểu ra.

THIỆN-TÂM (Dầu-tiếng)

Tặng bạn câu

Nón lá, áo ki (1) khiếm cả về,
Mang cần quẫy dỏ mưa người thuê.
Thừa ưa nước đục quăng tơ thấm,
Phải tối gieo mồi bắt ngạnh trê.
Mưa nắng trối thây trời ghẹo chọc,
Ít nhiều cho có dạ bao nề.
Công-hầu khanh-tướng lòng đâu bợn,
Cái thú câu kia vẫn sướng tê.

Trách bạn

Đặng cá quên nôm cái buổi nầy,
Trách thay người ngọc dạ tà tây.
Kim-ngôn lúc nọ anh còn tạc,
Chu-cúc xưa kia nó vẫn đây.
Đen bạc trời xuôi phường phụ-nữ ?
Sắc-son đất khiến đứng râu mày !
Ốt thôi nói nữa mà chi nữa,
Không nói thì đau, nói chẳng khuây.

N. V. Đ.
Cap St Jacques

(1) Áo ki : áo kaki.

Ngư ông tự vịnh

Lòng sông gió dập chiếc thuyền câu,
Chải nắng dầm sương phận giải dầu!
Mấy tấc tre nang trôi lững đững,
Một giây nhợ chỉ rán phăn-thâu.
Công danh phú thác đôi giòng nước,
Hồ hải thâu vào một lưỡi câu.
Rượu hũ quanh năm, say với tỉnh,
Mặc ai khanh-tướng, mặc công-hầu !

Minh mông khắp xứ, lúc đầy vơi,
Cái thú « linh đinh » rất thảnh thơi.
Câu thả, phao trôi cùng mặt nước,
Lưới giăng, nhợ bủa khắp phương trời.
Năm châu lớn nhỏ đều xông lướt,
Bốn biển bao-la cũng tới nơi.
Phú quí, công danh, ta trối kệ,
Rượu bầu, cá giỏ, cứ ăn chơi.

ĐẶNG-NGỌC-BỮU
(Thạch-sơn)

Đánh tỗ tôm

Thừa nhàn tính cuộc tỗ-tôm chơi,
Ngẫm nghỉ buồn tanh nỗi nước đời.
Kẻ thấp cứu-hồng lên « chi » đấy,
Người cao bạch định bóc « thang » chơi.
Thời may quân giác nên danh giá,
Vận hẫm anh hùng xuống ngựa voi.
Ai bảo tỗ tôm là tao nhã,
Tức mình ! mệt xác ! mất tiền tôi !

Chừa tỗ tôm

(Lấy vần « đời thôi chơi » của Tăn-Đà tiên-sanh)

Hễ đánh thì thua chán bỏ đời !
Từ đây mình « cạch » tỗ-tôm thôi.
Ví dù chúng bạn yêu mà rũ,
Mời bạn ngồi chơi nói chuyện chơi.

∴

Mời bạn ngồi chơi nói chuyện chơi,
Chuyện kim chuyện cổ chuyện xuông thôi.
Bình văn vịnh phú cung đàn gẫy,
Lọ phải chơi tôm cũng sướng đời.

∴

Lọ phải chơi tôm cũng xướng đời,
Cái gì tiêu-khiển thú thì thôi.
Câu thơ chén rượu vui ngày tháng,
Chẳng phải tiên nhưng khác tục chơi.

∴

Chẳng phải tiên nhưng khác tục chơi,
Lọ màng thua được chẳng lôi thôi.
Chơi giăng chơi gió chơi non nước,
Quyết chẳng thua ai ở cõi đời.

NGUYỄN-THIỆN-CHÍNH
(Hải-dương)

Phong-cãnh Gò-công

(Họa nguyên vận ông Trần-kim-Thinh)

Ba kỳ nô nức tiếng Gò-công,
Phải buổi gian nguy thấy hết lòng.
Ngọn lửa anh hùng lòa miễu đỏ,
Đống xương nghĩa sĩ tạc bia hồng.
Độ chừng diện tích không bao lớn,
Tính phỗng nhơn tài hẳn thiệt đông.
Phong-cãnh xưa sau đành có một,
Qui-sơn Khổng-tước ấy non sông.

Tước-Nguyên
HUỲNH-HUẤN-TRAI

Hòa ỵ vận

(Báo Tân-Văn số 12 của ông Vân-Phi)

Vui thay đất cũ chốn điền viên,
Tuế nguyệt ngày qua, cãnh giải phiền.
Gió mát xuân về phơi sắc đẹp,
Trăng thanh hạ lại, vẻ ngoài hiên.
Trời Nghiêu mát mẻ nhờ cây trái,
Ruộng Thuấn mưa nhuần cảnh tựa tiên.
Thế cuộc người đời đen đỗi trắng,
Sao bằng thiện niêm tiếng chuông thuyền.

TRẦN-KIM-LÂN (Longxuyên)



CÂU ĐỐI DÁN NHÀ SỐ

Một nhà sò kia, nơi ngoài cửa có dán một đôi liễng đối như vầy :

Tiên tử cư chi, hà tất cải tác,
Nam nhi đáo thử, lạc tại kỳ trung.

Nghĩa :

Tiên tử ở đây, còn đổi chi nữa,
Nam nhi tới đó, vui ở bên trong.

Ông nào cho đôi liễng nầy thiệt hay mà cũng thiệt cắc-cớ hết sức.

Hay là vì cả hai câu đều dùng chữ sẵng trong sách mà chép lại. Còn trớ trêu rắn mắt là tại bốn chữ : « *Lạc tại kỳ trung* ».

HẠ TÂN QUAN

Một viên quan kia mở tiệc ăn mừng mình mới được « Gia quan, tấn tước ». Những người quen biết đem lễ vật đến cung hạ rất nhiều. Những liễng hoặc chữ đi mừng không ngoài mấy câu sáo củ : Phẩm trọng quần liêu, Cao thăng chỉ nhựt v.v... Có một anh kia, cũng trong đám người đi hạ, trương ra một bức hoành vỏn vẹn có ba chữ : *Viết, viết, viết.* Ai nấy đều lấy làm lạ, không biết anh nầy đi mừng tân quan sao lại cho ba chữ viết, như vầy.

Sau có người tò mò hỏi truyện, anh ấy mới cắt nghĩa :

Tôi lấy chữ trong sách mà đi cho quan, vì trong sách « Minh Tâm » nơi thiên « Chánh trị » có câu « *Sỉ hữu tam viết : viết thanh, viết thận, viết cần* ».

(Kẻ ra làm quan phải có ba đức tánh tốt, là thanh liêm, là cần thận, là cần mẫn). Tôi cầu chúc cho ổng gồm được ba chữ « viết » ấy đặng đở cho tụi mình đôi chút.

CHẤM CÂU ĂN PHẦN

Một người đàn bà kia, chồng đi làm ăn phương xa lâu về, bèn làm đơn đến quan phủ mà xin lấy chồng khác. Quan phủ phê vào đơn : « *Nhữ cải giá bất đắc tùng phu cựu* » (Mầy lấy chồng khác không được theo chồng củ). Người đàn-bà về lấy chồng khác. Về sau người chồng về hay được bèn đi kiện quan phủ sao có cho phép vợ mình đi lấy chồng. Đến trước mặt quan, quan phủ cải lại : chữ tôi viết ràng ràng : « Nhữ cải giá bất đắc, tùng phu cựu) (mầy lấy chồng khác không được, theo chồng củ) tại người đàn-bà nầy cải lời tôi. Anh chồng phải chịu không cải được.

MINH-KHA

-:- -:- DOCTEUR -:- -:-

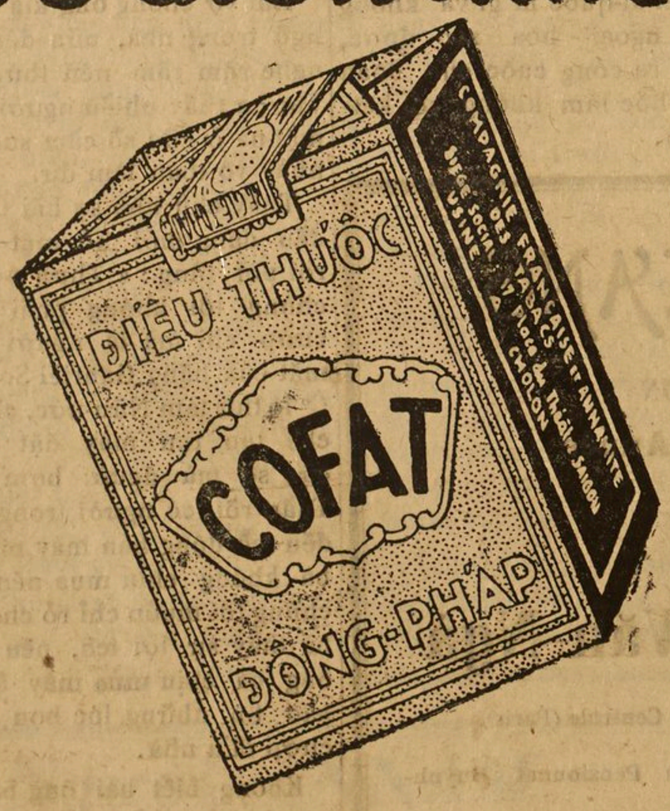
F. NG-V-NGUYÊN

Cựu sanh-viên dưỡng-đường, PARIS
Chuyên trị các bịnh :
Trái-tim, bao-tữ và gan
Phòng khán bịnh :
81, đường Mac-Mahon - SAIGON

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hảng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH— 6 Amiral Courbet

LA

PHARMACIE CENTRALE

J. MUS

Đường Catinat—số 195-197-199-201—Saigon

Lấy làm hân hạnh cho quí khách hay rằng : Kể từ ngày nay đã dọn dẹp hẳn hòi do nơi quyền của ông

R. BONNIOT

Ex-Interne des Hôpitaux de Paris
Pharmacien de la Faculté de Paris

« Thương-cuộc Đại-dược-phòng » kêu là Pharmacie MUS, sẻ hết lòng tiếp rước mối hảng người Nam.

Quí-khách sẻ được toại lòng vì thuốc của bổn-hiệu là tốt nhứt hạng.

Nhờ kho trữ thuốc của bổn-hiệu sắp đặt theo kiểu kim-thời, nên mấy món hàng của bổn-hiệu đều được toàn hảo.

Nhờ cách buôn bán nhậm lẹ, nên mỗi kỳ tàu đều có thuốc lại, và toàn là thuốc mới cả.

Bổn-hiệu sẻ hết sức làm cho quí khách vừa ý vì đó là **cách rao hàng của bổn-hiệu.**

Bổn-hiệu kính mời.

R. Bonniot
Nhứt hạng bào-chế ỵ-sanh



TRUNG KỲ

VỀ MẶT NƯỚC NHÀ

Huế! nơi của những người thi sĩ

của TÔN-THẤT-CẢNH

LĂNG GIA-LONG

Bài trước tôi đã để anh em chị em ở bến đò, bây giờ hãy cùng nhau đi theo con đường hai bên trồng thông mà vào cung chiêm Tôn-lăng.

Cùng nhau kẻ trước người sau, chúng ta lần đi trên đường bột trắng, hai bên cỏ, lau mọc xanh rì, mấy cội bàn xưa chừng 5, 3 mươi năm còng queo, hay u nần thô kịch. Cũng có nơi hai bên là ruộng lúa hay là vạc đất của dân ở đấy trồng sắng trồng khoai, ta bước tới, mấy con ác là sợ sệt vỗ cánh bay, mấy người đàn bà đang khum lưng cuốc cũng ngẩn đầu dậy đứng nhìn trân du khách mà trầm trồ cái áo đẹp, cây dù xinh. Rồi mình đi qua, họ còn đưa cặp mắt nhìn theo, nhìn một cách thèm thuồng, ao ước.

Hai cây số không phải là gần nhưng vì ngọn gió hắt hiu, tàng cây rợp bóng, mắt lại ham nhìn cảnh tượng êm đềm mà bí mật, tiêu sơ mà hùng tráng của chốn núi rừng mà vẫn không thấy mệt.... các bạn sau một hồi đi đã đến ngay nơi sân chầu.

Sân chầu là một khoảnh đất chừng 15 thước tây vuông, lot gạch chung quanh có xây từng khuôn trồng cây bông sứ; những cây ấy trồng đâu cũng từ hồi xây lăng nên tuy đã g à mà không lớn cứ còng queo và đến mùa thì trổ bông rất nhiều.

Đứng ở sân chầu mà nhìn thì hai bên có hai hàng voi ngựa và các quan văn quan võ bằng đá, người thì cũng mặc áo đại-triều, chưn đi hia, đầu đội mũ thể ngang, tay cầm hốt, voi ngựa thì cũng có yên bành khớp cùng là tua tụi như khi đóng hầu.

Hơn một thế kỷ nay, trải bao sương sa nắng táp mà người ngựa vẫn đứng chầu hầu khiến ta chạnh nhớ đến ngày xưa, lúc đức Vua đang còn trị vì thì trong chốn cung điện thâm nghiêm lại càng oai nghi tề chỉnh xiết bao, ngày nay chỉ còn thấy lưu lại một ít cảnh tượng xưa nhưng trơ trơ tượng đá giữa cảnh tĩnh mịch lạnh lùng ở nơi sơn cùng thủy tận...

Mấy tầng cấp đem ta lên nơi cánh cửa đồng gài chặt, xung quanh bao vi bốn phía một bức thành bao bọc bằng một lớp rêu xanh, trong ấy là nơi « mình rồng » đã an giấc ngàn thu. Sau khi với ba thước gươm đã tung hoành từ Nam chí Bắc thân anh kiệt đã vẫy vùng khắp cả giang sơn mà thâu về một mối.

Ta đứng lẳng lặng cung chiêm mà trong lòng nẫy sanh xiết bao tình cẫm phục, tưởng tượng đến thời kỳ hưng vượng ngày xưa mà buồn cho nơi lãnh-thổ ngày nay chỉ có vài tòa cung điện, mấy giải thành xây nhưng lại bị rêu mề cỏ loán...

Chúng ta hãy đi ra sau lăng, đi theo một nếp gạch xây cao ngang mặt thành, đứng sau nhìn vào thì thấy ở trong, chính giữa xây như hai cái nhà nhỏ, ấy là nơi hợp-thố (1) đức Cao-tổ và đức Thừa-thiên Cao-hoàng-hậu (2).

Đứng sau nhìn phong-cảnh thì trước thấy đàng xa có hòn núi Thiên-Thọ cao vòi vọi làm bức bình-phong, trông rất hùng dỏng oai nghiêm.

Bên tay phải là nơi để các vật thờ tự và ngày xưa là nơi các cung phi ở để ngày đêm hầu hạ, xung quanh có bức tường cao bao bọc, ngày nay các phi tần ấy đều mất hết và nơi ấy là nơi của ông Hộ-lăng và lính ở để coi sóc và hầu hạ khói hương.

Đi vòng qua đàng trước, có điện thờ, cảnh trí cũng có vẻ lạnh lẻo âm thầm nhưng không có vẻ lộng lẫy như các lăng khác mà lại rộng ra hùng dỏng khác thường dũ biết đức Cao-Tổ là một vì Vua anh kiệt không ưa sự xa hoa.

Lăng đức Gia-Long chỉ có nơi lăng là nên xem nhứt vì từ sự kiến trúc đến cách sắp đặt đã tiêu biểu cho tánh tình cứng cỏi mà dễ dàng của một vị anh-hùng có thể đem ví với Hoàng-đế Nả-phá-Luân nước Pháp.

Thôi, chúng ta cũng nên xin mỗi người một đóa hải-đường trong sân điện rồi từ giã Thiên thọ Lăng mà về Hiếu-lăng là lăng của đức Minh-Mạng.

Xuống thuyền, ta lại biểu con thuyền chèo về, con nước đẩy thuyền gió đưa mái tóc, ta cứ ngồi mà ngắm cảnh hoan vu, núi cao rừng rậm, cồn cỏ bờ lau, nhưng tuy là hoan vu mà lại là cái « kho tình cẫm » của các bậc văn nhơn hay những nhà thi sĩ vậy. Rồi thuyền ta đến bến, chúng ta cùng nhau bước lên đi theo con đường vào Hiếu-lăng.

LĂNG MINH-MẠNG

Trong cả các Tôn-lăng ở Huế, chỉ có một mình lăng Minh-Mạng là đẹp nhứt mà thôi, các du khách ở hải ngoại đến đây đi cung chiêm Tôn-lăng cũng đều khen lăng Minh-Mạng có cảnh trí êm đềm, chứa chan « thi vị » và cách kiến trúc lại tỉ mỉ, đều đặng mà lại có vẻ nghiêm trang hơn hết.

Mà cũng tại lăng nầy, tôi sẻ đem các bạn đi xem cho cùng, coi từng tí mới có thể cho lời khen trên kia không phải là quá đáng.

Các bạn hãy theo tôi.....

Từ bến đò đi vào, con đường thẳng chừng 150 thước, hai bên có cây « mù u » to lớn, cành lá sum sê che mát con đường ấy từ bến đi vào. Gần đến, ta thấy một đoạn thành đen sì cao chừng bảy thước, và dày chừng hơn một thước annam, xây rất kiên cố gọi là La-thành. Chúng ta đi vào cửa giữa gọi là cửa Đại-hồng-môn, cửa ấy thường mở, bên tả bên hửu vẫn còn hai cái cửa nữa gọi là Tả-hồng-môn và Hữu-hồng-môn nhưng hai cửa ấy đóng luôn không mở.

— Vào cửa, ta thấy ngay trước mắt một cảnh tượng nghiêm trang, chúng ta đi theo con đường lót gạch đến ngay giữa một sân chầu rộng lớn.

Sân chầu lót gạch, rộng mà vuông, hai bên có hai hàng voi ngựa và quan văn quan võ bằng đá đứng cầm hốt chầu hầu, đứng đó nhìn thẳng vào thấy một tòa nhà có tầng cấp đi lên trong để một tấm bia nhắc công nghiệp của đức Vua, nhà bia ấy gọi là Đình vuông. Hai bên ngang hàng với voi ngựa, ở dưới chân thành Đình vuông có hai cái lồng gương to sơn son thếp vàng để hai bên trong mỗi lồng có để một con kỳ lân cũng sơn son thếp vàng.

Gần đấy có Trùng-đài-điện là nơi thường đặc lễ tam-sanh (trâu, heo, dê) trong các ngày tế tự.

Tôi lại dắc anh em chị em vào cửa Hiền-đức-môn để lên Phụng-thần-sơn, một cái đồi trong có cung điện, tứ phía có một bức thành cao bao bọc.

Trong các cung điện ấy có nơi để cho các phi tần ngày xưa ở để phụng tự hương khói nơi để thờ các vị quan văn quan võ đều là các bậc công thần đã từng giúp đức Minh-Mạng trong lúc ngai tại vị.

Sau cùng là nơi Sùng-ân-điện, chỗ đền thờ đức Vua. Trong điện có thờ bài vị của đức Vua và của Hoàng-hậu. Điện chia làm hai chỗ, nơi làm lễ và án thờ, cách kiến trúc cũng tinh xảo và có vẻ mỹ-thuật; có 64 cột lim to, và rui đều sơn son thếp vàng; đồ tế tự là những vật xưa của đức Vua dùng, toàn bằng ngọc có khâm vàng, những lư trầm to bằng đồng và khay đều bằng ngà chạm góc có bịt vàng, rất quí giá.

Đi ra, chúng ta hãy theo cửa Hồng-trạch.

Đi vòng theo bức thành, ta nhìn qua bên kia hồ Trừng minh, trên đồi đất gọi là Tam-tài, có điện Minh lâu, đi lên có cấp.

Bắc ngang qua hồ Trừng-minh có ba cái cầu, cầu giữa gọi là Trung-đạo, cầu bên hữu gọi là Hửu-bật, cầu bên trái gọi là Tả-phù, hai đoạn cầu hai bên là hai vị quan lớn (hai cột trụ) trong Triều đứng hộ vệ đức Vua chính giữa vậy.

(Kỳ tới sẽ tiếp)

BÂN QUANH

Có mấy tháng nay, ở phía nam Trung-kỳ, có một chuyện làm cho nhiều người để ý. Đã nhiều lần khi ngồi trên xe lửa hay trong rạp hát, tôi đã nghe người đàn bà nầy nói với người đàn bà khác :

— Nầy chị có hiểu vì sao cô L... lại bỏ chồng và con mà đi làm vợ lẽ người khác không? Nghỉ cũng tiếc cho cô chớ. Địa vị thì vào bật nhất; tiền của chẳng mấy ai bằng, Thế mà không thèm ông chồng nữa là vì sao?

¤

Chúng ta, nhất là đàn bà, hay có tánh ngồi lê đôi mách. Được một chuyện « lớn lao » như thế mà nói, dầu không có ý biếm-nhẻ, cũng là vui sướng vô cùng. Nhưng đáng tiếc, là chúng ta hay để ý đến việc cá nhân hơn là việc có quan-hệ chung, chuyện của cô L... là một chuyện như trăm ngàn chuyện khác, chỉ có quan hệ tới một thân cô L... và gia-đình cô mà thôi.

¤

Chị em lấy làm lạ, tiếc cho cô L... cho cô L... là điên cuồng vì chị em nghỉ rằng : « Nếu như mình được như cô, có cả danh giá và tiền của, thì mình có dại gì mà bỏ đi ». Nầy, xin hỏi chị em có biết trước duyên trời định cho chị em hay không? Chị em có biết trước chị em sẻ làm vợ thứ mười-ba của chàng thơ ký hạng bét hay là vợ yêu quí của một ông chủ sở lớn như ông L... không? Nào ai mà biết được. Thì nào ai có hiểu tâm sự riêng của mỗi người. Ai dám chắc biết cơn bảo tố trong óc của cô L... ai chắc biết lẻ gì xui khiến cô phải bỏ cái vô-phúc — mà chị em cho là hạnh phúc — để tìm một cái hạnh phúc — mà chị em xem là vô-phúc. Thiết nghỉ một mình cô L... mới hiểu thấu thôi.

¤

Hay là một người biết xem công cuộc mà nói : « Ái-tình giữa người khác giống không thế nào lâu bền được. Vì cảnh-ngộ gia-đình, cô L.. đã đem thâu quăn vào cảnh buồn tẽ vô vị, nay bổn phận cô đã làm xong, thì cô có quyền sống theo ý riêng cô nghĩ ». Và có lẻ người ấy mới đi gần nguyên nhơn của việc lạ kể trên. Chân-lý ở đời nầy khó thấy, ta chớ vội cho việc gì là hay dở.

GIANG-HỒ

AN-CU

DẦU PHONG : trừ ghẻ-chốc, u-nần, thúi tai, thúi mủi, no hơi, sình bụng, cam-tích, v. v., hết thảy chứng bịnh của trẻ con.

RƯỢU NGẢI: trị tê, bại, nhứt-mỏi gân cốt, thủng, bị té, bị đánh, sưng, trặc. Mỗi nhà nên mua để lưu trữ.

Sỉ và lẻ : TRẦN-THỊ-Y,
45, rue Aviateur Garros, Saigon

Xin giới thiệu đồng bào

Ông y-học-sĩ **Trần-đức-Tâm** chủ nhà thuốc *THAM-THIÊM-ĐƯỜNG*, ông là người Việt-nam đã qua *Tàu* và *Nhựt-bổn* học nghề làm thuốc. Ông có công học tập đã lấy được hai bằng cấp tốt nghiệp, ông về nước có xin chánh phủ lập trường dạy học thuốc tại tỉnh *Hải-phòng Bắc-kỳ*. Đến ngày 1er Novembre, ông vào tới Saigon, đi cùng lục-tỉnh, vậy quí ông, quí bà xa gần thân chủ của ông nên để ý, ông có đem theo nhiều thứ thuốc rất thần hiệu. Vậy xin kể sơ mấy món thuốc thuốc trị bịnh quí bà như :

Kinh huyệt không điều, khí hư huyết-kém hoặc bị gốc nọc bịnh **Phong-tình, Bạch-đái-hạ, Bạch-dâm, Bạch-trược** và thuốc **Thiên-kim an-thai**, để mấy bà trong khi có chữa dùng rất hay đã nỗi danh khắp Đông-pháp.

Thuốc trị bịnh quí như **Lao-thương khái-huyết**, chuyên trị lúc tuổi trẻ lao-thương dâm dục quá độ cùng là Tiên thiên bất túc, khi huyết kém, lở gặp lúc làm công việc nhiều sanh nhọc-óc, đau gan, ho lao, hư-tổn, dùng rất công hiệu lạ thường.

Thuốc Bổ-huyết khu phong, trị bịnh phong thấp, đau mỏi gân xương, nhức thịt hay là lậu, tiêm la, uống thuốc lở nhầm chất độc hoặc hãy còn nọc đọc bịnh **Phong tình**, ấy là thứ thuốc hay có một. Xin mời lại nhà **ĐỨC-THẮNG** N°148 150 *Bd Albert 1er Dakao* chuyên môn bán các thứ thuốc trị bịnh Phong-tình hiệu **Hồng Khê** và **Nam-Hưng**, là chỗ của ông **Trần-đức-Tâm** ngụ mà lấy sách thuốc về coi.

D.V.C.

Hồng-Huê

Đường Lefèbvre 62 — SAIGON
Ngang Nhà Băng Đông-Pháp

Tiệm bán cơm Annam, và có lảnh nấu cơm tháng. Mỗi buổi sớm mai có đồ điểm tâm. Chiều tối từ 7 giờ có nem nướng.

Xin quí ông quí thầy chiếu cố.

Lời Minh Tạ

Sĩ-Lao-Bổ-Tạng-Hoàn ? ? ?

Chẳng có chi làm cho tôi vui lòng toại chí hơn là ; yếu trở nên mạnh, bịnh trở nên lành...Nói dầu gì bà con anh em bảy tám năm trở lại đây, tôi mắng đua chen trong cuộc thương trường, dậy sớm thức khuya lao tâm nhọc trí hình thể một ngày gầy ốm tức ngực đau lưng, ngày ho một vài tiếng hay thảo thảo mệt ăn ngủ không yên. Mà đã hết sức tầm thầy tầm thuốc có dùng nhiều hiệu thuốc bổ trót bấy lâu nhưng bao giờ cũng không được thấy hiệu quả ! Mỗi năm tháng nào trong mình được khoẻ mạnh, ăn ngon ngủ ngon hình thể tráng kiện có da, có thịt là tôi chỉ nhờ có một thứ thuốc (**Sĩ-Lao-Bổ-Tạng-Hoàn**) của nhà thuốc **Tạo-Nhơn-Đường** govap Giadinh. Thật tôi hết lòng đa tạ lương-y Annam ta là ông **Trương - Minh - Y** nhà chuyên-môn lảo, luyện chế **Giao-Thục** cho nên môn thuốc **Sĩ-Lao-Bổ-Tạng-Hoàn** mới được chất bổ lao hay rất đáng khen, thuốc bổ lao, thật đại tài...tôi hằng nhớ câu; cốt) vi nhục-chi ; tử vĩ sanh chi).

Giám nhờ cốt nhục tử sanh ; còn nhiều kết cỏ ngậm vàng về sau ; riêng phần tôi tặng cho hiệu thuốc (**Sĩ-Lao-Bổ-Tạng-Hoàn**) của nhà thuốc **Tạo-Nhơn-Đường** govấp Giadinh. Xin giới-thiệu tam-kỳ đồng-bào là **Thanh-Dược**.

M. TÔ-VĂN-GIẢI dit Cửu-trường
tri-phủ honoraire
GIADINH THUDUC



Phương danh các vị đáp trúng thai, toán, đố

Câu thai « Trái me dốt »

Trần-kim-Chơi Saigon ; Lê-văn-Quê Baria ; Phạm-v-Vàng Gocông ; Nguyễn-thanh-Sơn Camau ; Bùi-văn-Kỉnh Thủ-đức ; Nguyễn-ái-Chưởng Soctrang ; Đồ-cao-Thuận Saigon ; Vỏ-văn-Hích Hocmôn ; Bù-v-Minh Cailây ; Hứa-văn-Vàng Hàtiên ; Phan-văn-Đặng Cholong ; Lâm-thành-Đức Cailây ; Lâm-hồng-Long Lagi ; Nguyễn-sanh-Tài Tânan ; Bùi-v-Quốc Rạchgiá ; Nguyễn-thị-Mới Marcelle Phnompenh ; Đồ-trường-Khanh Tân-định ; Trần-văn-Gồng ; Phnompenh ; Nguyễn-tri-Thơm Soctrang ; Nguyễn-v-Đương Bình-tây ; Lê-hàng-Cầm Saigon ; Cao-thị-Xanh Bentre ; Nguyễn-thị-Cảnh Giadinh ; Tô-thị-Ba Saigon ; Lê-trung-Chánh Saigon ; Hồng-Phúc Saigon ; Nhan-Chí Govấp ; Chương-v-Trù Saigon ; Bùi-phước-An Giadinh ; Phạm-văn-Vàng Saigon ; Diệp-v-Tốt Phú-nhuận ; Tăng-thành-Luông Saigon ; Tạ-qu-Lưu Trảng-bàng ; Huỳnh-hoa-Trổ Trảng-bàng ; Dương-văn-Xương Saigon ; Huỳnh-v-Sáu Cầu-kho ; Lương-v-Tích Saigon ; Huỳnh-v-Hướng Saigon ; Vỏ-văn-Ba Saigon ; Phan-văn-Tây Giadinh ; Nguyễn-thị-Ái-Hoa Saigon ; Lê-quang-Phát Saigon ; Hồ-văn-Nhan Dakao ; Vỏ-thị-Lễ Saigon ; Cao-v-Nhu Cholon ; Trần-văn-Cước Bến-cỏ ; Huỳnh-thị-Kim-Liên Phpenh ; Phạm-văn-Hay Biênhoa ; Nguyễn-thị-Bảy Long-hương Baria ; Nguyễn-thành-Liêm Đại-ngải ; Phạm-văn-Ơn Saigon ; Huỳnh-tấn-Tước Saigon ; Ng-thị-Khá Dakao ; Nguyễn-văn-Cần Phpenh ; Hứa-lập-Nghiệp Giadinh ;

Toán « sấp bạc »

Hoàng-Nghinh Huế, Bùi-văn-Kỉnh Thủ-đức ; Nguyễn-ái-Chưởng Soctrang ; Đồ-cao-Thuận Saigon ; Vỏ-văn-Hích Hocmon; Tăng-thị-Sáu Bacliêu; Bùi-văn-Minh Cailậy ; Phan-văn-Đặng Cholon ; Bùi-văn-Quốc Rạchgiá ; Nguyễn-thị-Mới Phpenh (có trúng toán đổi bạc).

Lương-văn-Mai Mytho ; Hồng Phúc Saigon ; Tăng-thành-Luông Saigon ; Nguyễn-Thắng Saigon ; Huỳnh-hoa-Trổ Trảng-bàng ; Lê-văn-An Bìnhtây ; Trang-công-Hỷ Cholon ; Trịnh-hưng-Tỉnh Saigon ; Nguyễn-Đàm Thudaumot ; Huỳnh-thị Kim-Liên Phpenh ; Nguyễn-Dương Phanthiết ; Nguyễn-hào-Cường Phúmỹ Baria.

Trúng thế cờ « Mục-đồng.. »

M. Lý-kỳ-Châu à Phướclong (Rạchgiá).

Độc-giả đối với Tân-Văn

Tôi thấy T.V. một ngày một xuất sắc và ở bổn tỉnh được công chúng hoan nghinh. . . (ông L.V.S. huissier Soctrang).

Cắt nghĩa thế cờ « Khả lân »

Thế cờ nầy của một tờ báo Tàu bổn báo sắp in lại mà đố độc-giả. Lời giải cũng là lời giải của tờ báo Tàu.

Xét kỹ lại, theo cách sắp ấy, bên Trắng được đi trước, chỉ đi một nước là bên Đen thấy hua liền : Xe 2 bình 3. Nước cờ nầy hiểm lắm : Xe đen 7 không dám ăn lên vì ăn lên thì thua xe 5 và chốt 7 ; 2·— Đứng đó, con xe trắng nó đánh xuống cũng thua vì sẽ bị mã thành điền ; 3· Còn một nước là bình 6, đặng vừa bắt ngựa vừa giữ xe 5 ; nhưng nếu đi như thế, con xe trắng bình qua bắt sĩ đen cũng không nước giữ. 4· Hai con chốt và con ngựa đen, phá không kịp.

Nhưng chẳng lẻ trong một thế cờ mà chỉ đi một nước là thấy ăn thua. *Vì lẻ ấy nên bổn-báo tưởng chắc (Nguyễn-Thuận và có nhiều vị cũng tưởng như vậy), rằng tờ báo Tàu sắp thiếu con tượng đen 9,* có con tượng đen 9 thì tránh được mấy sự hại nó itrên mà thế cờ lại hay hơn nữa.

Lời giải « Huề » là đúng theo đó.

Còn những vị đáp « đen thua » là coi theo thế cờ ra sót đó (ví dụ M. M. Nguyễn-long-Mầu, Dương-đức-Phi, Nguyễn-văn-Nguyên, Phạm-v-Hai, v. v.), những vị ấy đáng lẻ cho trúng mới phải, nhưng lở rồi, để ra thế khác hay hơn bàn cải cho mất thì giờ (chuyện chơi chớ có quan hệ gì đâu !)

NEM NƯỚNG

TRƯỜNG-XUÂN

Ở đại-lộ số 26 Galliéni

(gần gare Arras)

Đền ơn trị ngộ trong muôn một, trót hai năm trường, nên kể từ 15 Octobre tới 31 Décembre, mỗi buổi chiều từ 6 giờ đến 8 giờ sẽ hiến không cho chị em phụ-nữ (khách của bổn hiệu), một món thuốc nước, trị chứng Bạch - Đái - Hạ (huyết trắng).



VỚI

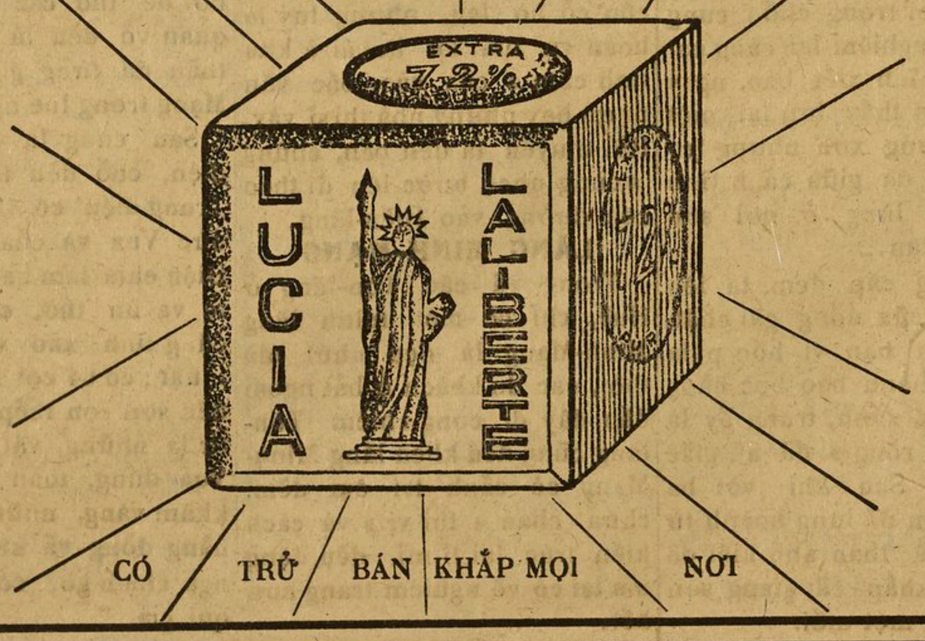
Savon « X »

quần áo tôi giặt không đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu

« La Liberté »

quần áo tôi giặt đã sạch lại trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỬ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Chẳng phải với sữa mẹ mà thôi
Cũng cần phải thường cho chúng nó uống thuốc

THỐI - NHIỆT - ĐƠN

Để giải nhiệt, khử phong, huợt huyết, hành khí
Làm cho chúng nó chóng lớn và mạnh khỏe
Hiệu nghiệm vô cùng nhưn phải nài cho đặng thuốc

THỐI - NHIỆT - ĐƠN

của nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon
Xin coi chừng kẻo lầm phải thuốc giả mạo

Nhà bảo sanh « HỒNG PHÚC »

75, Rue Mac-Mahon -:-SAIGON-:- 75
(Ngang sở Trường-tiền)

Chủ-nhơn : Cô PHẠM - THỊ-HỒNG

Tốt-nghiệp khoa hộ - sanh trường Y-học Đông dương Hanoi (đã làm việc nhà-nước lâu năm).

Các quan Chánh sở Vệ-sanh, Tuần-thành đã công-nhận nhà bảo sanh nầy đứng vào bực nhứt trong các nhà báo-sanh tư tại Saigon

Có quan thầy trông nom

Mỗi ngày từ 10 giờ tới 11 giờ và 16 giờ tới 17 giờ, quan thầy đến thăm bịnh và chích thuốc cho quí bà nào sanh rồi hoặc còn đương có thai mà bịnh.

Quí bà có thai gần ngày hoặc có bịnh gì xin cứ lại chúng tôi thăm giùm.



Phòng thuốc của nhà bảo-sanh

CHỦ Ý !! CHỦ Ý !!

Dạy thi xe hơi rẻ tiền hơn các nơi

École-Auto

45, Colonel Grimaud
CHU-VAN-HAI
kính cáo

Chim-Oanh

Mỗi đêm, qui bà, qui ông đi đến Chim-Oanh (ngang gare Guniac Chợ-mới Saigon) thì đặng : vui tai, đẹp mắt, ngon miệng.

Vui tai : *Vì tiếng đờn, giọng ca thâm-trầm huyền-diệu của giàng đờn ca của M. Nguyễn-văn-Tịnh.*

Đẹp mắt : *Vì Chim-Oanh sắp đặc trang-hoàn, sạch sẻ, mát mẻ, qui khách lui tới dập diều.*

Ngon miệng : *Vì đồ ăn uống làm thật ngon. Sớm mai có hủ-tiêu Nam-vang là món đồ điểm tâm đặc-biệt của Chim-Oanh.*

CHIM-OANH kính mời

École Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tânđịnh

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité - Commerce — Dactylo — Sténo
Banque Anglais—Francais Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MẸO
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine Chef Comptable de la Ste Ante de Crédit—Expert-Comptable près les Tribunaux.

M. BÙI-VĂN-QUAN-
Diplômé des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine et de Lyon—Comptable of The Texas Company Ltd—Ingénieur—Tisseur.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HẬU
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

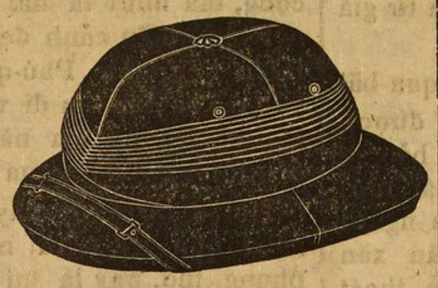
Muốn cho trẻ em học mau tấn - phát qui Ông, qui Bà, nên đem gởi trẻ em cho

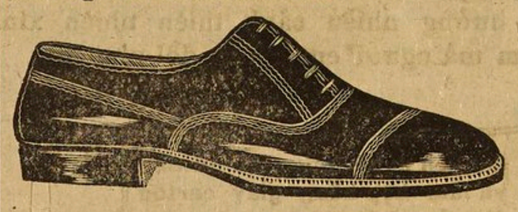
Trường LÊ-TẤN-CÁC

Rue Lareynière Nos 10, 11 & 12 -:- SAIGON

thì sẽ vừa ý. Học-phí tính nhẹ. Giáo-sư chuyên-môn cần-mẫn, dìu-dắc trẻ-em từ lớp Đồng-ấu (Cours Enfantin) đến lớp nhì (Cours Moyen). Mỗi năm, đến tháng Juillet trường «Lê-Tấn-Các» có mở cuộc thi học-bổng để chọn 3 trò (khỏi trả tiền học).

NÓN AU COQ D'ANNAM





Dày Đồng-Chí tốt mà rẻ

Đương chờ quí ông quí bà

Ở đường Bonnard số **108**, SAIGON

DOCTEUR
LE-VAN-HUE

N° 138, Rue La Grandière -:- Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khán bịnh và giảo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bịnh phụ-nữ và bịnhhuê liễu.

GIỜ KHÁN BỊNH
Sớm mai : 8 giờ tới 12 giờ.
Chiều : 3 giờ tới 7 giờ.
Cấp bịnh ước giờ nào cũng được.

École centrale de commerce

Có giáo-sư giỏi = Học-phí sụt bớt 40 l.

Các vị giáo-sư :
MM. Bùi-Quang-Tiếu, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Paris
Huỳnh-Kim-Dư, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Montpelier
De Margon, diplômé d'Anglais de Londres, etc. etc.

Cần hỏi điều chi xin viết thơ cho :

M. Trần-Mạnh-Nhẫn
Délégué de l'Académie dactylographique de France
Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce
47, Rue Vassoigne (Tândinh) Saigon

HAI CHỮ ÂN = TÌNH

Người chép : PHÙNG-VÂN-SANH
Người dịch : PHẠM - VĂN - ĐIỀU

Số 2

Hoà-thượng bị quào đau quá, rờ tay lên mặt rồi đưa ra xem thấy máu dính đỏ ối thì đổi lòng tham dâm ra lòng tức giận, lần lưng móc ra một lưỡi gươm sáng dới nhắm ngay cỗ cô gái nọ mà hạ xuống.

Lẹ quá ! Trước đến giờ chúng tôi quên nói cho độc-giả biết cô gái ấy là ai, người hạng nào trong xã-hội. Vậy ở đây xin nhắc sơ qua chút đã.

Nàng họ Lữ, mỹ-danh là Châu - Châu. Bởi vì mẹ nàng chiêm bao thấy hai hột châu rớt vào mình thọ thai mà sanh nàng nên đặt tên như thế. Cha nàng từng làm quan lớn nơi chốn biên cương, nhơn thấy từ khi lập thành dân-quốc về sau thì bốn phương lộn xộn, trong nước rối, ren nên sớm xin giải chức về làng, vui cảnh thôn quê sẵng dã. Ông nghỉ quan vừa hai năm thì mắc bịnh mà bỏ mình, để lại cho vợ yếu một gái côi, cùng nhau sớm khuya hũ-hỉ trong cái cảnh góa bụa thê lương.

Ngay trước ngỏ nhà Châu-Châu có nhà của họ Thiệu, một vị quan binh chức lớn.

Ông quan nầy cũng đã tuổi già, sức yếu nên hưu trí về ở nơi đây. Quan có hai con, một trai một gái. Cậu trai tên là Lăng-Vân, từ nhỏ theo cha học tập, nên võ-nghệ tinh thông. Cậu tuy sanh là trai, mà nhan sắc không thua gái đẹp. Thấy người viết tiểu-thuyết khi tả một vị mỹ-nhơn hay dùng những câu : mắt sáng nước thu, miệng đỏ hoa đào, mày dợt non xa, răng đều hột bắp v.v. Nếu đem mấy câu ấy mà tả cái vẻ đẹp của Lăng-Vân thì có thấm vào đâu.

Cậu có sắc có tài nên chi biết bao nhiêu gái tơ con nhà thế-phiệt trong vùng ấy cố ý toan mưu để làm cho cậu lọt vào bẫy tình. Thế mà dễ chi được, trong cỏi lòng của Lăng-Vân đã có sẵn người yêu rồi. Người ấy là ai ? Có xa lạ gì ! Đó chính là Châu-Châu kia vậy.

Dường như trai tài gái sắc, xưa nay vẫn một giống tình. Mà trước mắt kẻ tường giống tình khó sao giữ cho đừng mắc miếu. Lăng-Vân với Châu-Châu chính là một đôi tài sắc trong cái công-lệ ấy. Khi cái liếc, khi nụ cười, lầu nầy gát nọ, song đó là mối dây oan trái buộc chặt hai đàng ; nên chi, chưa khi dưới nguyệt chén thề, bên hoa lời hẹn, mà cả hai tình trong như đã.....

Cũng đêm đó, Lăng-Vân có việc đi ra ngoài mãi tới khuya mới trở về phòng. Chàng còn đương ngồi bên đèn mà ngẫm nghĩ việc sau xưa, bỗng nghe trong luồng gió thoảng qua vẳng vẳng có tiếng người kêu gào than khóc. chàng lóng rỏ tiếng ấy ở bên nhà ngay ngỏ đưa tới thì thất kinh, lật đật dở cửa dòm qua. Thấy bóng đèn bên phòng kia chớp nháng, trong cửa pha-ly có bóng hai người ôm nhau lộ ra, và nghe tiếng kêu khóc cũng từ trong ấy, thì chàng định chắc lúc đêm khuya Châu-Châu bị kẻ gian tới phá khuấy.

— Châu - Châu bị nạn, ta không cứu thì ai cứu ? Ta thấy Châu-Châu bị nạn mà không cứu thì cứu ai ! !

Lăng-Vân nói thầm như thế rồi vội vã lấy súng sáu bỏ vào túi chạy riết xuống lầu. Chàng ra khỏi ngỏ thẳng tới bên tường rào nhà họ Lữ, dậm chơn nhẩy tót vào trong, rồi đi riết lại bên cội cây, leo tót lên chuyền qua sân lầu. Lên tới trên ấy chàng thấy cánh cửa mở, bên trong dưới ngọn đèn tỏ rạng, Châu - Châu nằm sóng sượt trên giường, máu me đầy mặt, bên cạnh giường một thầy sãi hình vóc to mập, mặt có nhiều dấu máu lâm nhâm, đương một tay niếu đầu nàng một tay cầm gươm sáng dới kề vào cổ nàng mà dọa rằng : « Thuận theo ta thì sống nghịch lời ta thì chết.»

II

Cứu Châu - Châu vừa thỏa lòng vàng,
Mất em gái sầu vì thơ dọa.

Thương thay Châu - Châu, mình hạc xương mai, giá vàng vóc ngọc, mà gặp tay cường đồ ác tặc, thì một mình nào dễ trở đương. Nàng chỉ rán được chừng nào thì dẫy dụa kêu gào chừng nấy ; lần lần tới yếu sức mỏn hơi.

Giữa lúc đá ngàn cân treo sợi chỉ mành, nai một chiếc lạc vào hang cọp nầy, tánh-mạng và trinh-bạch của Châu-Châu nguy hiểm làm sao !

Bịch, đánh bịch một tiếng, có người trai-trẻ ở đâu nhẩy vào cửa hét lớn rằng :

— Thằng giặc trọc nầy lớn gan thật ! Mi chẳng sợ chết sao mà dám vô lễ như vậy ?

Hòa - thượng nghe có tiếng người, day lại xem, trông thấy Lăng - Vân thì tức giận lắm, giận sao chàng dám tới phá mất cuộc sung sướng ít có của mình, nên lập tức buông Châu-Châu ra, hét lên một tiếng, luân đao nhẩy tới chém chàng. Lăng-Vân thấy hòa-thượng dữ dằn mạnh mẻ lại trong tay có khí-giải nên không dám khinh dể ; chàng vội vàng móc súng sáu trong túi ảo ra nhắm ngay sọ hòa-thượng mà bắn. Hòa-thượng lanh mắt lẹ chơn vừa trông thấy Lăng-Vân móc súng ra thì né qua, nhẩy tới tắc đèn, rồi tông cửa chạy đi. Lăng-Vân tức tốc rượt khỏi cửa song chẳng sao theo kịp: chàng chỉ thấy ngoài rào rất xa một bóng đen đương theo đường mòn giữa đám cỏ cây rậm rạp mà lủi trốn.

Hòa-thượng tuy giỏi võ nghệ lại thêm tinh thông tà thuật, song thường lệ thì phép tà rất kỵ máu, nên khi bị Châu-Châu quào rách mặt rồi thì hòa-thượng không làm yêu hóa quỉ được nữa. Đương lúc hết phép ấy, lại có kẽ tới, hòa-thượng không biết làm sao chỉ có dùng võ mà thôi. Dùng võ mà gặp súng sáu, mà lại súng riêng của Lăng-Vân, súng kiểu Đức, súng tốt hạng nhứt, dễ bắn, không sai, mà lại thuốc đạn độc lắm, xoi ruồng thịt phá nát xương, thì hòa-thượng không tài nào mà chẳng *vỉ đào vi thượng*.

Lăng-Vân rượt theo không kịp ác-tăng thì tức mình lắm, song phải trở lại, trở lại coi tánh mạng Châu-Châu thế nào. Chàng trở lại tới bên giường thì mẹ của Châu-Châu cùng các vú-già con-tớ đã chạy tới.

(Còn tiếp)

Số 8

30 NGÀY XA XỨ'

Của TUYẾT-HOA

Kính gởi chị NGỌC-TRINH

Dọc theo mé, có nhiều gọp đá rất to. Đứng trên mấy gọp đá ấy dòm ra thì thấy « Đá Lữa » hòn « Phụ-Tử » và rất nhiều hòn khác, song không được biết tên. Thấy mấy hòn đá cheo leo giữa biển, trí em bồng nẫy sanh nhiều sự mơ-ước kỳ khôi.... rồi tâm hồn em như thơ thới, như mừng vui, như đả được toại kỷ sở-nguyện..... Rồi em giựt mình, sực nghỉ đến nỗi nọ niềm kia mà sầm lần nét mặt. Tiếc vì nợ trần còn mang nặng... Mấy mươi triệu đồng bào còn đang khổ não trong cảnh tôi đòi ; không lẻ ở lại đây. tiêu giao ngày tháng, với câu kệ câu kinh, mà một mình trốn khổ để riêng hưởng cái thú thanh nhàn, ở ngoài vòng cương tỏa.

Một bà già dắc các bà con em vô mấy cái hang đá dọc theo bãi biển. Có nhiều hang rộng rải và kín đáo ; ở trong nầy khỏi cần lo mưa nắng chi cả. Bà già ấy nói rằng : Cách nay vài tháng có hai ba cô vãi đến ở tu trong mấy hang nầy ; nhưng có lẻ vì buồn ý hay sao nên mấy cổ lần lượt đi hết. Qua hết hang lại đến kẹt, có chỗ hẹp mà thấp mình phải ngồi xuống chung qua mới được.

Đi mệt bèn leo ngồi trên mấy gộp đá to gió biển thổi lai rai, rượt mấy lượn sóng ngoài khơi chạy như bay, lần lần vô đến bải, vỗ vào mấy hòn đá thật mạnh, nước giăng túa lên. Chị N. L. ngồi cheo meo nên bị ướt cả áo quần. Mình mãng xem gió đùa sóng giỡn mà quên mệt mỏi. Nghỉ khen ai khéo vẻ non nước cảnh nầy, vừa đẹp đẻ tiêu sơ, vừa thanh tịnh u nhàn, đáng là một chỗ để di dưỡng tinh thần cho những ai là người đã mệt trí nảo lòng với chốn phồn hoa đô hội.

Ngồi ngắm nước xanh mây trắng, biển thẳm trời cao mà lòng bắt nảo nề. Bỗng nghe tiếng chị N. L. gọi bên tai. Ủa, nữ-sĩ làm gì mà ngơ ngẩn vậy ? Phải mà, cảnh rất nên thơ bảo sao không cãm động lòng thi sĩ. Chị N. H. nghe nói cũng ứng tiếng lên kêu ngạo rồi hai chị ấy cứ theo ép bảo em làm thữ một bài thi. Mình đang buồn, đang cãm động thôi cũng rán làm thữ một bài để làm kỷ-niệm, vả lại cũng muốn làm cho hai chị ấy kiên oai mình chơi. Bải thi như vầy :

Cảnh ấy khen ai khéo vẻ bày,
Khiến người du khách ngậm ngùi say.
Mênh mông mặt biển con rùa lội,
Bát ngát lưng trời chiếc nhạn bay.
Non nước ngẩn ngơ hồn thục nữ,
Quê nhà ngao ngán kẽ làm trai.
Nỗi buồn lẽo đẽo theo ta mãi;
Muốn mối bên lòng, tỏ với ai ?

Chúng em đang cười nói cải cọ vang rân bỗng nghe tiếng thím gọi. Lúc bấy giờ ác vàng đã xế xuống chơn trời, nên cả thẩy đồng trở vào chùa. Mỗi người uống một trái dừa rồi lại thư thả từ giả cảnh non bồng mà trở về nơi tục lụy.

Lúc về xe chạy rất mau, chạy ngang qua bãi « Chà và », « bải Ớt » (hai chỗ nầy tấm được). Thấy người ta lưới cá thật vui. Chú em bảo xe ngừng lại để chúng em xuống coi. Một cái lưới dài, bỏ xuống biển, lối gần mé ; rồi hai ba người lần lần dở lên để trên bải. Ai nấy đều lăn xăn xúm bắt cá tôm đang nhảy, như muốn thoát thân, song rốt cuộc cũng bị bắt bỏ vào thúng.

Về đến bến đò trời đã tối. Trong khi chờ đò chúng em ngồi thòng chơn xuống sông vọc nước và nói chuyện om sòm. Thứ nhứt là em Tư, người bạn trẻ của em, hay nói lắm, mà câu chuyện rất có duyên. Giọng nói thật thà thốt ra nơi miệng của một đứa trẻ ngây thơ mình nghe có lúc không nín cười được.

Về đến nhà, sau khi tắm rữa ăn uống xong, đặt mình lên giường là ngũ một giấc ngon lành tới sáng.

Rồi từ đây bữa nào em Tư cũng đến thăm em. Bữa nảo chú và thím cũng dắc chúng em đi mủi Nai hay Pháo đài, mà lần nào cũng có em Tư cả.

Một bữa đang dùng cơm tối, bỗng thím nói Chắc anh chị trên nhà nhớ cháu lắm nên hồm nay gởi thơ liền liền. Nếu thím muốn ba má cháu xuống đây chơi, thì có một kế rất hay là bắt luôn cháu ở dưới nầy. Ở trển nhớ quýnh phải xuống chớ gì. » Câu nói khôi hài mọi người đều cười ; riêng em lại buồn bực. Rồi đêm ấy, em mãng nhớ nhà mà không hề nhắm mắt. Nghĩ cũng kỳ, hồi ở trường Nhà-trắng một tháng mới được về nhà. Nếu tháng ấy có phạm lỗi chi, thì lại bị không được về, thành thữ đến hai tháng mà không biết nhớ ai cả. Dầu có đi nữa, một lúc rồi cũng nguôi ngoai chớ không có nấu nung gan ruột như hôm nay. Ở dưới nầy phong cảnh đã đẹp, lại được gần các bạn tâm đồng, mà còn sanh tật nhớ nhà nữa.

Sáng bữa ấy, em bèn thưa cùng chú thím mà xin về. Nội nhà, mọi người đều hết lòng cầm cọng, mà nhứt là hai chị Lang Hương. Chú em nói còn nhiều cảnh đẹp lắm như : Kép, Bạch-mã Hang tiền, hòn Phú-quốc, núi Trà-lơn, Thất-sơn và hứa sẻ đưa em đi viếng đủ các nơi ấy rồi mới cho về. Nhưng em nài nỉ mãi và thấy em buồn nên thím em định qua ngày sau sẻ đưa em về.

Tính lại ở dưới nầy có một tháng mà em cân nặng hơn trước rất nhiều, không rỏ tại hạp với phong thổ, hay là tại tinh thần và xát thịt được thong thả, hưởng nhiều cảnh thiên nhiên xinh lịch êm đềm mà người em chóng đổi như thế.

(*Còn tiếp*)

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu
và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ -:- Làm khéo -:- Là tiệm
P. Ng.-văn-Châu
423, Boulevard Galliéni-SAIGON

Sữa «LE GOSSE» thiệt tốt



MUA NƠI CÁC TIỆM HẢY NÀI CHO ĐƯỢC HIỆU SỮA LE GOSSE
Có dùng rồi mới biết, thiệt tốt và ngon
ĐẠI-LÝ ĐÔNG-DƯƠNG
" FREXOR "
2 Rue Mac-mahon

30 năm
chuyên nghiệp
TRAN-VAN-MACH

N· 43 Boulevard Charner
SAIGON

KHẮC
con dấu đồng
Bãng đồng
Bãng đá
Mộ bia
Cliché cây

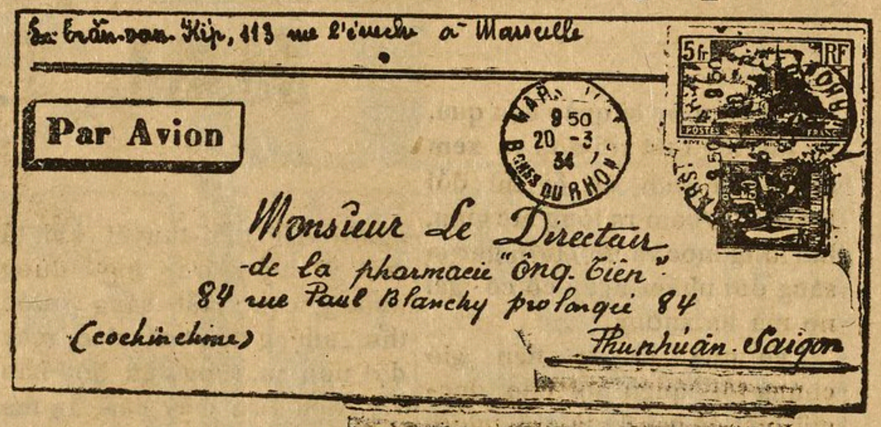
Nghề khéo — Làm mau
Giá rẻ

Tình thiệt xin giới thiệu

Tôi là Trần-văn-Cần, 262 Paul Blanchy đau đả nhiều mà uống thuốc không hết. May gặp ông Trần-Xuân-Lang 108 Vassoigne Tandinh, Y-sanh Trung-kỳ, coi mạch cho toa thì chỉ có ba thang là dứt. Coi mạch tài, nói trúng bịnh, thuốc lại ít tiền. Vậy xin tình thiệt giới-thiệu đồng-bào.

TRẦN-VĂN-CẦN

Lần thứ nhứt tại Pháp quốc



Marseille le 19 Mars 1934.

Thưa ông,

Hỷ tàu rồi tôi có nhận đặng 20 hợp thuốc Sưu-độc Bá ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì đồng bào mình bèn nay hoan nghinh dữ lắm.

Bịnh của tôi tiên 10 năm nay, chữa thì nào cũng không khỏi, vậc một năm hay là 6, 3 tháng cũng có khi thuốc đem lo nghỉ nhiều việc lại thấy tiêu tiện nậc bón cũng có chút nước lâm nhưn tới chết tiêu ra gouttes militaire, cũng có khi lâu lâu lại mọc mụt lở lói cùng mình cả đêm đầu ăm, nhứt nhối khó chịu, đau cả thịt xương. Nhờ dùng mấy hợp thuốc của ông đến nay mấy chỗ lở lành hết, trong người khá nhiều. Thật y trong toa nó. Khỏi cần thoa thuốc thứ gì dùng thuốc nầy cũng lành. Đúng như vậy, nhiều ông bạn và tôi đương trong thuốc ông dùng thiếu cho tuyệt nọc. Vậy ông nhớ đặng thơ mấy hàng nầy cho gởi liền qua tôi 30 hợp nữa. Chúc ông mau tài phát.

Trần văn Kiệp
113 rue L'evêché à Marseille Bouches

Đây là bức thơ ở Marseille gởi về bằng máy bay, chúng tôi không sữa đổi thêm bớt chút nào, để ý nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quí ngài biet ro, tin chắc thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG-HOÀN gồm trị các chứng bịnh phong tình công hiệu là dường nào. Bịnh nặng, bịnh nhẹ, lâu mau thế mấy dùng cũng dứt tuyệt.

Có bán tại Nguyễn-thị-Kỉnh Saigon, 41 Bd Tổng-đốc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miên, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanôi và khắp Đông-Pháp nơi nào Đại-lý nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

HAI MƯƠI BẢY NĂM

Ròng rã thiện nghề chuyên về nghề điền. Vấn Dynamo, Magnéto, Vô đèn xe, dây đèn nhà và sữa đũ các thứ theo hơi điền. Trong lục-châu đều công nhận Cách làm kỷ lưởng. Giá thiệt rẻ. Do nơi :

NGUYỄN-VĂN-MẠNH

25, Rue Colonel Grimaud, sau gare xe điền Cuniac, trước chợ mới Saigon

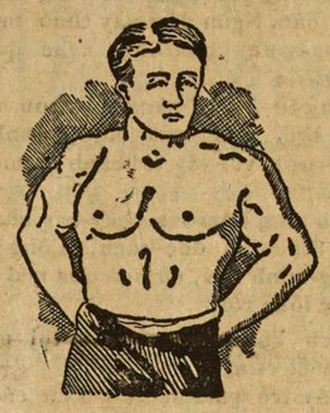
DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bịnh con nít
N· 31 RUE TABERD N· 31
Góc đường Taberd và
Aviateur Garros
Tél. 618 Saigon

Giới thiệu giùm (Thầy thuốc Nam)

Nhà thuốc Nam-Thảo-Đường của y-sĩ Nguyễn-văn-Báu ở đường Amiral Roze số 38 (gần chùa Bà-đen) Saigon có phòng coi mạch cho toa, hoặc cho thuốc trị bịnh như thương-hàn, sốt rét, ban sa, tê bại, phù thủng, phụ-nữ kinh-kỳ biến bịnh, phần nhiều được đáo ắt bịnh trừ, nếu thầy chịu cho thuốc.

Ai là nhà mộ thể-tháo nên để ý !



Thể-tháo là một cuộc chơi cần phải có sức lực mạnh dạn và bền lâu mới có thể tranh lấn trên đường thể-tháo được. Anh em ! Muốn thân mình trở nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp, hảy dùng thuốc :

«SÂM NHUNG DƯỢC TINH»

có hiệu « *Ông già* » là một thứ thuốc hay đệ nhứt. Uống rồi sẻ thấy hiệu quả chẳng sai : người yếu trở nên mạnh, người già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó thiệt hay ; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đâu đâu đều có bán.

VIỄN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG *115, Rue Paris-CHOLON*

Doctorat!... Doctorat!...



Là kiểu áo do An-Thành mới chế, toàn bằng len, kiểu thanh-nhã, lịch-sự, chắc các ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương, mà chỉ bán có 3p.50 1 cái, thế các ngài mới biết rằng An-Thành lúc nào củng lưu tâm về công-nghệ. Kiểu áo DOCTORAT ở Hanôi năm 1934 mới có là một. Thật là :

Khắp Đông-dương chợ củng quê,
Là lần thứ nhứt trong nghề dệt ta,
An-Thành kiểu mới chế ra...

Áo len cũa các bà, có tay 4$50, không tay 3$50 một cái. Áo coton từ hạng 0p.30 trở lên. Bán buôn giá đặc biệt.

Lụa trắng khổ đồng rộng 0m90 giá 0p.90 một thước
Lụa trắng khổ nan rộng 0m75 giá 0p.52 » »
Ai mua hàng từ 9p.90 trở lên thì không mất tiền cước.

An-Thành 41 phố Hàng-Đào Hanoi



Số nhà 251 Rue Lagrandière.

Đây là bàn tay cua M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Bacliêu chết nhằm năm 28 tuổi về bịnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai : Tình, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gởi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gởi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tới chết	5 đồng

Lời thêm : Cách in muốn cho thật rỏ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và đè cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rỏ chỉ tay là bởi có mực nhiều thì để vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

Les Cigarettes ĐẠI-NAM

Những tiệm buôn sĩ và buôn lẻ, những người hút huốc thường mua và dùng thuốc điếu cũa hảng COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS vì những nguyên-do sau nầy :

1· Chúng tôi cam đoan rằng thuốc điếu của hảng chúng tôi làm bằng thuốc lá thượng hạng.

2· Những nhà buôn biết rằng mua thuốc cũa hảng chúng tôi về bán lại, nếu rũi bị hư hao gì thì có thể đem lại hảng đổi lại thuốc mới rất dể dàng và không tổn hại gì cả.

3· Mỗi bao thuốc điếu đều làm rất cẩn thận, bằng máy móc tinh xảo như ý. Nhân-công giúp việc toàn là người thiện-nghệ, mà thuốc lá lại lựa chọn rất kỷ cang lắm.

4· Người hút thuốc ĐẠI-NAM được yên trí rằng mỗi điếu thuốc đều tốt vả cân lượng đúng đắn.

Các ngài thữ nghiệm và so sánh giá tiền, chất thơm của các thuốc của bổn-hiệu, nhứt là thuốc ĐẠI-NAM, thì các ngài sẻ thấy chỗ khác xa nhau thế nào.

Kính cáo

Số 16

Lỡ Lầm.

Soạn-giả: TRUC-PHONG

Cậu San, phát nộ :

— Chuyện của tôi mà mình biết gì. Tôi sao, mặc tôi.

Cái cảnh chồng hòa vợ thuận, từ đây thì tan nát.

Mỗi buổi chiều, cậu San đều ra ngồi mé biển một mình, mãi đến tối mới về. Trông trời nước như gợi mối âu-sầu. Đám mây bay, trận gió thổi, ngọn cỏ phất phơ, con chim gọi bạn, hay một cái cảnh gì hiện ra trước mắt, cậu cũng ngắm, ngắm rồi thở dài. Tấm ảnh cô Phương vẫn theo luôn với cậu, Có khi, cậu chợt nhớ chuyện gì, bức tai, bức tóc, có vẽ bực tức lắm.

Đi đường cậu thấy cái xe-hơi du lịch nào, kiểu sang trọng, cậu đứng nhìn, mãi đến khi xe chạy khuất mới thôi. Trong khi cậu trông theo xe, trước mặt cậu đã hiện ra cái cảnh một buổi chiều, ở Hatiên, mà cậu rượt theo chiếc xe chở cô Phương lại nhà cô Minh lần đầu. Hoặc một đôi khi, theo sườn núi, cậu gặp mồ mả, cái ngang cái dọc, phủ lên một lượt cỏ xanh, cậu cũng đứng nhìn mà nghỉ ngợi lắm. Cậu nghỉ hằng phút đồng hồ như vậy, rồi thở dài.

Mà không gì làm cho cận buồn bằng lúc canh khuya, cậu nghe tiếng gà gáy, với tiếng kêu « chóc chóc » của con chim ăn đêm. Về lúc có trăng, có khi thức giấc, cậu liền mở cữa ra ngoài.

Mảnh trăng mờ sấp lạnh, ánh sáng lạnh-lẻo, chiếu xuống cảnh vật êm-đềm, cãm lòng cậu nhớ đến người thiên-cổ. Thỉnh-thoảng một tiếng chuông chùa, từ xa đưa lại, tiếng ngân vang động khắp khoảng không gian, rồi nhỏ lần, rồi tiêu mất. Thật người có tâm sự đứng trong cảnh ấy, khó mà cầm lòng được.

Than ôi ! Ái-tình ! Ái-tình ! Cô Phương vì ái-tình mà thác, cậu San vì ái-tình mà khổ, ôi ái-tình !

.˙.

Ngày qua, tháng lại, thiều quang nay lại bắt đầu thu. Cậu San nhớ lại mùa thu năm ngoái cô Phương mất, đến thu nầy thì được một năm. Cậu xin phép nghỉ vài ngày, lên Saigon.

Cậu không cho ai hay cả, lén sắm lễ vật đi viếng mộ cô Phượng. Đến nơi, thấy cảnh nhớ người. Một nắm mồ, cỏ rêu phủ kín, chung quanh thì ngổn-ngang mồ con, mã lớn, cãm động quá, cậu khóc lớn lên.

Mặt trời lên cao, cậu lao nươc mắt, ra về.

IX

Lúc cậu San đi Saigon, cô Mai ở nhà, một mình nghỉ chuyện trước sau, nhớ tới đạo vợ chồng chích mát trong năm vừa qua, cô cho cậu San là có ngoại tình phiền cậu lắm.

Trong khi chồng đi vắng, một anh lái buôn giàu có gần đó, lại ve-vảng. Lời ngon tiếng ngọt, cô mê, bỏ nhà theo nhân tình.

Trở về, cậu San hay chuyện ấy chán quá, không cần tìm kiếm. Người yêu cậu vì cậu mà chết, nay vợ cậu bỏ cậu mà đi. Sự buồn dồn dập, mà nguyên-nhơn cũng tại cậu mà ra cả. Cậu nghỉ vì trước kia cậu phụ người ta, nay cậu bị người khác phụ lại. Như thế cũng đáng. Cậu không tỏ ý gì than thân trách phận cả. Duy cậu buồn lắm. Cậu buồn vì vợ cậu bao nhiêu, cậu lại nhớ lúc cô Phương buồn vì cậu bấy nhiêu. Lâm cảnh rồi, cậu mới biết cái đau khổ không ngằn của cô Phương lúc nọ. Hai buổi đi làm về phải tự mình làm cơm mà ăn.

Lắm lúc cậu muốn bỏ nhà đi tu, khuya sớm gởi thân cữa phật, có lẻ quên sự sầu nảo được. Rồi cậu lại nghỉ. Cậu đã làm cho người ta rầu mà chết. Tội ấy, không bị pháp-luật phạt, thì cậu phải để lương-tâm xữ phạt thật nặng. Lẽ nào trốn đi đâu.

Nhiều lần, cậu lại muốn tự-tữ. Mà sao phải ? Hại người, rồi muốn trốn tội sao ? Nghỉ xa, nghỉ gần, rồi một ngày kia, cậu ngồi trông ra mấy cái hòn ngoài biển, cậu sực nhớ đến đảo Côn-nôn, chổ đày những người trọng tội. Cậu nói rằng : Người bị tội nặng phải đày đi Côn-nôn, xa nhà cữa, riêng một góc trời, không được giao-thiệp với ai. Nay ta cũng bị tội nặng, không ai biết mà đày ta. Vậy thì ta phải tự đày ta.

Sáng ngày, cậu gởi giấy xin nhà nước cho cậu đổi đi tùng-sự ở Côn-nôn.

.˙.

Một tháng sau, cậu được giấy đổi. Sữa-soạn hành-lý, từ giã song-thân, cậu dối rằng, nhà nước đổi cậu đi vài tháng mà thôi, cho cha mẹ an lòng. Cậu lên Saigon. viếng mộ cô Phương.

Ngày 13, tháng 9, năm 193.. cậu đáp tàu đi Côn-nôn.

TRÚC-PHONG

HẾT

Nên ngừa bọn gian hùng

Mới đặng tin có nhiều kẻ gian bán hột giả khắp nơi mạo là hột « Xoàn mới » hiệu Ba-Quan đặng phỉnh gạt đồng-bào.

Muốn khỏi sự lầm lại, nên chúng tôi cho đồng-bào hay, hột « Xoàn Mới » Ba - Quan chẳng có cho ai đi bán dạo mà củng chưa cho ai làm đại-lý cã.

Lapidairerie — Joailerie & Bijouterie
BA-QUAN
58, Rue Vannier, 58
(Ngang hồng kho bạc) *Saigon*

LIỄU TRAI CHI DỊ!

bút-Sơn

QUÁN-CHI *dịch*

Số 8

VIII

KIỀU-NA

KHỔNG-SANH, Tuyết-Lạp, dòng dõi đức thánh Khổng, vốn là người học rộng và có tài làm thi hay lắm.

Chàng có người bạn đồng chí làm quan huyện ở Thiên-thai, gởi thơ mời chàng tới huyện chơi. Rủi thay chàng đi đến nơi thì người bạn vừa mới qua đời, thành ra chàng bơ vơ, không có tiền ăn đường trở về, phải tới xin ngụ trong chùa Bồ-đà, chép kinh sách cho mấy thầy tu trong chùa để kiếm cơm ăn.

Cách xa ngôi chùa nầy về phía tây lối ngoài một trăm bước, có dinh-cơ của Đơn-tiên-sanh là dòng họ thế-gia thuở trước, chỉ vì lắm việc kiện thưa liên tiếp mà cửa nhà thành ra sa sút túng nghèo. Gia-quyến có ít người, nên tiên-sanh dời vô trong xóm mà ở, bỏ trống cái dinh-cơ của ông cha lưu lại đó.

Bữa kia, trời giáng tuyết như mưa, đường sá vắng hoe, không một người nào qua lại, chỉ có một mình Khổng-sanh ta đi dạo chơi, tình cờ đi ngang qua cửa nhà họ Đơn, thấy một chàng thiếu niên dáng điệu rất bảnh, đang ở trong nhà đi ra.

Vị thiếu niên nầy ngó thấy Khong-sanh, liền bước tới chào hỏi và mời vô trong nhà mình đàm đạo chơi.

Khổng-sanh có tánh háo kỳ, nghe mời thì vui mừng chịu liền, mạnh dạn theo vô. Nhà cửa không rộng lớn chi lắm, nhưng mà chỗ nào cũng thấy treo màn, và trên vách tường có treo nhiều tranh vẽ cùng chữ viết của cổ-nhơn. Trên bàn thấy có một cuốn sách tựa là *Langhoàn tỏa ký* (1). Khổng-sanh cầm lên, mở đọc qua loa ít trương, thấy trong đó chép ròng những chuyện thuở nay mắt chàng chưa hề được thấy bao giờ.

Chàng nghĩ bụng rằng người thiếu niên nầy ở nhà họ Đơn thì định chắc là ông chủ nhà rồi, nên cũng không muốn hỏi thăm gia thế của người ta làm chi nữa.

Thiếu niên gạn hỏi tình cảnh của Khổng-sanh ; khi biết đầu đuôi lưu lạc rồi, thì tỏ ý thương xót cảnh ngộ của chàng, khuyên chàng mở trường dạy học.

Khổng-sanh than thở rằng :

— Thân tôi bơ vơ lưu lạc, nào có ai biết tài kiếm chỗ cho mình ngồi dạy trẻ được đâu.

Thiếu niên thưa :

— Nếu tiên sanh không chê tôi ngu hèn dốt nát, thì xin tiên-sanh lưu lại tệ-xá, cho tôi kính thờ làm thầy học, chớ có cần phải kiếm đâu xa lạ làm chi.

Khổng-sanh mừng lắm, nhưng ngỏ ý không dám làm thầy học, xin làm người bạn đèn sách với nhau mà thôi. Luôn dịp chàng tò mò hỏi thăm sao nhà nấy đóng cửa bỏ hoang lâu ngày, thì người thiếu niên đáp :

— Đây vốn là nhà của họ Đơn, trước kia công-tử nhà nầy dời vô ở trong xóm, nên chi ngôi nhà nầy bỏ trống bấy lâu. Tôi chính họ Hoàng-phủ, tổ tiên ở đất Thiềm kia, nhưng bị nạn cửa nhà cháy tiêu, thành ra phải tạm nương náu ở đây.

Bấy giờ Khổng-sanh mới biết thiếu niên không phải người nhà họ Đơn.

Đêm đó hai người chuyện vãn vui cười với nhau rất là hoan hỉ ; khuya lại cùng nằm một giường mà ngủ.

Tảng sáng có thằng nhỏ dậy đốt lò than trong nhà để hơ cho ấm. Thiếu niên thức dậy trước, đi vô nhà trong ; còn Khổng-sanh thì vẫn trùm mền ngồi.

Thằng nhỏ vô thưa : — Có cụ ông lại, Khổng-sanh giựt mình vừa đứng dậy, thì một cụ già đã bước vô tới nơi, đầu tóc bạc phơ, chào hỏi rồi ngỏ lời cảm tạ chàng :

— Tiên sanh có lòng đoái thương thằng con khờ dại của tôi, mới chịu lưu lại dạy dỗ, thật già nầy cảm tạ vô cùng. Thằng nhỏ tôi mới tập viết chữ còn lôi thôi, xin tiên-sanh lấy đạo thầy trò mà dạy dỗ nó chớ đừng coi nó ngang vai bằng lứa.

Đoạn ông già đưa tặng chàng một cái áo bông, một cái nón lông, một đôi giày. Ông lại đứng ngó chàng rửa mặt chải đầu xong xả rồi, liền kêu gia-nhơn bưng cơm rượu ra đải. Quái lạ ! chàng thấy trong nhà, từ áo quần tới bàn ghế, không biết làm bằng thứ gì, mà có hào-quang chiếu rọi chóa mắt.

Uống vài chén rượu rồi cụ già đứng dậy cáo từ, chống gậy lững thững đi ra.

Cơm nước xong, công-tử bèn đem bài vở của mình ra trình Khổng-sanh coi. Bài vở đều có dọng cổ-văn, chớ không xen vào một chút nào là thứ văn thi-cữ hiện thời. Khổng sanh lấy làm lạ, hỏi sao vậy thì công tử cười và thưa :

— Tôi không cầu thi cữ đậu đạt gì, nên chang tập làm thứ văn kiếm gạo làm chi.

Đến chiều, lại bày rượu thịt ra đánh chén với nhau ; công tử nói : —Đêm nay ta nên say sưa vui thú một bữa cho thích, rồi thì từ mai trở đi thôi. không được mỗi ngày chè chén vậy nữa.

Rồi công-tử kêu tên gia-đồng hỏi nhỏ :

— Cụ ông đã đi ngủ chưa, mầy.

— Thưa cậu, cụ đã ngủ rồi.

— Vậy thì mầy đi gọi con Hường-nô lên đây cho tao.

Thằng nhỏ vâng dạ đi ra, lấy cái túi gấm thêu có bọc cây đờn tỳ-bà đem vô trước. Một lát, con tớ gái bận áo đỏ bước vô, nhan sắc tuyệt đẹp.

Công tử biểu đờn bản *Tương-phi* nghe chơi.

Nàng lấy cây nhỏ bằng ngà mà gảy đờn dạo ít tiếng, rồi thì vào bản *Tương-phi* nghe rất hùng hồn và ai oán. Ngón đờn nầy thuở nay Khổng-sanh chưa được nghe qua bao giờ.

Công tử lại sai nàng rót rượu vô chén lớn, bưng mời Khổng-sanh. Tiệc rượu vui vầy tới canh ba mới mản.

Qua sáng hôm sau, thầy trò cũng dậy thật sớm đọc sách. Công-tử thông-minh lắm, cứ ngó qua mắt là thuộc lòng rồi.

Cách hai ba tháng sau, thì nét chữ viết cứng cát đáo đề.

Thầy trò giao hẹn nhau cứ cách năm ngày thì bày ra một tiệc rượu chơi. Mỗi tiệc rượn đều có vời Hương-nô ra gảy đờn chuốc chén làm vui.

Một đêm kia nhằm kỳ có tiệc rượu đờn vui vẻ, Khổng-sanh ta có hơi men nhờ nhờ rồi thì mắt ngó Hường-nô không chớp. Công-tử ngó thấy hiểu ý, bèn nói :

— Con nhỏ nầy ông già tôi nuôi nấng tưng tiu nó lắm. Anh là bực người tài giỏi mà chưa có vợ con, bấy lâu nay tôi đêm ngày vẫn để ý lo tính cho anh chỗ đó. Ta đang lo toan kén chọn một người giai-ngẫu cho anh đây.

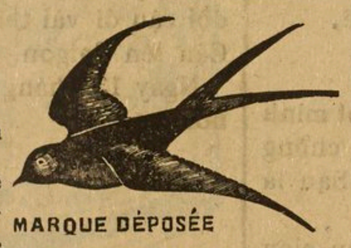
(Còn nữa)

(1) 瑯環瑣記 *sách chép chuyện vặt ở động tiên Lang-hoàn.*

Mua năm TÂN-VĂN có rất nhiều đều lợi

L'HOMME CHIC S'HABILLE
CHEZ
BayardMod
TAILLEUR CAO-NHƠN
CORDONNIER TÍN-HƯNG
224 rue d'Espagne Saigon.

Hớn-Dược-Đường
Gia truyền thần hiệu linh dược của ông thầy HỚN
Gốc ở Chợ-quán để lại chữa bịnh con nít và người lớn.
Sơ phát hành tại số nhà 74 (bis) ruelle Colonel Grimaud và tại Madame Tran-thị-Ý N·45 Rue Aviateur Garros Saigon.



MARQUE DÉPOSÉE

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI
Mau giỏi -:- Thi mau
Giá rẻ hơn các nơi
TRƯỜNG XE HƠI
95 bis, Đường LAGRANDIÈRE -:- SAIGON
TRỊNH-HƯNG-NGẦU
Chủ trường lảnh dạy
« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG-NGẦU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH :: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::
Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Hàng nội hóa và công nghệ của ta có những gì ?
Quí vị đồng bào muốn biết hàng nội-hóa và công-nghệ của ta, xin mời quí vị lại nhà tơ lụa PHÚC-THỊNH ở số 49 E đường Colonel Grimaud Saigon
Có trữ sẵn rất nhiều các thứ hàng bắc, để bán sỉ cho các người mua buôn, và bán rẽ đều được giá thiệt rẻ không đâu bằng.
Có lò nhuộm hàng đủ các màu tân thời theo hóa học rất tài tình, tiền công tính thiệt hạ. Các nhà buôn đem hàng nhuộm sẻ tính giá riêng.
Có lảnh tẩy ố và nhuộm lại các quần áo tây, và quần áo ta cũ. Các đồ bằng tussor soie hay bằng lụa, bận lâu bị vàng có thể làm trắng lại như mới.
Quí vị ở lục tỉnh muốn hỏi việc mua bán hay lấy kiểu hàng, xin viết thơ cho M. Hoàng-kim-Phúc 49 E rue Colonel Grimaud Saigon.

THIÊN NGUYÊN HIỆU
82, Rue Vannier
THIÊN HOA HIÊU
122, Boulevard Bonard — Saigon
Bổn hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.
Thiện nghệ nhận hột xoàn, đồ nữ trang, đúng kiểu kim-thời.

Hình khắc trong báo nầy đều làm tại tiệm :
Nguyễn-chí-Hòa
83, Catinat, Saigon, 83

Công-ty FORVIL
VÀ
Docteur PIERRE
Bán đủ các thứ dầu thơm
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn
Bán sỉ và bán lẻ :
Đại-lý độc-quyền :
Indochine — Import
C. HUCHET
40 - 46, Rue Pellerin
SAIGON

PIERRE MẠNH
DENTISTE
Spécialiste des maladies de dent et prothèse, couronnes bridges et dentiers etc...
Chuyên trị răng đau và trồng răng đủ cách theo y-khoa. Chữa răng đau cho học-sanh không tính tiền. Ngày chúa-nhựt và thứ năm từ 9 giờ tới 11 giờ và 16 giờ tới 18 giờ, trong 3 tháng, kể từ ngày 25 Octobre 1934.
286, Rue Paul Blanchy (en face de l'Eglise de Tandinh)

CAO MIÊN

Bàn thêm về vấn đề lập phòng đọc sách

HAY LÀ

trả lời cho cô Trà-Hoa bên báo Cùng-Bạn



Trương « Cùng - bạn Cao-miên » ra mắt cô Trà-Hoa có viết bài « Đừng quá bi quan chớ, Cô Như-Băng » để đánh đổ ý kiến của tôi bàn về vấn-đề « Phụ-nữ chức - nghiệp và Phụ-nữ giáo - dục phổ-thông » đã đăng trong Tân-Văn số 13 ra ngày 27 Octobre 1934.

Xem xong bài ấy tôi rất buồn cười cho cách bảo thủ ý kiến của cô và tôi rất lấy làm lạ cho cái ý - tưởng mâu - thuẫn của cô hết sức. Thật vậy ! xin cô xem lại bài « Liếc mắt xem qua... » của cô cũng đăng trong báo nầy số 7 nơi đoạn « Có lẻ hộp một số đông chị em chức-nghiệp trên nầy để đồng chũ-trương thì lo gì việc kia chẳng được thành-tựu, đạt mục-đích. » Đã nói như vậy nay sao lại đánh đổ ý kiến bàn về chức - nghiệp và giáo - dục của tôi. Mâu-thuẫn là chỗ đó, cô Trà-Hoa có nhìn nhận chăng hay là bài của Trà - Hoa nầy với bài của Trà-Hoa thôn-nữ nọ chẳng phải của một người mà ra chăng cô Trà-Hoa ?

Cô nói: « *Tôi bảo chị em bất kỳ là hạng nào cũng phải tìm lấy một người để nuôi sống giúp ích chồng con chớ đừng tưởng đến việc đọc sách.* » Cô Trà-Hoa ôi ! chớ chi cô chịu khó xem lại bài của tôi một lần nữa đi, cô vừa thấy ý kiến của kẻ nào hơi nghịch mình rồi chóa mắt mờ ngươi, người ta nói Tây cô lập lại Tàu thì còn gì khốn nạn cho tôi hơn nữa ? Cô hảy xem lại đi, xem cho kỹ coi có câu nào cũa tôi xin chị em đừng tưởng đến sự đọc sách. Đọc sách ! Đọc sách ư ? — Phải có học trước, vì nếu không biết chữ hay dầu có biết cũng chỉ biết chút ít thì làm sao mà đọc' làm sao hiểu ?. Đọc sách cần phải hiểu, muốn hiểu, biết thì phải học. Muốn học phải có tiền. Muốn có tiền phải làm lụng. Than ôi ! xướng ra một vấn đề không chịu suy tới xét lui, coi việc sẻ làm của mình có lợi-ích chi cho phần đông đám bình dân trong xã-hội mà chỉ ngó ngay địa-vị và quyền lợi mình thì thật không thế nào được đó cô Trà-Hoa ạ. Hiện tình sinh hoạt của Việt-kiều phụ-nữ, vất vả làm sao, cái phòng đọc sách tương lai của cô ích lợi cho hạng người nào, cho bao nhiêu phụ-nữ, dầu không nói, nếu cô chịu phiền lần lộn cùng tôi vào đám phụ-nữ lao-công, lao-lực cô sẻ rỏ. Chừng ấy sự bảo thũ ý kiến cũa cô sẻ vì hoàn-cảnh của phần đông chị em mà phải thay đổi vậy.

Cô nói : « *Than ôi ! cái lập-luận cũa cô như thế đó hèn gì đã có một số đông chị em non nớt tinh-thần không được thấy xa hiểu rộng phải sa chơn vào vòng trụy-lạc.* — Hẹp hòi quá cô Trà - Hoa ôi ! Một người chị em có công ăn việc làm vững vàng, tất nhiên có thể lập lấy thân, tự chủ lấy mình, không nhờ vã ai, không ỷ lại vào gia-đình, mà cô cho là sa chơn vào vòng trụy lạc ư ? Những người ấy là những người nào xin cô vui lòng chỉ ra cho biết. Chớ theo tôi, chỉ có những người hiểu lầm con đường giải - phóng, tự - do, những kẻ háo hư danh, tự-do lấy mình vả tưởng vậy là được tự-do hiểu lầm tưởng, bậy mới sa vào vòng trụy lạc, trụy-lạc từ linh hồn chí thể phách mà.

Cô nói : « *Trước hết cô bảo bà Lượm và tôi là người ở giai cấp trên nên không thể nào bạn phụ - nữ Việt - kiều hiệp-tác được.* — Cô Trà-Hoa ôi ! Tôi chỉ nói : Bà Đoàn-văn - Lượm và cô Trà-Hoa là hạng người ở địa-vị khác hẳn với địa-vị phần đông phụ-nữ Việt-kiều nên chi những ý-kiến cũa hai người phô bày ra chỉ có ích-lợi cho giai-cấp họ mà thôi. Tôi nói thế' mà cô lập lại như thế thì hỏi ôi ! lương-tâm nhà nghề cô đâu, thế là cô đã tự đưa mình vào chỗ thấp thỏi rồi vậy. Cô đã hiểu chỗ đó chưa, cái chỗ xấu của cô đấy cô Trà-Hoa ạ.

Cô cho rằng tôi có óc phân chia giai cấp. Nếu cô nói được câu đó, tôi cũng sẻ nói được : chính cô đã phân chia giai cấp trước tôi. Theo chỗ hiểu quá hẹp hòi cũa cô là tôi đả phân chia cấp thì dầu tôi có ý tưởng ấy đi nữa cũng có duyên cớ còn như chỗ cô phân chia giai cấp nó rỏ ràng làm sao ! chắc ba bó một giạ không còn chối cãi sao nữa được. Những người có tư-sãn mà chỉ nghĩ đến quyền lợi và địa vị riêng cũa mình, không chịu nghĩ đến những sự cần kíp có ích lợi cho đời thực tế mà phần đông chị em Việt Kiều trên nầy thì hạng người ấy mới đáng trách vì họ đã có óc phân chia giai cấp, không thiết gì đến quyền lợi cũa đám bình dân.

Cô nói ; « *Nếu mọi người đều lo nghĩ đến sự sống thì tôi e cho tinh thần mất trước rồi vật chất cũng đi luôn.* — Ý tưởng cũa cô vẫn trong phạm vi hẹp hòi đó cô Trà Hoa ạ ! Cô nên biết muốn có được tinh thần mạnh mẻ thì trước cần phải có cải thân người tráng kiện. Một người không nghề nghiệpt không nhà cữa, không nơi nương dựa lo sự sống còn chưa xong, làm sao nghĩ đến sự đọc sách để bồi bổ tinh thần, mở rộng kiến văn tư tưởng ? Sao lại vật chất cũng đi luôn ? Tôi thấy cái lý luận cũa cô mà phát ớn đó cô Hà-Hoa. Tinh thần ăn chịu vào vật chất thì phải chớ tinh thần mất trước rồi vật chất sẻ mất luôn thì sai lắm cô ạ. Có vật chất mới có tinh thần. Có xát thịt thì linh hồn mới nương theo được. Xác thịt rả linh hồn mất xác thịt được mạnh mẻ tinh thần mới mở rộng ra.

Cô nói : « *Cô mắc lo chạy ăn mà không thể đọc sách được thì cô cứ lo chạy đi đừng làm kỳ đà cản mủi...* » — Cô Trà-Hoa ôi ! Nói chuyện với nhau mà dùng đến hai chữ « kỳ đà » thì thật từ bấy đến nay tôi không bao giờ tưởng được cho con người của cô lại vì chút nghịch ý nầy mà phát ra lời ấy ! Than ôi ! Thế cũng là người đứng chũ-trương lấy bộ biên tập Cao - Miên của báo Cùng-Bạn đấy ! Nhưng cô nói thì cứ nói, ngoài hai ta ra còn trăm ngàn độc-giả nữa, mình không nên vội tranh ai phải ai quấy làm chi, cuộc bàn tính nầy đều cốt nhứt của tôi là dụ tất lẽ phải. Cô nên biết rằng tôi không có ý gì muốn công kích ý kiến cô về việc lập phòng đọc sách. Tôi chỉ bàn thêm về vấn - đề ấy. Một cái sáng kiến nào trước khi thực hành cần phải ngó đến chỗ ích lợi cho phần đông mọi người, chớ không lẻ đề xướng ra một vấn-đề gì lại chỉ bảo thủ ý kiến mình và bắt ai nấy đều theo dầu cái vấn-đề ấy có hạp thời hay không ? Tôi không bao giờ có ý bài bác cô mà tôi muốn hô hào về sự giáo-dục phổ - thông cho phụ - nữ. Học trước rồi sau sẽ đến phòng đọc sách của cô cũng được cô Trà-Hoa.

Cô nói : « *Thôi hẳn cô muốn « cản mủi » thì cản đi, phụ-nữ Việt-Kiều không bao giờ chịu bàn suông mà cứ chịu thiệt-hành.* » — Phải đó cô Trà-Hoa cứ bàn suông viết cho có thì thà đừng bàn đừng viết còn hơn, như muốn bàn ta nên lựa vấn-đề nào cần kíp và có thể thi hành được kia, như vậy mới có bổ ích. Thật khá khen cô khéo dùng cái giọng văn nhồi sọ để ru độc-giả nghe nó êm ái làm sao ! Nhưng cô lầm, lầm to, độc-giả ngày nay chớ đâu phải độc - giả cách mười năm về trước. Thôi đi cô, cô nên thật thà nhìn có tôi cái lẽ phải coi ở chỗ nào đi chớ. Vấn-đề nào cần kíp, ai bàn suông, ai bảo thủ ý kiến, phòng đọc sách, hội kiếm việc làm cho phụ nử, hội phụ-nữ chức-nghiệp, phụ-nữ giáo-dục phổ-thông cái nào nên thiệt hành trước hết.

Cô nói : *Thời-gian sẽ trả lời cho cô biết rằng cô lầm, vì tánh tật đố mà cô muốn chia rẻ chị em, phân chia giai-cấp, cứ dòm đời bằng cập mắt bi-quan nằm sau đôi mắt kiếng đen thui* ! — Vâng, tôi đợi thời gian trả lời, mà sao cô dám chắt tôi lầm được. Trà-Hoa cô ôi ! Tôi chẳng bao giờ hớp tớp như ai kia vừa hơi chọi ý-kiến đã phát cáu lên, quên mình là gái nhà văn phun ra lắm câu nghe nó thô-bỉ làm sao, hàng tôm hàng cá làm sao đó cô Trà-Hoa ạ. Tôi vì tánh tật đố mà viết ra bài « Lo sống trước đi » hay là cô vì tánh tật đố mà viết ra bài « Đừng quá bi quan chớ, cô Như-băng. « Cái ấy hẳn chúng ta còn nhờ độc-giả thẩm xét khi công-bình hơn phải không cô.

Trước khi ký tên dưới bài nầy, tôi xin nói trước để cô biết bản tâm tôi, không muốn gây nên cuộc bút-chiến mà chỉ biện-luận cho ra chơn-lý vậy thôi. Dùng những tiếng thô-bỉ nặng nề tôi không có thói quen nên bài trả lời nầy từ đầu chí cuối vẫn giữ mực êm ái để giữ tình hòa-khí giữa hai ta. Ngoài ra nếu còn chỗ nào sơ thất xin cô vui lòng phũ - chánh dùm cho. Như-Băng nầy vô cùng cãm tạ.

NHƯ-BĂNG

Thơ tín

Cùng bạn T.V.G. P.penh. — Hai bài sau bạn gởi, nhà in làm lạc mất vậy bạn có viết thì viết về vấn-đề khác, vấn-đề trước bao nhiêu đã đũ, và xin bạn cho biết adresse.

Cùng em X Saigon. — Vì bài L.V. dài quá nên không đăng được, sữa đi sữa lại mà cũng còn dài. Vậy em hãy viết tóm tắc lại.

Cùng Mlle Hàng-Lang. — Cám ơn cô, xin cô cứ gởi đến.

Cùng ông N.V.T. — Ông ở dâu xin lại nhà báo có việc cần.

Theo sự thỉnh cầu của các bạn làng văn nên kỳ hạn dự thi tiểu-thuyết xin dời ra đến cúi tháng Décembre. Vậy các bạn có rộng ngày giờ hãy lo đi.

Nghe..... Thấy

Nghe ngày 5 tây lối 12 giờ rưỡi trưa lửa cháy dử dội ở miệt Cầu lầu. Lửa cháy đã lâu mà nào thấy tâm dụng vòi rồng. Đến chừng xe nước đến thì 20 cái nhà đả tiêu ra khói.

Thấy người ta bu chung quanh xe nước đông như kiến. Hỏi ra thì xe nước đụng nhằm một đứa con gái nhỏ lối 7, 8 tuổi. Đứa nhỏ đã được chở lên nhà thương.

Nghe nhiều người than phiền rằng bữa nhóm của đoàn xe đạp V.N.C. có hai ông nào cải cọ làm rầy rà thành ra bữa nhóm ấy không có kết quả gì hay.

Thấy dưới phe ông vua có làm hai cái nhà nhỏ, gần nhà nghỉ mát của đức Kim-Thượng. Nhà ấy hình như nhà dòm cũa linh gát, không biết dùng về sự gì.

Nghe các nhà viết báo ở Kiêm-Biên bất bình cử chỉ của một người trong đám cải cọ đó, bàn luận nọ kia. Nếu Thuận-Phong tôi làm chủ tọa thì có một môn « mời » ông đó ra là êm, khỏi mất công bàn bàn luận luận.

Thấy chợ Bà Công đã dở đi đâu mất. Họ nói dỡ đi để làm sân banh, sân tê nit gì đó. Tội nghiệp cho bọn chài lưới thuở giờ ở dưới bến phải nhổ sào kiếm chợ khác chớ sao.

Nghe rằng thành phố sẻ đặt đèn ở con đường mới (Đồ-hữu-Vị). Được lắm, đặt đèn rồi đường sáng, khỏi sợ chi, mặt tình mấy thầy ở Đất Mới đi chơi khuya.

Thấy nhà nước đã cho cạy đá ở lề đường Doudart, chắc là đặng làm đường ấy thêm rộng. Phải lắm, con đường ấy càng rộng càng hay. Ai chẳng tin, 11 giờ rưỡi trưa đứng trên Phnom xem thì thấy xe cộ đặt gật.

THUẬN-PHONG

Mấy lời cảm tạ.

Ngày 3 Novembre vừa rồi, hội TENNIS-CLUB STUNG-TRENG có tổ-chức một đêm hát, do ban Cirque et Magie « Cữu Long » diễn giúp. Bạn hát hiến cho hội phân nữa số tiền đã thâu.

Kết quả mỹ-mản, hội tennis-Club chúng tôi xin có lời trân trọng cảm tạ tấm lòng háo nghĩa của ông chủ đoàn cirque là M. Trương-văn-Lộc và cả anh em trong đoàn. Chúng tôi cũng không thể quên rằng quần chúng ở Stung-Treng đã hết sức sốt-sắng đến giúp cho đêm hát ấy.

Chúng tôi nhờ báo Tân-văn ấn hành mấy hàng cãm tạ trên đây vậy.

TENNIS-CLUB STUNG-TRENG

« Adam Mode » CHÍ-TRƯỜNG

TAILLEUR 18 RUE PIQUET *Phnôm-Penh*

Coupe impeccable — Travail soigné — Prix modéré

LÊ-VĂN-THAO *Propriétaire*

NHƠN GIÁ BẮP NGÀY CỨ SỤT

Dựng Lên Liên=Đoàn Chủ Trồng Bắp Là Phải Lắm

Xưa nay trên thị trường thế giới người ta thấy lúc vật nầy món kia, cây nọ ế chớ chưa bao giờ nghe nói đến bắp lần nào.

Phải! Bắp là một loại hột rất có ích cho loài người không thua kém gì lúa mì với gạo ta chút nào cả. Gặp mấy năm lúa thất, nhiều người nhờ ăn bắp mà sống. Còn nói chi đối với loài thú vật bắp là một món ăn rất quý. Người ta cũng có thể dùng bắp trong kỹ-nghệ như làm bột, bánh, đường vân vân.

Có lẽ thấy bắp có ích cho loài người được nhiều như thế nên các nước văn-minh bên Âu Mỹ như: Mỹ, Ý, Lỗ-ma-ni vân vân họ tranh nhau trồng bắp càng ngày càng nhiều. Ngay như nước Mỹ hiện nay sản xuất mỗi năm được tối tám vạn tấn thì ta rỏ rằng bên kia Thái bình Dương việc trồng bắp đã được người ta chũ ý lắm rồi.

Xứ Cao-Miên từ ngày giá lúa sụt các nhà nông thấy chỉ có bắp còn cầm cự nên đã xoay qua đua nhau trồng, thành ra sức sanh sản của bắp trong xứ ngày càng tăn thêm mãi. Giá như bắp Cao-Miên mà ở vào địa vị của một nước nào khác thì nó cũng chưa đến mai một nay chỉ còn 2p00 mỗi 100 kilos, cái nầy bắp Cao-mên ở Cao-Miên, lại ở trong dãi đất Đông dương nầy thì có bao nhiêu thị trường, nào tiêu thu nó...

Đành rằng, bắp xứ nầy ngoài Pháp ra thì không còn mấy xứ mua nữa là một đều không may cho hột bắp, cho nhà nông Cao-Miên rồi. Huống chi việc xuất cảng nầy, kẽ mua người bán lại không bao giờ trực-tiếp nhau, lại là đều đáng lẽ không nên có, thế mà sự thật vẫn có...

Đứng trung-gian giữa người tiêu-thụ và kẻ sản xuất đây chính là bọn Hoa-kiều. Xưa nay đồng-bào trong nước ai còn lạ gì hai tiếng trung-gian của họ, mánh lới gian-hùng xảo quyệt của họ là nhờ mỗi cái lợi lớn nào họ đều lập ra liên-đoàn thành thử trên trường thương-mãi xứ nầy họ có địa vị vững chãi lắm. Cũng như: đóng ghe thương hồ, mua đường thnot, mua khô v. v. ngoài liên-đoàn bọn họ ra không còn ai tranh giành với họ được về việc mua bắp cả.

Đã nói bọn họ đứng trung-gian nên chi khi nào bắp có giá cao thì họ đến chũ trồng mua về thũ lợi, còn lúc nào giá sụt thì họ không thèm mua. Đến đây đã thấy nhà nông ta chịu thiệt lắm rồi, mà đã vậy thôi sao; hột bắp của nhà nông thì tốt, mà lúc đem về vì quá dục lợi, bọn hoa kiều itm đủ cách trộn thứ xấu tốt lẫn lộn, tưới nước cho bắp thêm nặng cân và cũng vì vậy mà hột bắp Cao-Miên phải hư vậy.

Vừa rồi có một liên-đoàn thương-gia bên Tịnh-Châu qua tận Nam-Vang để mua bắp. Đồng-bào độc-giã chớ nên thấy thế vội mừng mà thất vọng. Chiếc tàu Vollenhoven vừa cập bến họ đã trã giá ngay 2$00 mỗi 100 kilos bắp thì còn gì mà nói nửa. Trong vòng năm tháng nay giá bắp từ 5p.00 mỗi 100 kilos sụt xuống lần lần còn có 2p.50. Đám nông dân đương ngồi khoanh tay rẽ ngó nhau không một lời nói được mà bỗng nhiên gặp tàu ấy đến thì còn ai không mừng. Nhưng, than ôi! nghe đến cái giá 2p.00 mà sa nước mắt. Biết rằng giá 2p.00 thì nông-gia phải lỗ, phải khổ, phải cụt vốn, không tiền làm mùa tới, không đủ sở phí năm vừa qua, mà không bán thì để làm gì, để đậu ghe đó mà chịu tiền nước, tiền chỗ và các sở phí cơm ghe bè bạn sao? Vì những lẻ ấy mà buộc nông gia phải bán, bán một cách buồn tủi mà cũng tranh nhau cân cho liên-đoàn ấy. Phải! sự thật nó là thế, thà bán mà lỗ hơn để chịa khô. Thấy chủ bắp nhiều mà coi người nào cũng ra vẻ cần tiền liên-đoàn nầy lại làm eo, làm xách, sụt giá còn 1p.90. Trời ơi! 100 kilos bắp 1p.90 bạc sánh với ngày nầy cách năm tháng trước giá 5p.00 mà phải đau lòng cho đám người trồng bắp.

Chiếc Van Vollenhoven chở được 393 tấn mà bỗm rày cũng chiếc tàu nầy đã đến cân của Cao-Miên ta tại bến Nam-Vang ba lần rồi, bắp ta bán ra được trên một ngàn tấn cho liên-đoàn nầy. Bán ra trên 1000 tấn bắp mà sự thiệt hại lên đến bao nhiêu? — bao nhiêu độc giã hảy thữ tính sẽ biết... Chết nữa.

Ta nên biết: họ đã tìm mình để mua tức là họ cần dùng lắm, họ tìm mình tức là họ muốn tránh nạn trung-gian. Vậy cái nhà trồng bắp ta há không nên thừa dịp nầy mua bán trực tiếp với họ ư?— Phải! Thế nào ta cũng nên tránh xa bọn trung gian Hoa kiều kia là phãi. Ta mua bán, bàn bạc trực tiếp với người mua ta mới tránh khỏi nhiều nỗi thiệt thòi đã nói trện kia. Mà nông gia trồng bắp không biết liên hiệp nhau lại, không bất đoàn thể là gì, không khéo giữ giá trị hột bắp cũa mình thì cũng chỉ hại cho mình chớ mình không ích chi cã.

Bạn Thanh-Trúc ở C. L. C. M, có nói ở bài « *Chỉ có dựng lên một cái l ên đoàn chũ vườn bắp* » như vầy: « Phãi bán rẻ Đó là một cái thất sách. Ỹ lại. ở bọn trung gian. Đây lại là một cái thất sách nữa. Muốn bỗ cứu chỗ thất sách ấy, chĩ có một phương là nông gia nên hiệp lại mà lập lên một cái liên đoàn .»

Phãi lắm, đúng lắm chúng tôi hết sức tán thành ý kiến ấy vì một cây làm chẳng nên non ba cây dụm lại nên hòn núi cao. Ta cầm một chiếc đũa ta có thể bẽ gãy liền được chớ nếu ta cầm đến 1 nắm thì thế nào cũng không bẽ một lần cho được. Trên việc thương mãi cũng vậy. ta không sớm hiệp nhau lập nên liên đoàn, chiều theo một chương trình, một điều lệ, để rời rạt nhau thì thế nào cũng phãi chịu thiệt hại đũ mọi phần.

Không phải chúng tôi muốn có liên đoàn để treo giá bắp cho cao, chỉ chủ tâm muốn giá bắp đừng quá ư thấp-thỏi, thiệt hại cho nông-gia quê dốt. Nếu có liên-đoàn rồi thì chính liên-đoàn nầy sẻ lo giao thiệp với bạn hàng ngoại quốc lo kiếm mối về mua bắp nhà, tránh khỏi nạn trung-gian, binh vực và giữ giá bắp cho phải phải phân phân. Hột bắp ta thế nào về đến tay người mua vẫn còn nguyên, tránh được nạn trộn bắp sâu, và rưới nước, chừng ấy người ngoại quốc mới rỏ được cái chơn giá-trị của hột bắp xứ nầy thì cuộc mua bán bắp xứ nầy sẻ có cơ dễ hơn kỳ trước.

Ước mong sao ý kiến lập liên-đoàn nầy được nông-gia xứ nầy hay là tất cã nông-gia cỏi Đông-pháp nên chủ ý đến.

Chớ hiện nay ai ai cũng vì sợ hư hao lỗ lã quá nhiều tranh nhau cân bán với số bạc không đủ vốn. Tôi e chẳng những có hại tơ cho nông-gia xứ nầy mà thôi rồi đến ảnh-hưởng luôn nông-gia ba kỳ nữa là khác, thì có phải lỗi ấy tự đám nông-gia Việt-viêu nầy đã gây ra sao?

CHÁNH-THIỆN

Một lần thứ nhứt
:: ở Nam-vang ::
TRƯỜNG
Institution Khmère
94, Rue Prince Sothéavong
Thầy hay — Dạy giỏi
Rành nghề
Có lớp 1ère Année

MUỐN TIẾT-KIỆM
M.. tránh sự mắt mỏ.
U.. dùng món ăn thiệt ngon.
Ố.. có cơm đem đến nhà.
N.. ăn và ở tại chỗ (có lầu riêng)
THÌ ĐẾN
CAFÉ DES SPORTS
Số 6 Doudart de Lagrée, P. Penh
Là nơi
thanh-tịnh, mát-mẻ, sạch-sẻ.

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm
Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
GIỚI THIỆU
Vé Tiết Kiệm số 5 mới ra
Mỗi tháng đóng có **5 $**, trong 15 năm là lâu, mà gây đặng số vốn: **1.000$**
Mỗi tháng đặng dự **3 cuộc xổ số có bảo-kiết** may thì đặng lảnh hoặc:
1·— Một số vốn gấp bội..... $ 5.000
2·— Một số vốn..... $ 1.000
3·— Một vé miễn góp..... $ 1.000
đổi cho vé trúng ra.
Cuộc xổ số lần tới: Ngày 28 Octobre 1934
PHẦN TRÚNG SỐ: Cuộc xổ số **A**... 1 phần trong **30.000** Định **5000 $** cho vé **1000 $**
— **B**... — **3.000**
— **C**... — **3.000**
Hội cũng có xuất ra vé **500 $**. Vé nầy đặng hưởng quyền lợi của vé **1000 $** tùy theo số vốn trị giá.
Cho đặng rỏ các điều-lệ, xin **CẮT** và **GỞI** thơ dưới đây
Có **2** sous (đừng niêm thơ).
THƠ GỞI CHO:
HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM
Société Internationale d'Epargne
26, Rue Chaigneau — **SAIGON**
Thưa Ông Tổng lý.
Tôi có thể để ý mua vé Tiết Kiệm của Hội Ông.
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rỏ điều lệ (1).
— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thơ nầy không có buộc tôi mua vé.
Nên xin Ông: (*ký tên*)
Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chỗ ở.....
Bôi câu không dùng.

LÀNG CHƠI NÊN BIẾT!
Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Hanoi mới phát-minh ra được 5 môn thuốc phong tình rất linh nghiệm, vừa chóng khỏi, vừa tuyệt căn, không hại sanh dục, đã được nhiều bằng khen, và nhiều giấy cảm ơn của những người khỏi bịnh, Lậu mới mắc nên dùng thuốc **Lậu số 3** giá 1$20, và thuốc Thụt số 32 giá 1$20, chỉ 3 ngày là khỏi, **Lậu kinh niên** nên dùng thuốc **Lậu số 81** giá 1$50, khỏi rồi nên dùng thuốc chiết số 83 giá 1$00, **Giang-Mai nên** dùng thuốc **Hoa-Liễu số 4** giá 2$00, và thuốc **đồ ngoài số 43** giá 0$50, chỉ 7 ngày là khỏi, có bán tiệm **Thanh-Thanh**, 120 rue Bd de la Somme Saigon, Nguyễn-bá-Năng Bac-liêu, và các nhà đại-lý khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

Hơn 100 nhà thất-nghiệp có việc làm
Từ ngày đăng báo đến nay, có trên 100 nhà thất-nghiệp, và cũng có lối 30 nhà buôn gởi thơ đến mua. Thật quả như lời, mua các món thuốc hiệu Nhành-mai về bán lợi lắm, mỗi ngày bán ít lắm là 5 gói thuốc xổ 5 gói thuốc ban « Chí-Linh » lời được 0$50, đũ tiền chi dụng. Cũng như có chổ làm chắc chắn vậy. Thuốc hiệu Nhành Mai đi đến đâu cũng có người mua, đến đâu cũng được khen. Người nào siêng bán, có ngày mỗi thứ vài chục gói, lời được vài đồng Nhà thuốc Nhành-Mai bào chế thuốc có đũ phép cũa chánh-phũ cho. Ai mua thuốc về bán đều được yên lòng, khỏi lo sợ đều chi trở ngại. Bổn hiệu có nhiều thứ thuốc hay, xin kể dưới đây. Thuốc NÓNG và BAN « Chí-Linh » giá 0p.12 Thuốc xổ NHÀNH-MAI giá 0p.15 Thuốc ho « bác-bửu » 0p.10. Thuốc dán hiệu « con rắn » giá 0p.15 Thuốc nóng « càn khôn tán » giá 0p.12. Thuốc bổ « tế thế hoàn » 0p 50 Thuốc điều kinh và bổ thận v.v. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các nhà buôn, các tiệm thuốc, các ga xe điền có bán. Tiệm Ng-thị-Kĩnh Chợmới và tiệm A. Đồng. Mua sĩ lời nhiều do nơi Ng.-văn-Lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phố boîte postale N· 63 Saigon.

BỊNH HO... BỊNH HO...
Nhớ kiếm mua thuốc ho « bác bữu » hay lắm. Giá mỗi gói 0p.10. Khắp cã Đông-Pháp có bán. Do nơi Nguyễn-văn-Lượng boit postale N. 63 Saigon.



PHỤ NỮ

LIỆT NỮ VỚI CẢNH NGHÈO CỦA NHÀ CHỒNG

B. N. dịch

Ở nước Tàu về triều Mẫn Thanh, có một vị cống sinh tên là Vương-chí-Kỳ, trong nhà có năm bảy mẫu ruộng, nhưng toàn là đồng hoang cỏ cháy chẳng ăn thua gì, sinh được ba người con, đều đã thành gia-thất. Người con út tên là Tiêu, hỏi vợ nhà họ Thôi, giòng giõi nho gia, vẻ người yểu điệu. Khi về nhà họ Vương được ít tháng, thì Vương bà đã qua đời để lại một ông gia tuổi tác, một đoàn dâu con ngu-ngơ, với một cái gia-tài trống-vồng mà thôi. Hễ thường con gái lấy chồng, thấy nhà chồng nghèo đói canh rau cơm hẩm, chi cho khỏi tũi phận hờn duyên, nhà họ Vương chỉ có vài mẫu ruộng lơ-thơ, may mà gặp được năm mưa thuận gió hòa, củng chỉ đắp đổi qua ngày tháng, dâu con trong nhà làm chi mà có bông tai vòng cổ, áo mỏng quần trơn. Thế mà Thôi-thị cứ vui vẻ như thường, không chút gì than nghèo kêu khổ, thường thường khuyên chồng chăm lo ăn học để mong có ngày mở mày mở mặt với người. Vợ chồng tuy là mới cưới, mà thức khuya dậy sớm, không mê ăn lo ngũ chút nào, ở với chị em dâu rất là hòa thuận. Bà con giềng xóm ai nấy tấm tắc khen ngợi cả.

Không ngờ được hai năm, địa-phương xứ ấy, gặp trời đại hạn, đồng khô cỏ cháy mùa màng mất sạch. Trong một làng may chỉ một đôi nhà đủ ăn, còn hết thảy là bán con bán cái bỏ vợ lìa chồng, khốn-chổ lưu-ly không sao xiết. Triều-đình tuy củng có chẩn-cấp, mà lữa xe nước gáo làm sao cứu khỏi trăm vạn sanh-linh. Khổ nhứt là những nhà có chút thể-diện ! tiếng có miếng không chỉ nhờ gỏ đầu trẻ, để kiếm bác cơm, mà gặp lúc ruộng lúa đã mất mùa, thì ruộng đất củng không thể cày được nữa. Muốn làm nặng nhọc, thì lâu nay ăn không ngồi nề, xương đã cóng rồi, muốn làm những việc đê hèn thì mặt giạng mày dày không thể kêu ca với ai được. Đành phãi đóng cữa nằm queo khoanh tay chịu chết mà thôi. Vương-công-Sinh vẫn là hansĩ, hai đứa con lớn học đã khá khá, thì đi kiếm nơi dạy học ở xứ khác, trong nhà còn một đứa con, ba giâu và bốn cháu, có đến tám chín miệng ăn. mấy mẫu ruộng hoang lúc no muốn bán còn không ai chịu mua, huống gì là lúc đói. Bán hết đồ đạt, đến áo quần ngày đói còn dài, đồ bán đã hết, lúc đầu còn phải bữa cơm bữa cháo, cuối cùng lại chỉ một ngày một bữa cháo cũng còn khó kiếm nữa. Vương-công-Sinh thấy tình cãnh ấy, biết thế không thể qua được, toan tới nhà bạn vay kiếm ít nhiều, mà khốn nỗi !

Bạn nghèo lại gặp bạn nghèo, đi tới đâu ngó quang cảnh cũng như nhà mình cã. Chạy suốt một ngày mà đi tay không về cũng tay không thôi. Về đến nhà thì mặt vàng đầu choán, bổ lăn xuống đất, dâu con biết là đói xỉu đở dậy, đưa một bác nước cháo đổ vào miệng, một lát mới tỉnh. Liền hỏi : — Hôm nay gạo đâu mà có cháo đó ?

Người dâu lớn nói : — Chúng con đem một tấm cữa buồng đổi được một bác gạo về nấu một om cháo to, cã nhà đều đã ăn rồi, để lại một chén cha về sơi đó.

Vương-ông dòm thấy bầy cháu đương ngồi xung quanh đòi ăn, mà bát nước cháo đã hết rồi, bọn trẻ cứ khóc nức khóc nẻ. Vương-ông thấy vậy càng thêm đau lòng.

Dưới ngọn đèn lờ mờ hiu hắt trông thấy một nhà lao nhao lúc nhúc, ngơ ngác ởm ờ, Vương-ông ứa hai hàng nước mắt, ngó ba người dâu mà rằng : Ta có một câu chuyện nầy muốn nói cùng chúng con, mà khốn nỗi mở không ra miệng.

— Có chuyện gì cha cứ dạy cho chúng con hiểu ;

Trước khi nói Vương-ông thở dài một tiếng mà rằng :

— Gặp cơ hội nầy, cha con nhà ta chết đói đành phận rồi, còn chúng con lấy chồng mà sống, nay nhà chồng không thể nuôi sống được, để cho chúng con nhịn khác, sao cho đành lòng. Ta coi thời thế bây giờ chỉ có một cách là đẩn bà bỏ chồng tự đi kiếm ăn, mới có thể sống được. Nếu bây giờ chúng con ngồi mà chịu chết, chi cho bằng tìm lấy đường sống, ta đây dầu chết củng được thỏa lòng.

Nói xong khóc òa lên. Hai người dâu lớn nghe nói đều chãy nước mắt, chỉ có người dâu thứ ba là Thôi-thị ngồi ở một bên không nói không khóc nghỉ thầm một hồi, đứng dậy thưa rằng : cha dạy thế là phãi lắm ! Nếu qua vài ngày nữa, thì cã nhà đều chết, ai thiệt thân nấy chớ có ích gì cho ai ! Nhưng chúng con đi lấy chồng khác thì chúng con được chổ ấm no, mà cha với chồng chịu chết đói ở nhà, thì lòng chúng con sao nở. Con suy đi nghĩ lại chĩ có một cách nầy thì lưởng tiện hơn ! Thân chúng con không lẽ đưa không cho người mà không có đồng su nào sốt, phãi đòi cho được ít nhiều thân gia, để tiêu dùng trong nhà mới được chớ. Hai chị con tuổi tác đã lớn, bán cũng được mấy tiền chĩ mình con tuổi tác còn xuân, con cái chưa có, mà mặt mày cũng không đến nỗi gì. Thôi để con chịu đi bán mình, có lẻ được nhiều tiền hơn, con đã được sung sướng mà cã nhà khỏi bị chết đói, thế là nhứt cữ lưởng tiện vậy.

Vương ông nói : Con tính như vậy là hay lắm ! Nhưng ta làm ông gia, không nuôi nỗi dâu lại phãi bán dâu lấy tiền, thì xấu hổ biết mấy. Thôi ta chĩ cốt cho chúng con được sống, còn thân ta chịu sống hay chết cũng chẳng quãng gì.

— Cha dạy như thế là chỉ muốn cho trọn tiếng cha, chứ không giử tiếng cho dâu con nữa. Con sở sĩ thất thân với người khác là muốn cứu tánh mạng một nhà, nếu cứu được tánh mạng một nhà thì đẫu có thất thân với người, người đời còn có thể lượng cái khổ tâm cho chút đĩnh. Nếu chỉ cốt mình cho sống không quãng gì đến nhà chồng, thì ra một người tham sanh huý tữ, tàn danh bại tiết rồi, ai cầu làm chi nữa. Thôi cha đừng ngần ngại nữa, chỉ mượn người tình mối lái đi thôi.

Người chồng nghe nói thì bưng mặt khóc nức nở. Thôi-thị vội gạt đi mà nói :

— Chàng là người đọc sách sao không hiểu đạo làm con ? Người xưa cha mẹ gặp nạn, nếu có thể cứu được thì nát xương nức óc cũng chẳng tiếc gì, huống chi là bỏ một người vợ. Nếu chàng triếu mến vợ con không nở rời bỏ, thế là ngồi xem cha chết không cứu còn làm người sao ? Lời nghiêm nghĩa chính khiến cho người chồng phải ôm lòng vuốt ngực nín khóc không thể nói một lời.

Sáng ngày mai Thôi-thị ngũ dậy, không thấy ông gia nói đến việc ấy liền chạy tới thúc dục rằng :

— Câu chuyện hồi hôm cha quên rồi ư ? Nếu chậm vài ngày thì con mắt xanh má cóp không đặng mấy đồng tiền nữa.

Vương-ông nói : Nếu như vậy cũng phải thưa với phụthân con một tiếng đã.

— Cha mẹ con gặp lúc nầy tự cứu còn không được, nếu nghe con được chổ no ấm chắc cũng vui lòng không cần phải thưa gửi gì nữa.

Cã nhà thấy Thôi-thị một cách xoắn vó như thế, tưởng như chị ta sợ chết đói nên muốn mau mau cải giá cho rồi.

Vương-ông ngầm nghĩ lời nói của dâu là đúng lắm. Liền tìm một mụ mối dong quen biết, kể chuyện cho nghe, mụ mối nói :

— Thời buổi giờ mà nói việc bán mình thì khó lắm, nhưng khó cho ai chứ như cô Ba nhà ông mà chịu bán mình thì không khó gì. Lại được gặp một mối nầy tốt lắm, cách làng đây có một nhà phú-gia tên là Nhâm-dám-Sinh, vợ trước qua đời muốn hỏi một người kế thất, không kể con gái hay mẹ giòng chỉ cốt cho có tài sắc là được, nếu nghe nói cô Ba nhà ông. thì có lẻ bằng lòng ngay. Thôi toi xin đi một chút xin trã lời lại.

Nói xong, vội vả đi ngay. Vương-ông trở về thuật lại với Thôi-thị và nói : việc nầy là con tự tình nguyện, tiền sính lễ nhiều ít, thì theo ý con.

BÌNH-NAM dịch thuật

(Sẽ sau tiếp và hết)

NHIỀU NGƯỜI BỊ

PHÒNG-TÍCH



Đàn-ông dàn-bà sức yếu thường hay bị, khi cơm no, rượu say vội ham tình dục hoặc khi ăn đi ngũ hay đi tắm ngay nên thọ bịnh gọi là bịnh « PHÒNG TÍCH ». Khi thọ bịnh thấy đầy hơi tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn xong hay ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giày.

Mới bịnh uống 1 liều, lâu 2, 3 liều; uống không công phạt, đúng bịnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Mỗi liều hai bận uống giá : 0$40

VỦ-ĐÌNH-TÂN
178 Bis, Route Lachtray
HAIPHONG

Ân-tứ Kim-Tiền năm 1926.

Đại-lý trong Nam-kỳ : — Saigon Thanh-Thanh 120 Bd de la Somme. — Cholon Phùng-gia-Viên dược-phòng. — Cantho Đại-Đông rue Tribunal. — Rachgia Nguyễn-ngọc-Thoại 3 rue d'Annam. — Bacliêu Nguyễn-văn-Được Commerçant.

TAN-VAN N· 16 (17-11-34)

Bon

để dùng một trong các việc sau nầy :

1· Giải 1 thế cờ tướng — 2·Đáp thai, toán, đố — 3· Dự viết một kỳ 10 hàng trong mục TIN NHẠN. (N· 13)

Lời Bạn Gái



MẤY chị em bạn gái Thụy-điển về sự « giáo-dục » mấy anh chồng cho làm tròn phận sự mình đối với vợ, có nhiều ý kiến ngộ. Họ tính hễ chồng làm trái ý thì họ viết một cái thơ để lại nhà, xách gói ra đi. Không phải đi đâu xa, chỉ đi ở đậu với bà con hay chị em trong ít lâu. Vã lại trong thơ cũng có chỉ chỗ cho anh chồng biết.

Làm vậy, mấy chỉ muốn dễ cho chồng thương nhớ chơi. « Nhứt nhựt bất kiến như tam ngoạt hề », nếu thật tình thương thời xa vợ có anh chồng nào chịu cho nỗi mà không viết thơ than thỉ ?

Chừng đó, mấy bà chị ấy họ mới xét coi chồng có thật tình không, rồi tùy theo trường hợp, họ phạt chồng họ một tháng, hai tháng hoặc 5, 10 ngày không chừng theo tội nặng nhẹ. Phạt nghĩa là họ cứ ở miết nhà bà con cho hết một thời gian nhứt định rồi mới về.

Phương pháp ấy không phải lã không có lý, nhưng trong một việc bất bình nhau mà mấy chị ấy vừa là người kiện tụng vừa là quan tòa thì e khi mấy chị không khỏi tư vị cho mình mà chi !

Lại nữa, nếu mấy chị thật thương chồng thời mấy chị cũng « ba thu dồn lại một ngày dài ghê » vậy và cái sự phạt chồng của mấy chị nó cũng là sự phạt mấy chị luôn đó.

Sau rốt, nếu mấy chị bỏ nhà đi mà mấy ảnh cũng bỏ nhà đi thì mấy chị mới làm thế nào ? Nếu phải để bỏ thời cái mục-đích «dạy chồng» đã hỏng mất rồi !

Thật mấy chị thua đàn-bà phương đông chúng tôi quá : nàng Tây-Thi đau bụng nhăn mặt mà vua Ngô còn yêu đương nâng niu kia thời đũ biết trong sự « dạy chồng thương mình » không phải ở nơi những phương pháp quá ư dễ dàng như vậy đâu ! Làm cho chồng thương mình là bổn phận chung của hết thảy đàn-bà một cái bí-mật riêng của mỗi người đàn-bà vậy.

TIỂU-NGUYỆT

Nên ngừa bọn gian hùng

Mới đặng tin có nhiều kẻ gian bán hột giả khắp nơi mạo là hột « Xoàn mới » hiệu Ba-Quan đặng phỉnh gạt đồng-bào.

Muốn khỏi sự lầm lại, nên chúng tôi cho đồng-bào hay, hột « Xoàn Mới » Ba-Quan chẳng có cho ai đi bán đạo mà củng chưa cho ai làm đại-lý cã.

Lapidairerie — Joaillerie & Bijouterie
BA-QUAN
58, Rue Vannier, 58
(Ngang hồng kho bạc) Saigon

nhi đồng

Trong Gia-Đình, Cha Mẹ Phải.... Chú ý đến Con trẻ

Bắt chước một nhà mô-phạm *Pháp*, tôi cũng nói lớn rằng : « Cái khổ của thanh-niên hiện thời là do một phần trong sự cha mẹ không thương yêu cần mẫn đến trẻ con nơi gia-đình »

Sự thể ấy cũng vì một đàng là sanh kế bó buộc, một đàng là kẽ làm cha mẹ tánh ý đổi khác hơn khi xưa.

Thời kỳ nay sự làm ăn một ngày một thêm khó khăn, người ta phải tranh đấu mới sống được nên sự hoạt-động phải thêm nhiều hơn lúc trước. Trong một nhà, cha đi làm thời mẹ phải lo nồi cơm trách cá, làm lụng không hở tay, không ngày giờ đâu rảnh mà săn sóc cần mẫn đến con một cách châu đáo được. Đó là về phần hạng lao-động thợ thuyền. Còn về hạng thượng lưu phú quí thì phần đông đeo đuổi theo sự sống vật chất, có khi cả ngày không thấy mặt con, giao cho vú nuôi trẻ ở mặc tình làm sao thì làm.

Có phải dạy dỗ chi thì cũng chỉ nói sơ : « Mầy phải làm việc nầy, mầy không được làm việc khác », vân vân, chớ không thể chỉ bảo cắt nghĩa gì cho được.

Chúng ta phải biết rằng con trẻ cần dùng nhứt là tình thương yêu, sự âu yếm của cha mẹ. Trong một gia-đình phú quí, trẻ con không thiếu một món ăn mặc chi, thế mà lắm khi nó rất buồn rầu đau đớn, vì không được gần gũi cha mẹ ; nó tự lấy làm vô phước hơn những đứa trẻ nghèo hèn hơn nó mà được cha mẹ ân cần hơn. Ai có đọc sử Hoàng-đế Nã-phá-luân cũng đều phải cảm động cho cái tình cảnh tha thiết của Nã-phá-luân đệ nhị, biệt hiệu La-mã quốc-vương, tức con ngài. Sau khi Hoàng-đế bị thất trận Waterloo mà làm cho đế đạo suy đồi thời con ngài bị đem về cấm cung tại đền Schœnbrunn ở Áo-quốc là quê hương của bên vợ ngài Bà nầy tức hoàng-hậu Marise-Louise, cũng trở về triều Áo-quốc của vua cha mà vui duyên mới, quên lũng thân chồng khốn khổ ở nơi hoang đảo. Bà ta lại không gần gũi với con làm cho La-mã quốc-vương đau đớn vô ngằn vì thương cha hoạn nạn, nhớ mẹ bạc tình.

Lắm khi đau đớn quá đứa trẻ khao-khát tình thương kia viết cho mẹ nhiều bức thơ đời sau ai là người có con coi thấy ôi lẽ lâm ly cũng khôn cầm nước mắt ! Ở đời sao lại có những người mẹ như bà hoàng-hậu Marie Louise nầy và bà Khương-Thị (3), mẹ vua Trịnh-trang-Công (Mụ - Sanh) đời Đông Châu vậy mới là lạ chớ !

Chúng ta phải biết rằng tâm tánh của con trẻ rất mau cảm xúc, cần có sự thương yêu của cha mẹ, nếu thiếu đi thì đứa trẻ lấy làm khổ sở, dầu cho sung sướng đến bực nào chúng nó cũng tự coi mình rất là vô phước (1).

Ấy đó, dầu cho cuộc sinh tồn khó khăn làm mất công chuyện gì bao nhiêu, mỗi ngày cha mẹ cũng phải nhín ra cho con ruột đôi giờ. Trong khoảng ấy, cha mẹ chơi giỡn với con, bàn bạc với con về việc kia việc nọ để có dịp dạy dỗ chúng nó và tỏ tình ân cần thương yêu của mình đối với chúng nó luôn thể.

Con trẻ là bông trái của gia-đình. Gia-đình là nền-tảng của thế-giới. Nếu nền-tảng suy sụp điêu-tàng thời những lầu đài ở trên dầu cho chắc thế nào cũng không thể đứng vững được.

Vì lẽ ấy cho nên kỷ-giả mới có bài nầy để cống hiến cho những kẻ làm cha mẹ trong một cái thời kỳ mà nhà chánh-trị trứ danh Pháp Joseph Caillaux cho là một thời-kỳ tang-thương cả người lẫn vật vậy (2)

PHAN-VĂN-THIẾT

(1) Trong bộ tiểu-thuyết « Chết vì con » đã đăng trên báo nầy, ông Phụng-Du thuật cái cảnh con chết vì sự lãnh đạm của cha mẹ, sự tích không phải là quá đáng.

(2) Le désarroi des hommes et des chose.

(3) Bà Khương-Thị thương con thứ là Thái-Thúc ghét con trưởng là vua Trịnh-trang-công, xúi Thái-Thúc làm loạn thí anh mà giành ngôi nhờ vua hiếu thảo quá mà làm ; cho mẹ phải ăn năn.

THÚ VUI TAO NHÃ

Nghệ năng sở sữ
Mười mấy năm chuyên chú một nghề
Càng luyện tập được tinh vi
Món ăn Tây, Khách thứ gì cũng ngon
Bò kho, nem nướng vô song
Cháo bào ngư được danh đồn khắp nơi
Quí ngài trong lúc thảnh thơi
Xin vào bổn hiệu một nơi lạc dài
Nghe đờn giỏi, nghe ca hay
Cám ơn huệ cố không ngày nào quên

ĐỨC-THÀNH-HƯNG
223, rue d'Espagne—SAIGON

Lời Bạn Trẻ



TRONG truyện Tàu có chép nhiều chuyện thần - đồng, hay chuyện trẻ con thông minh xuất chúng. Không biết những chuyện ấy có thiệt hay chăng, hay là của kẽ hiếu sự bịa đặt mà làm cho những danh nhơn có vẻ khác tục chơi.

Ví dụ chuyện Gia-các-Khác con của Gia-các-Cẩn, về đời Tam - Quốc. Ông Cẩn là anh ông Khổng-Minh, quân-sư của ông Lưu-Bị. Ông ta làm quan bên Đông-Ngô. Em ông, ông Khổng thì là một người mưu mô thao lược, còn ông thì thật thà chậm chạp, không hề hiến kế gì hay cho chúa mình. Vì vậy nên vua Ngô có lòng khinh rẻ, một hôm có tiệc bội đình thần, vua mới dạy dắt ra một con lừa, rồi lấy một tấm bản viết 4 chữ « Gia-Các Tử-Du » (Tử-Du là hiệu của ông Cẩn) mà treo vào cổ nó. Các quan thấy vậy cười rộ, ông Cẩn lấy làm thẹn thùa hết sức. May bữa tiệc ấy, ông Cẩn có đem con là Gia - các - Khác theo. Khác thấy vua bắt cha mình ra mà làm trò cười cho chúng thì tức lắm, nhưng không lẽ dám nói chi mới xách viết đi xâm xâm lại con lừa mà thêm vô tấm bẳng hai chữ « chi lủ » thành thử trên tấm bẳng có 6 chữ « Gia-Các-Tử-Du chi lư » (con lừa của ông Gia Các Tử Du). Vua và đình thần đều lấy làm ngạt nhiên.

Truyện ta những gương con trẽ bặc thiệp như thế cũng không phải ít. Ví dụ như chuyện ông Nguyễn-Hiền bị ông Huyện ra câu đối : « Học trò là học trò con, ăn nói lon xon là con học trò » mà ông ta đối lại rằng : « Ông Huyện là ông huyện thằng, ăn nói lẳn xẳng là thằng ông huyện ». Sách chép ông Nguyễn-Hiền đỗ trạng năm 12 tuổi.

Lại như trong truyện tây thuật rằng quận công Berry là cháu vua Louis 14, lúc nhỏ láu lĩnh lắm. Hễ ngài có làm gì bậy thì vua bắt nhốt trong phòng riêng của vua. Một hôm kia, vì lầm lỗi chi đó ngài bị nhốt như thế, có một mụ quấn gia làm chúa ngục ở giữ. Mụ quấn nầy khó chịu muốn bỏ ghét Quận-công chơi, mụ bước lại đóng cửa sổ và nói : « Đã là tội-nhơn bị cầm ngục thì không được quyền thấy yến sáng mặt trời.» Tức thì Quận-công trả lời lại : « Ừ thì mụ hảy đóng đi cho tôi khỏi thấy cái tuồng mặt khó thương của mụ.»

Một lát, buồn bực quá quận-công không có chi chơi, bèn lấy thước làm dùi lấy bàn viết của vua làm trống mà « Xổ bắt cấu » chơi. Mụ quản-gia lại giựt thước và nói : « Ngài không được đánh trên bàn nầy bàn nầy không phải của ngài » — « Vậy của ai ? quận-công hỏi — « Của Vua chớ của ai ».

Bất kỳ hễ quận-công rớ tới đâu thì mẹ nọ cấm cẳn mà nói là «..của vua ». Quận - công giận quá. ngồi yên lại rồi lấy hai tay nắm lại làm dùi, đưa hai đầu gối ra làm trống mà « xổ bắt cấu »nữa.

Vừa « xổ » sướng tay vừa day lại nói với mụ quấn-gia : « Bây giờ mụ mới hết nói đồ nầy (quận-công dơ tay và đầu gối lên mà chỉ) là của vua nữa há.» BẠCH-DIỆN

Tin tức Hướng đạo

Cuối năm nay tại Australie sẽ có cuộc Họp Bạn của cả Hướng-Đạo hoàn-cầu. Tổng-cuộc Hướng-đạo ở bên ấy có viết thơ mời Hướng-đạo Việt-Nam ta sang dự, song mình phải từ chối vì không đủ tiền làm lộ phí để cử đại-biểu đi.

¤

Đến chúa nhựt 18 Novembre nầy, lối 4 giờ chiều tại Bacliêu có cuộc làm lễ Tuyên lời hứa cho Đoàn Trần-Quốc-Tuấn Sẻ có cuộc biểu-diễn do anh em Hướng - Đạo Cần - thơ xuống giúp.

Cai Đoàn H.Đ. ở Namkỳ sẻ phải đại-biểu xuống dự lễ.

Ông Huyện Bùi-thiện-Hùng sẽ được Tổng-Cuộc Hướng-Đạo Nam - kỳ phong chức Đoàn Trưởng ở dưới.

¤

Tại Mytho mới lập được một Đoàn H. Đ., đặt tên là Đoàn Vỏ-Tánh. Vào trung tuần tháng Décembre sẻ làm lễ nhập gia-đình Hướng-đạo cho các đoàn-sanh.

¤

T. C. H. Đ. N. K. mới được phép xuất-bản một tờ tạp chí đặt tên là « Hướng-Đạo », vào cuối Décembre sẻ ra số đầu.

***

Đoàn Vỏ-Tánh Saigon sẻ lên cấm trại tại Dĩ-An chúa nhựt tới đây để cổ động việc lập một Đoàn hướng-đạo ở trên.

Cùng chúa nhựt nầy, hai bầy sói con Trưng-Trắc và Trưng-Nhị của Saigon sẻ lên xem xưởng làm đường tại Bình-phước. Sau đó sẻ đến tập bơi-lội tại hồ bơi của quan toà Trí gần Thủ-đức.

Xin giới thiệu

1 món thuốc hay cho chị em

Tôi có bịnh *Bạch - đái* đã uống nhiều thứ thuốc mà không hết. Nay tôi chỉ uống vài hộp thuốc *Bạch-đái* hiệu « Ông-Tiên » là hết ngay.

Mme Thanh-Nguyệt

Độc-giả đối với Tân-Văn

Từ ngày ông cai quản tờ báo T. V. tới nay, ông bày ra thai, toán, đố làm cho con nít được tấn phát khá lắm, ít phí ngày giờ... (ông P.T.V. institut Pasteur Saigon).

Thai toán đố

Đáp bài cũ (N· 14)

1·— *Thai* : Ngó đâu ngó đó thì vui,
Ngó về chốn cũ ngùi ngùi nhớ ai.
Xuất quả : Trái sầu riêng.

Toán Ruồi

2·— *Toán* : Trong khi gặp nhau, thì người bộ đi đặng $\frac{1}{4}$ đường còn người đi xe máy thì $\frac{3}{4}$ đường.

Nghĩa là người đi bộ đi đặng :
$\frac{6 \times 1}{4} = 1\text{km}500.$

Người đi xe máy đi đặng :
$\frac{6 \times 3}{4} = 4\text{km}500.$

Thì giờ người đi bộ là :
$\frac{60 \times 1.500}{5} = 18$ phút.

Thì giờ người đi xe máy là :
$\frac{60 \times 4.500}{15} = 18$ phút.

Con ruồi bay bay mau hơn người đi xe máy 3 lần, mà người đi xe máy đi mau hơn người đi bộ 3 lần, thời tức con ruồi mau hơn người đi bộ 9 lần, nghĩa là trong 18 phút nó bay đặng hết thảy là :
$1\text{k}500 \times 9 = 13\text{km}500.$

Trả lời : Con ruồi quái gở ấy bay đặng hết thảy là :
13km500.

II. = Bài mới

1· — Thai : Đầu lòng em vốn như ai, hình dung yểu điệu mảnh-mai muôn phần. Song le ít kẻ dám gần, gần em thì khổ đến thân chẳng cùng. Nhằm em rủi lở tay xung, anh hùng văn-sĩ thảy đồng xót xa. Xuất mộc.

2· = Toán. — Toán « Chàng-hiu rượt cóc »

Con chàng hiu rược con cóc ; hễ con chẳng-hiu nhảy ba nhảy thì con cóc nhảy đặng bốn nhảy ; mà 5 cái nhảy của con chàng-hiu xa bằng 7 cái nhảy của con cóc.

Hỏi mấy phút con chàng-hiu rược kịp con cóc.

Khởi đầu con cóc nhảy 40 nhảy rồi chàng-hiu mới rược theo. Con cóc nhảy một nhảy là một sao đồng hồ (1 seconde).

(Tuần tới sẻ có hình đố)

Mấy nhà thuốc Annam

Muốn vừa lòng qui khách nên chúng tôi sáng lập tại chợ cũ đại lộ Bd de la Somme 86 Saigon, làm đại-lý đủ thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán, của mấy nhà thuốc Annam có danh như : Đại-Đồng, Vỏ-văn-Vân, Ong-Tiên, Đức-Trọng, Nhành-Mai, Vỏ-đình-Dần, Nguyễn-ngọc-Công, Hồng-Khê Lợi-sanh-Đường Con Công, cử là An-ninh v.v.

Có bán đủ đồ học-sanh dùng : savon, dầu thơm, khăn thêu và nhiều món thường dùng khác, lại còn bán quần áo trẻ em rất ngộ.

Luôn dịp xin mời quí ông bước qua tiệm may **TÂN-TÍN THÀNH** *có đủ thứ Serge, Tussor, Palbech. Cắt khéo, may kỹ, giá phải chăng. Thiệt một chỗ đáng tin cậy của quí ngài.*

Bazar TÂN-TIẾN
TÂN-TÍN-THÀNH
86-88, Bd de la Somme
SAIGON

TIN-TỨC

Nam-Châu

Còn lớn hơn vụ Stavisky nữa

Báo giới bên Pháp vừa rồi có đăng tin rằng một vụ gian lận mới đồ bể ra tại Pháp còn to tác hơn vụ thằng điếm Stavisky nữa.

Số bạc gian lận nghe nói tới cả ngàn triệu quan (milliard) chớ không phải có vài trăm triệu như vụ Stavisky đó.

Ai là người đóng vai tuồng chánh ?

— Hai anh em tên Lévy lâu nay có tiếng là nhà tài-chánh rất có thế-lực.

Cứ theo báo Cité de Rouen thì trong vụ gian lận nầy chánh-phủ nước Pháp bị mất bộn xu : 200 triệu quan.

Món tiền đây dùng vào việc mở mang bến tàu Rouen và cửa sông Seine. Có nhiều nhà bán các vật liệu dùng trong việc đó đã làm giấy giả để lảnh tiền chánh-phủ.

Nhà chuyên-trách đã tống giam Joseph-Lévy còn Charles Lévy vẫn còn cao bay xa chạy.

Hội-nghị kinh-tế thuộc-địa sẽ có chừng 200 đại-biểu

Hội-nghị kinh-tế sắp mở đầu tháng Décembre tới đây sẽ gồm có gần 200 đại-biểu. Số đại-biểu nầy chia ra làm 5 ủy-ban :

1· Ủy-ban kinh-tế thảo-luận về vấn-đề thương-chánh.

2· Ủy-ban về hóa sản của chánh-quốc và thuộc-địa lãnh phần so sánh hóa sản của chánh-quốc với thuộc-địa.

3· Ủy-ban tài-chánh lo về vấn-đề công-nho ngân-hàng vân vân.

4· Ủy-ban xem xét về sự chở chuyên và chương-trình du-lịch tuyên-truyền.

5· Ủy-ban thảo-luận vấn-đề xã-hội, vệ-sanh, giáo-dục v.v..

Nếu ủy-ban nào nhiều công việc thì lại chia ra tiểu ban nữa.

Tòa nội các mới của Pháp

Vì nhiều cụ thượng xã-hội cấp-tiến trong tòa nội-các Doumergue bất đồng ý-kiến với ông nên họ đều xin thôi. Đứng trước cái tình cảnh ấy ông Doumergue biết khó bề ở ngôi thủ-tướng nữa nên ngày 8 Novembre rồi thủ-tướng đã cùng với mấy cụ thượng còn lại đưa đơn cho quan Tổng-thống Lebrun mà từ chức.

Quan tổng-thống Lebrun có cậy ông Flandin, thân sĩ về đảng cộng-hòa tả phái dựng giùm tòa nội các mới.

Ngày 9 Novembre đúng 12 giờ 45 ông Flandin có đem trình quan tổng-thống nội các mới ông đứng ra lập gồm những vị dưới đây :

Thủ-tướng : Ông Flandin, cọng-hòa tả phái.

Khách-khanh : Hai ông Herriot, Marin, xã-hội cấp-tiến và cọng-hòa liên-ban.

Ngoại-giao : Ông Laval, độc-lập.

Hình bộ : Ông Pernot, cọng-hòa xã-hội.

Nội-vụ : Ông Régnier, cọng-hòa dân-chủ.

Binh-bộ : Thống-soái Maurin

Thủy-quân : Ông Piétri, cọng hòa tả phái.

Không-quân : Thống-soái Denain.

Thương-mãi : Ông Marchandeau, xã-hội cấp-tiến.

Tài-chánh : Ông Germain Martin, xã-hội cấp-tiến.

Quốc-gia giáo-dục : Ông Mallarmé, cấp-tiến tả phái.

Lao-động : Ông Jacquier, xã-hội cấp-tiến.

Trợ-cấp : Ông Rivollet, không có chưn nghị-viện.

Y-tế : Ông Quenille, xã-hội cấp-tiến.

Bưu-điện : Ông Mandel, cọng hòa độc-lập.

Hải-thương : William Bertrand, xã-hội cấp-tiến.

Công-chánh : Ông Roy.

Thuộc-địa : Ông Rollin, trung ương cọng-hòa.

Canh-nông : Ông Cassez, cấp tiến.

Phó-thủ-tướng : Ông Perreau Pradier, cọng-hòa tả phái.

Tòa nội các trên đây cách tổ chức cũng như ông Doumergue nghĩa là tòa nội các « Quốc-gia hiệp nhứt ».

Số thất-nghiệp bên Đức hạ xuống

Theo số thống-kê của Chánh-phủ thì trong tháng Octobre rồi số thất-nghiệp bên Đức sụt hết 13.800 người, nghĩa là hiện giờ trong nước chỉ có 2.268 ngàn người thôi.

Nội-các Bỉ từ chức

Vì sự bất đồng ý-kiến về ngân sách mà nội-các Bỉ đã từ chức ngày 14 Novembre rồi.

35 người Việt-nam bị bắt ở Xiêm

Có tin cho hay rằng vừa rồi chánh-phủ Xiêm có bắt được 35 người Việt-nam từ Lèo sang qua xứ ấy mà không có giấy tờ gì cả.

Họ nói rằng vì muốn kiếm bề thế làm ăn mà sang Xiêm, nhưng Xiêm nghi mấy người nầy là cọng-sản.

Trên 350 người chài lưới Nhựt bị tiêu tích

Vì trận bão ngoài khơi gần Kankyo hôm thứ sáu rồi mà có 1.400 người chài lưới Nhựt bị xiêu lạt.

Số người ấy người ta đã tìm được trên ngàn người rồi chỉ còn 356 người còn biệt tích.

Một nhà viết báo Tàu bị ám sát

Có tin ở Thượng-hải ngày 13 Novembre cho hay rằng nhà viết báo có danh là Chohiangzai làm chủ hai tờ *Chunpo* và *Sinquanpao* ở Thượng-hải bị ám-sát tại Hán khẩu trưa ngày ấy.

Đông-pháp

Quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc đi kinh-lược lục-tỉnh

Sáng thứ hai rồi quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc có đi kinh-lược khắp lục-tỉnh để biết tình hình nguy khốn của mỗi tỉnh ra làm sao.

Ngày thứ sáu hai ngài đã về Saigon, thế là cuộc hành-trình của hai ngài tính ra là 4 ngày vậy.

Một người cậm cờ diễn-thuyết trước Chợmới

Chiều thứ bai 12 Novembre trước Chợmới Saigon có một đám người bao quanh để nghe một người mặc âu-phục diễn-thuyết.

Anh nầy có cậm ba cây cờ trên xe kéo rồi đứng diễn-thuyết một cách rất hùng hồn.

Diễn đâu được 10 phút nhà chuyên-trách mời về bót lính kín ở đường Catinat..

Anh nầy tên Trần-thiên-Cao nói về đạo đức, cách ăn ở đời v.v.

Chiều tối anh được người nhà, đến bót lãnh ra. Vì anh nầy có bịnh rối trí mới làm như vậy.

Ông Bùi quang-Chiêu lại sang Pháp

Vì gấp sang Pháp cho kịp dự cuộc Hội-nghị kinh-tế Thuộc-địa sẽ mở ra vào ngày 3 Décembre tới đây, nên ông Bùi-quang-Chiêu, đại biểu Nam kỳ ở Thượng Hội-đồng Thuộc-địa đã đáp tàu *Cap-Saint-Jacques* từ g ã Saigon vào lúc sáng sớm ngày 14 Novembre 1934 để sang qua Pháp.

Nhơn dịp ông Bùi-quang-Chiêu sang Pháp, tại nhà hội Annam ở đại lộ Gallièni số 96 có thiết tiệc trà để tiễn hành ông Bùi bữa thứ ba 13 Novembre hồi 9 giờ tối.

Những bạn quen thuộc với ông Bùi đều được mời đến dự.

Vì ghen nên giết vợ

Tối thứ ba 13 Novembre rồi người ta có chở chị đầu bếp tên Thị-Nương ở trường Chasseloup Laubat tới nhà hương Tân-định để băn bó cái vít ở nơi cổ.

Tới nơi chị nầy đã yếu nhiều rồi nhưng cũng gượng mượn viết giấy, viết mấy hàng cho nhà chuyên-trách biết rằng chính chồng chỉ chém chỉ.

Người chồng đã bị tống giam Nguyên-nhơn vụ nầy vì bởi chị nọ bạc tình mà ra vậy :

Truyền đơn cọng-sản ở Hóc-môn

Sáng thứ ba rồi nhà chuyên trách ở Hốc-môn có lượm đặng nhiều truyền-đơn Cọng-sản và cờ xí có huy-hiệu búa liềm.

Cuộc điều tra đương tiến hành.

Hội-đồng quản hạt đã nghỉ nhóm

Hội-đồng quản hạt khởi sự nhóm từ ngày 3 Octobre đến 9 Novembre rồi mới tới phiên nhóm bế mạc.

Những sự bàn tính quan-hệ thì chỉ nên để ý đến vài khoản nầy thôi : Công nho năm tới bớt đi có 6 triệu, thuế sanh-ý bị tăng, thuế huê lợi bị bác.

Ngoài còn nhiều sự cải cọ lặt vặt làm cho người bàn-quan biết rằng lúc nầy mấy ông Hột-đồng annam coi bộ chỏi với nhau rất dữ.

Đó là báo trước cho ai nấy biết rằng kỳ tuyển cữ tới đây cái không khí nó sẽ không phải êm đềm như trong mấy kỳ tuyển cữ rồi đó. Thật vậy, chờ xem.

Cuộc tuyển-cữ hội-đồng quản hạt sẽ có vào tháng ba tây.

Khi trước quan Thống-đốc có tính mở cuộc tuyển-cữ hội-đồng quản-hạt vào đầu năm tây. Nhưng sau nầy ngài muốn huởn việc ấy lại nên có hỏi ý-kiến mấy ông hội đồng có mặt trong phiên nhóm bế mạc.

Cả hội-đồng đều tán thành và bỏ thăm ưng chuẩn cuộc tuyển-cữ tới đây vào ngày 3 Mars. Kỳ nhì vào ngày 17 Mars

Ngày giờ còn rộng mấy ông nào muốn ứng cữ thì hãy lo vận-động đi.

Cải-chánh

Trong số báo vừa qua chúng tôi có đăng một bài tựa là « Chất Thorium và việc trau dồi nhan sắc », nay ông chủ hảng Tho-Radia có gởi cho chúng tôi bức thơ sau đây cậy đăng giùm vậy chúng tôi cũng ý theo cho vui lòng ông. Bức thơ như sau nầy :

« *Thưa ông chủ-nhiệm,*

Trong bài báo ông đăng tuần rồi nói về chất Thorium, ông có chỉ rất đúng sự hiệu quả của mấy món để trang điểm nhan sắc có chất Thorium hay làm cho da mặt trở nên mịnh mang và xin đẹp. Nhưng ông có thêm rằng : « Quí vị hãy hỏi trong các tiệm thuốc tây thì sẽ mua đặng nhiều món có chất Thorium, nhứt là món Crème Tho-Radia...»

Vậy chúng tôi xin nói rỏ thêm rằng :

Ở các hiệu bán đồ trang điểm nhan sắc thì chỉ có mấy món Crème, Phấn và xà-bông Tho-Radia là có dùng chất Thorium làm gốc mà thôi. Mấy món ấy đều nhờ có ông Moussalti bào chế sư tấn-sĩ trông nôm bào-chế theo toa của bác-sĩ A. Curie, và chỉ có các hiệu thuốc tây là có trử bán mà thôi. Ấy là một bằng cớ để tỏ ra các vật-dụng nói trên đây rất có công hiệu vậy...» Kính chào ông.

Thơ tín

M. Nguyễn-văn-Hậu Dakao Saigon.

Bịnh ho của ông đó phải uống thuốc Ho hoàn hiệu Võ-đình-Dần thì ông mới mạnh. Tại Dakao ông lại Phân-cuộc V. D. D. mới lập ở Boulevard ALBERT 1er N· 179 mà mua.

Cô Nguyễn-thị-Sang Sadéc.

Thuốc Ho VÕ-ĐÌNH-DẦN có danh gần 15 năm nay. Như cô nhứt uống Hoàn thì cô hãy nống thuốc nước gọi là BỔ-PHẾ-LINH-DƯỢC-THỦY. Giá mỗi ve 0p80 uống lâu lắm.

Cô Vương qui-Phùng couturière Tânđịnh.

Ho khúc-khắc, ho khan, ho vì cãm, ho mới phát, hãy uống thuốc Ho bột Võ-đình-Dần kêu là HÓA-ĐÀM-CHỈ-KHÁI-TÁN. Giá 1 bao 0p15. Mời cô bước lại Dakao, Phân-cuộc Võ-đình-Dần mà mua.

PHI-YẾN

TIN VẮN TẮT

Con nít đau

Con nít đau BAN và NÓNG-LẠNH, xin nhớ kiếm mua thuốc CHỈ-LINH là thứ thuốc đã cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cã Đông-Pháp có bán, các gare xe điền, các nhà buôn Sàigòn nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kỉnh chợ mới giá 0$12.

Annam thắng Sơn đông

Thuốc dán hiệu CON-RẮN hay hơn thuốc dán Sơn-đông thập bội! Thuốc dán hiệu « con-rắn » trị tức ngực hay lắm. Trị ghẻ rất tài. Trị nhứt đầu, nhậm mắt, đờn bà đau vú, nước ăn chơn, nhọt sải càng, lát v.v. Khắp cã Đông-Pháp có bán, các gare xe điền, các tiệm buôn có bán. Saigon trữ bán rất nhiều. nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kỉnh chợ mới Saigon. Hộp nhỏ giá 0$12. Hộp lớn 0$20.

Ghẻ ngứa..... Ghẻ ngứa

Ghẻ ngứa là bịnh khó trị, và hay lây. Nhớ kiếm mua thuốc ghẻ ngứa hiệu (Nhành mai) hay lắm. Ghẻ nhiều thế nào, thoa thuốc nầy vào thì tuyệt. Chỗ nào có thoa thuốc nầy, thì chỗ đó ghẻ không còn mọc được, giá mỗi gói 0$10. Có bán khắp nơi, nơi các chỗ bán thuốc xổ Nhành-mai đều có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phố boite postale N· 63 Saigon.

Dầu cù là TAM-ĐA là dầu thiệt, hay lắm, khắp nơi có bán giá 0$10

THỂ-THAO

Lượm Lặt

Một võ-sĩ bị đánh ngã rồi chết luôn

Tháng rồi tại Singapour có một trận đánh võ giữa một người da đỏ biệt danh là «Face de Tonnerre» với Frankie Weber.

Đến hiệp thứ sáu Face de Tonnerre bị do ván nhưng va gượng chỗi dậy được khi giám cuộc đếm tới năm.

Tuy nhiên va không thể đánh nữa nổi, đành phải chịu thua. Khi va đi vòng võ-đài đặng xuống thình lình va té ngữa ra, bất tỉnh. Chở đến nhà thương 6 giờ sau thì va chết.

Tài-tử lật nhà nghề

Von Cramm đánh bại Nuesslein

Tháng Octobre rồi trước một số khán-giả rất đông tại sân Rotweiss Klub nước Đức, tay vô địch ten-nit nước Đức và Pháp về hạng tài-tử Von Cramm đánh bại anh vô-địch nhà nghề Đức là Hans Nuesslein trong bốn ván: 5-7, 6-3, 6-3, 6-1.

Ai sẻ gặp Max Baer người đả đánh ngã Carnera

Vừa rồi ở New-York có mấy trận đấu vỏ để lọc người đặng đánh với vô-địch hoàn-cầu Max-Baer.



Max Baer

Ngày 8 Octobre Steve Hamas đã thắng points Lasky. Tới 18 Novembre đây thì Hamas sẽ gặp Neusel tại võ đài Madison. Trận nầy không khác gì trận bán-kết vô-địch hoàn-cầu. Vì hễ ai ăn thì phải đụng với Max-Baer người đã thắng võ-sĩ khổng-lồ Carnera lóng trước.

Hai cái «cúp» lớn

Cúp hoàn-cầu về banh tròn
Cúp Âu-châu về banh dài.

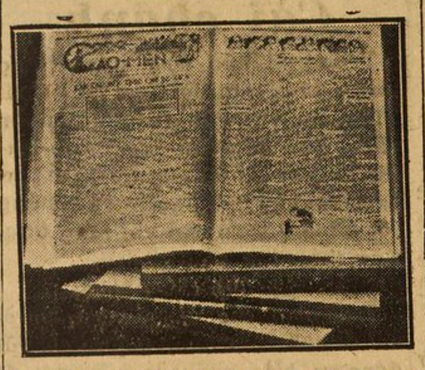
Tổng cuộc banh tròn bên Pháp đã nhứt định tổ-chức một cuộc đá banh rất lớn trong dịp có cuộc đấu-xảo quốc-tế năm 1937 tới đây tại Paris.

Tổng-cuộc trên kia định hiến một cái cúp có giá trị gọi là cúp hoàn-cầu về banh tròn để các nước đua nhau mà lấy.

Năm rồi nước Ý đã có tổ-chức một cuộc đá banh như thế nầy và đã được công chúng rất hoan-nghinh.

Lại có tin rằng tổng-cuộc banh dài bên Pháp cũng đang trù tính hiến một cái «cúp» gọi là cúp banh dài cho các nước ở Âu-châu.

Trong mười bài của các bạn độc-giả gởi tặng cho Tân-Văn, thường đăng được vài ba bài mà thôi, nhưng những bài được đăng đó đều là những bài đáng đăng và sẻ được công-chúng chú-ý lắm.



23 tập Việt-Dân (1er Février 31 Juillet 1934) đóng lại thành sách để tặng những vị mua năm trả tiền một lần (thêm 0p50 tiền gởi)

Đá banh

CHÚA NHỰT 18 NOVEMBRE

Tại vườn ông Thượng

Tranh giải Challenge Héraud

.·.

Tại sân Saigon-Sport

Trận đầu

Lucia B. với S.S.B.

Trận sau

R. T. A. với *Paul Bert*

.·.

Tại sân Renault Cholon

Trận đầu

Etoile Giadinh với *C. A. C.*

Trận sau

Cercle S. với *Police S.*

Etoile Giadinh thua Etoile du Sud 4 — 2

Etoile Giadinh thua Etoile du Sud 4 — 2, có người cho là xui xẻo.

Mười điều lệ của Đ. H. Đ.

1· Người Hướng-đạo phải nhứt ngôn.— 2· Phải trung-tín, vì nghĩa.— 3· Phải giúp ích cho mọi người, và mỗi ngày phải làm một điều thiện.— 4· Người Hướng-đạo là bạn của mọi người và làm anh em của tất cả Hướng-đạo sanh khác.— 5· Phải lịch-thiệp tôn-trọng tư-tưởng và tín-ngưỡng của mọi người.— 6· Phải thương yêu các giống vật.— 7· Phải biết vâng lời.— 8· Bao giờ cũng vui vẻ.— 9· Phải siêng năng cần kiệm và qui trọng tiền bạc của người khác.— 10· Phải trong sạch từ mình mẩy, từ tưởng, từ lời nói cho đến công việc làm.

Ta không nên nói rằng: «Phải là người Hướng-đạo mới nói theo những điều lệ ấy». Dầu phải dầu không, ta cũng nên noi theo những điều lệ ấy mới phải. Bởi sao? Bởi những điều lệ ấy toàn là những điều ngay thẳng chánh đáng cả.

THIỀU-QUANG

Đua xe máy

Những tay nhà nghề đều không về tới mứt

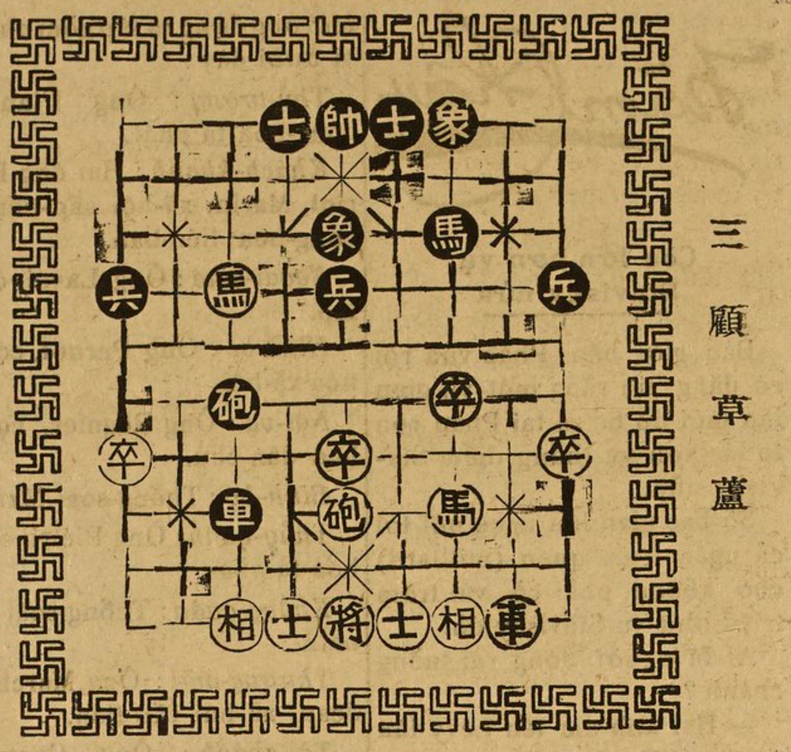
Cuộc đua xe máy ngày 11 Novembre đường trường trên 200 cây số, ai cũng tưởng nếu không Xã về trước thì cũng Yến hoặc Sâm.

Đoán không trúng. Xã, Yến, Sâm đều bỏ cuộc đua giữa chừng. Về tới mứt ăn hạng nhứt nhì lại là người ít ai để ý: 1· Nhì, 2· Hanh, 3· Lượm, 4· Đượm, 5· Cho, 6· Còn, 7· Lợi, 8· Bảy, 9· Nhung, 10· Viguier.

artiste portraitiste KHUONG
Đến tận nhà QUÍ-NGÀI
NGÓ NGƯỜI VẼ GIÁ TÍNH RIÊNG
VẼ THEO HÌNH CHỤP
0$50×0$60 "BUSTE"
ƠN VẼ VÔ BỔ MÀU ĐEN VỀ GIẤY
9$50 | 2$70
Hình Rọi 0$30×0$40= 2$00
NGUYEN VAN KHUONG
artiste portraitiste
440 QUAI de CHOQUAN 440
"EN FACE GARE JACCARÉO" CHOLON
Ở XA GỞI Cie Rt

Cờ Tướng

V.—THẾ CỜ «Tam cố thảo lư»



三顧草蘆

Tin ten nít

Coupe «Huỳnh-văn-Giao»

ĐÁNH-ĐÔI

Tranh cúp «Huỳnh-v-Giao» về đánh đôi chĩ còn có bấy cặp: Trí-Khiêm, Hai-Cho, Bảy-Tính, Vửng-An, Phụng-Ngãi, Chin-Voò A. Chúa-nhựt nầy hai cặp Phụng-Ngải và Chin-Wo A sẻ gặp nhau. Cặp nào thắng thì đụng với Vững-An. Cặp Hai-Cho và Bãy-Tính cũng đụng nhau. Cặp nào thắng sẻ đánh với Trí-Khiêm. Rồi hai cặp thắng 1-4 final còn phải gặp nhau nửa. Thế là chúa-nhựt tới chưa có biết được cặp nảo là vô-địch đánh đôi; ít ra cũng phải để tới tuần sau.

14 năm

VỎ-ĐÌNH-DẦN Danh

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

323, rue des Marins -:- CHOLON

PHÂN CUỘC: *118 Rue d'Espagne*, Saigon

(Đại-lý ở khắp nơi)

tiếng

Đau nhức trong gân. Tật rung tay. Mất ngủ vì náo động thần-kinh. Hay cảm-xúc phiền muộn. Làm việc nhiều, đau mỏi xát-thịt. Bịnh nhức đầu. Bịnh kinh. v. v...

KIM-TINH-ĐƠN

KIM TINH ĐƠN là một thứ thuốc mới tìm ra, ở trong nước chưa có Dược-Phòng nào biết chế. Chuyên trị về các bịnh thuộc Thần-kinh, như là tay rung, trong lòng hồi hộp, hay sầu cảm, hay giận hờn, tánh tình quạu quọ không chừng đổi. Ban đêm hay thao thức khó ngủ, hay đau nhức tay chơn.

KIM TINH ĐƠN trị thiệt hay những tật kinh của người lớn, trẻ con. Trị được những chứng mà người thường gọi là bịnh lạ như:

1·) Đang ngồi vụt xây xẩm, ngáp dài, bắt gục mặt xuống bàn.

2·) Đang đi hay bị máu xâm, té xuống bất tỉnh.

3·) Ngủ hay nghiến răng, mớ lớn tiếng mà không chiêm-bao.

4·) Cười khóc quạu quọ với chuyện không đáng.

Còn những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, hoặc làm việc bằng trí, đêm nằm xuống bãi oãi, đau nhức từ cho, khó ngũ, uống *KIM-TINH-ĐƠN* thì hết đau hết nhức, ngũ được ngon. Sáng dậy trong mình thơ thới khoẻ khoắn. Bịnh nhức đầu thường, uống 1 ve hết liền, nhức đầu đông, uống hai ngày hết tuyệt.

Đàn bà có thai già ngày tháng hay nhức mỏi, uống **KIM-TINH-ĐƠN** thiệt hay. Đẻ rồi mấy ngày đầu mỏi mê rêm mình. uống 1 ve **KIM-TINH-ĐƠN** thấy khoẻ khoắn, ngủ ngon ăn được nhiều.

Thật là một thứ thuốc quí lạ nhứt mà nhà thuốc VỎ-ĐÌNH-DẦN dám đem danh giá mười mấy năm của mình đảm bảo cho sự hiệu nghiệm.

Giá 1 ve **0p.25** *1 hộp 10 ve* **2p.40**

Thuốc đại bổ tinh khí, cường-kiện sức lực. Uống mau lên cân. Mệt uống tức thì khoẻ. Trị bịnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh niên đa sắc dục bạt nhược. Thận hư óc lỏng. Tinh thần mờ mệt, lảng trí. Hồi hộp. Trị những chứng đàn bà hư huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch dâm bởi có bịnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bịnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn, thần kinh bị náo động, đêm ngủ hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết.

CÁC CHỨNG TRÊN ĐÂY HÃY UỐNG

CỬU-LONG-HOÀN

(Thuốc có danh nhứt ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hướng-cãng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la).

Giá hộp 10 hoàn **5.p50** *Hộp 4 hoàn* **2p.20** *bán lẻ 1 hoàn* **0p.55**

Từ Thanh Hóa vô Nam

1/ Thuốc Bách-ứng của Hải-ngọc-đường chữa huyết tích, ăn mà tích, bụng có cục hay đau, ăn nước độc rồi vàng da, to bụng, phù nề v.v. Mỗi ve 0$25.

2/ Thuốc Vạn-bảo của Hải-ngọc-đường chữa đau bụng đi tả, kiết ly v.v. Mỗi ve 0$25.

3/ Thuốc Cố-xỉ tán của Hải-ngọc-đường chữa răng sưng đau, lung lay chảy máu, xiết ăn vàng răng hoặc mòn răng, miệng hôi v. v. Già trẻ thông dụng. Mỗi bao 0$17.

4/ Thuốc Hóa-phong của Hải-ngọc-Đường chữa 1/ cúm cảm, phát nóng, ngại rét, nhức đầu, đau mình, tịt mủi, ho, nòn, mữa, ỏe;

2/ Chữa trúng phong, méo mồm xếch mắt, giật tay giật chân, đờm dải sặc sụa. Uống vào khỏi ngay.

Những thuốc trên nầy đều là hiệu nghiệm, nổi tiếng đã lâu. Do ông Nguyễn-huy-Cừ, Tú-tài, làng Hoàng-nghĩa, phủ Hoằng-hóa, tỉnh Thanh-Hóa. Đại-lý trong Nam:

Thanh-Thanh, 120, Bd. de la Somme. Saigon.

CHUYỆN NGẮN CỦA TÂN-VĂN

HAI DẤM XÁC

TÚ-HOA viết

Mặt trời sắp lặn. Những ánh sáng cúi cùng lỏa-tỏa theo mấy rặn cây thưa chiếu một màu vàng lợt.

Ngọc mặt mày hớn hở, đứng trước thềm nhà tay mân mê mấy đóa hoa hường mới nở, thỉnh thoảng đưa cặp mắt sáng hoắc nhìn ra đường.

Cô đợi chồng, chàng Huân, người tri-kỷ độc nhứt của đời cô.

Mồ-côi thuở lên tám, Ngọc nhờ bà cô châm nom cho ăn-học đến khi đậu bằng sơ-học. Năm 17 tuổi cô xin vào đứng bán trong hãng Charner.

Một dịp tình-cờ Huân, Ngọc gặp nhau rồi đôi bên kết thành duyên giai ngẫu.

Huân, một chàng thanh-niên can-đảm biết hi-sanh vì ái-tình chơn-thật, nên đứng trước linh oai-nghiêm của cha mẹ, chàng chẳng chút sờn lòng. Ngoài hai buổi cặm-cụi trên bàn giấy nơi nhà banque; chàng chỉ biết một việc là vui hưởng thanh-thú đầm-ấm trong căn nhà nhỏ với nàng Ngọc hiền-hậu, đẹp-đẻ, yêu dấu của chàng

Lương tháng Huân đủ cho vợ chồng chi-tiêu nên Ngọc thôi làm dưới hãng để coi sóc việc nhà.

Ngọc hoài thai được ba tháng. Cái kết-quả do tình yêu-thương thâm-thúy kia sẻ là phản-ảnh của một cuộc hạnh-phúc đầy đủ nên làm cho Ngọc, Huân mừng rỡ, mong-mỏi đêm ngày.

Đang lúc Ngọc tần-ngần dựa cửa mơ-mộng, đợi-chờ thời trên một cái banc nơi vườn ông Thượng, Huân lại ngẫn-ngơ, bối-rối với bức thơ mà chàng xem đi đọc lại đã nhàu-nhòe.

« Con Huân,

« Việc con đã làm, con có « biết cha mẹ phải đau lòng « xót dạ đến thế nào không? « Nhưng tình cha yêu con nó « khiến cho cha thà chịu đau « chịu xót để con được trọn « với người mà con cho là « xứng bạn trăm năm đó.

« Tăm-tiếng, danh-giá của họ Trần, cha vì con, hi-sanh « được hết, song cái đời con, « cuộc tương-lai của con Huân « yêu-dấu, cha có nỡ nào « nhắm mắt lãng qua cho « đành?

« Bởi lo cho con mà cha ăn « không ngon ngũ không yên; « Còn con, với cái tuổi niên-« thiếu, đường đời vẫn dài « vẫn-vặt, sao con lại thản-« nhiên, không chịu tìm chước « để chống-chỏi với những « cảnh gai chông hầm-hố con « sắp đi đến?

« Tình! Con người nhờ tình « mới có thể sống. Phải! « Nhưng cha thử hỏi: trong « lúc thân trơn bụng trống, « con có đủ can đảm mà vui « mà sống với tình chăng con?

« Cha không phải ham tiền; « cha không phải xúi con bạc « nghĩa. Con xem sách thường « có lẽ nào con quên được « cảnh ngộ của Marguerite « Gauthier và Manon Lescaut?

« Tự con, con dám sánh với « Duval chăng? Vợ con, con « chắc bằng Marguerite không? « Nếu gặp cảnh nghịch, con « liệu hoặc con hoặc bạn con « có thể đem tình mỏng-manh « chống trả với bao nhiêu cuộc « đời khổ sở để tránh sự dở-« dang chăng?

« Vả con người dầu tài-ba, « dầu trí-huệ bực nào cũng « khó thoát lệ đời bó-buộc. « Ai dám nói không cần tiền « mà sống được, không có tiền « mà no thân ấm cật được?

« Con quên hẳn cái ngày « con rủi ro, không tiền lương, « mất chỗ làm, con ma nghèo, « con ma bịnh nó theo quấy-« quít.

« Hôm nay cha chẳng ngần « ngại, chỉ rỏ đường tương-lai « của con cho con biết rồi tự « ý con liệu định lấy.

« Cô Thanh, con quan phủ « Xuân, lúc ở dưới nầy con đã « thấy thường. Trong chỗ thân « mật quan phủ không kể sui-« gia hơn kém chịu gả cô « Thanh cho con và hứa một « món hồi-môn 10.000 đồng, « 1 tòa lầu, và 1 cái xe hơi.

« Được vợ danh-giá, lại có « cửa cải hậu-thân, cha trông « cảnh đời con rực-rỡ vui-thú « lắm, con nghĩ sao? »

Cha của con

NGUYÊN

Huân hai tay ôm đầu, trí óc rối tung với bao nhiêu câu hỏi.

Ngọc, người đàn-bà hiền-hậu chất-phát, người bạn yêu dấu cùng chàng chia bùi sớt ngọt trọn năm nay, chàng có nên phụ rẫy chăng? Đứa con trong bụng Ngọc — đứa nhỏ vô tội — chàng có nên bỏ nó bơ-vơ như như kẽ mất cha không?

Còn Thanh? Cô gái có cái sắc lộng-lẫy chàng hằng mơ-ước khi còn đi học, nay bỗng dưng người ta kêu tặng cho, từ chối đành sao? Lại số bạc 10 000? Tòa lầu ở đường Ma-yer? Cái xe hơi Peugeot 601?

Thà mang tiếng bạc-nghĩa mà được vợ đẹp của nhiều, hay là ôm-ấp chữ chung-tình, đeo theo mãi cuộc đời đơn-sơ gian-dị trong căn nhà nhỏ-hẹp với người vợ nghèo nàn không danh giá?

Hai mầu đời hiện tỏ rỏ trong trí Huân làm cho Huân phân-vân xao-xiếng. Bổn phận làm chồng và sắp làm cha của. Huân đang xung-đột dữ-dội với tấm lòng gần bị cám dỗ vì miếng mồi chung đãnh.

Tình! Tiền! Trận giặc nào mạnh hơn? Thoạt nhớ đến Ngọc, đến cái thai ba tháng, Huân bất giác ứa luy. Chàng

(Coi tiếp trương sau)

Đều cần nhứt cho chị em có thai nghén

Người đàn-bà về sự thai nghén là đều cần yếu hơn hết, rủi gặp nhằm lúc khí huyết kém suy, hay sanh nhiều chứng như: biếng ăn, biếng làm, mặt mày hay xây xẩm, biếng đi, biếng đứng, trong mình bần thần hay ụa mữa, hoặc vô ý rủi té phải động thai. Nếu không sớm lo điều trị để dây dưa sau làm tiểu sẵng, hoặc đứa nhỏ sanh ra một khó nuôi, có nhiều khi phải tử phúc trung mà thiệt mạng đến người mẹ.

Vậy chị em khi đã mang thai rồi hãy nhớ mua thuốc số 9 kêu là AN-THAI-HOÀN hiệu ĐẦU-RỒNG của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thinh và Hồ-minh-Khải, bào chế tại Mytho mà uống, không bịnh uống mỗi tháng chừng một hộp sau sanh đẻ rất dễ dàng, còn có bịnh mà đã giống các chứng kể trên đây uống khỏa vài ba hộp thì trong mình thơ thới, khi đẻ rất thuận tiện và khỏi phải mắc chứng sẵng hậu về sau. Cách dùng thuốc có chỉ rỏ trong toa tùy theo người có bịnh hoặc không bịnh.

NGUYỄN-THỊ-KĨNH, Saigon

Tổng Đại-lý nhà thuốc ĐẦU-RỒNG, và các chi-ngánh sau đây đều có bán:

BENTRE M. Nhan-văn-Ấp
BATRI M. Trần-văn-Đính
MOCAY M. Ngô-văn-Thọ
TRAVINH Hiệu Nam-Thanh M. Phạm-ngọc-Cẩn
CAUNGAN M. Trịnh-hữu-Duyên
TIEUCAN M. Nguyễn-văn-Lục
MACBAC M. Tô-vĩnh-Trường
VINHLONG M. Nguyễn-thành-Liễu
TAMBÌNH M. Trần-quang-Minh
TRAON Hiệu Thuận-Quang M. Lương-văn-Phương
CANTHO Thành-Phát Bazar
CANTHO Nhà thuốc Annam, M. Trần-lương-Thiện
OMON M. Trần-Hưng dit Báo
CAIRANGM. Hứa-thành-Giám
PHUNGHIEP M. Lương-văn-Huê
SOCTRANG M. Trịnh-kim-Thinh
SOCTRANG Nhà thuốc Trường-Xuân
BACLIEU M. Lê-ngọc-Thành dit Thâu
CAMAU M. Phạm-văn-Được
NGANAM M. Lâm-tấn-Hưng
LONGMY M. Từ-bỉnh-Sinh
RACHGIA M. Nguyễn-ngọc-Thái
LONGXUYÊN M. Đồng-văn-Lân Mme Đồng-thị-Dõi
THOTHOT Tiệm Quảng-tường-Thạnh
CHAUDOC Bazar Thành-Phát
TANCHAU Tiệm Phú-Lập
TINHBIÊN M. Mã-văn-Lợi
SADEC Co Nguyễn-thị-Linh
CAOLANH M. Ng-thành-Cự
CAITAUTHƯƠNG Cô Phạm-thị-Thân
CAIBE M. Lê-văn-Mãng
CAILAY Tiệm Xuân-xương
CAP Saint-JACQUES Cô Trần-thị-Huờn
LONGĐIEN Tiệm Quảng-hưng-Long
BARIA M. Lưu-xiếu-Linh Coiffeur
LONGTHANH Bà Huỳnh-thị-Đậu
BIÊNHOA M. Dương-tấn-Thân
THUDAUMOT M. Phạm-v-Sữu
GIADINH Chợ Bà-chiểu tiệm Nguyễn-văn-Điều
GIADINH Chợ Bà-chiểu tiệm M. Trương-văn-Thái
DAKAO M. Huỳnh-hữu-Cao
PHUNHUẬN Nhà thuốc Ông-Tiên
TANAN M. Nguyễn-hữu-Dư
TANAN chợ Kỳ-son nhà Bãy Cần
MYTHO Nhà thuốc Đầu-Rồng số 6 đường mé sông
GOCONG M. Lê-tấn-Thọ
SAIGON, 45 rue A. Garros
CANGIOC M. Lê-thành Lợi
CANTHO M. Võ-văn-Nhiêu
CHOLON M. Phạm-văn-Thinh chợ Bình-tây
DUCHOA M. Lai-văn-Thường
TAYNINH nhà M. Nguyên-văn-Phòng
TRANG-BANG tại chợ M. Vương-Trường
LOCNINH Madame Cần tiệm Phụng-hoàng
TRANGBANG Thala M. Lê-vĩnh-Trào
CHIPOU M. Nguyên-văn-Đậu
SOIRIENG M. Trần-văn-Siêm
PHNOM-PENH Bazar TRƯỜNG-XUÂN quai Piquet
TAKEO Tiệm Kiêm-Thành-Phát
KOMPONG-CHHNANG M. Lâm-văn-Cáo
PURSAT Tiệm Nam-hiệp-Thành
SIEMREAP M. Nguyên-văn-Trọng
KOMPONG-THOM M. Nguyên-ngọc-Lầu
KOMPONG-CHAM Tiệm Nghĩa-Lợi M. Lê-văn-Thông
PHANTHIET M. Tạ-văn-Tư
NHATRANG M. Nguyên-háo-Văn Tiệm Phước-Mỹ
FAIFOO M. Hoằng-đắc-Vinh

***Cù-là Nam-việt, chế tại Hà-thành bán rao hàng mỗi hộp 3 xu—Cù-là nầy thoa uống hết sức hay, giá từ 3 xu, 6 xu, 1 cắt Trữ bán thiệt nhiều tại hiệu* Nguyễn-thị-Kĩnh - SAIGON.**

hối-hận. Song liền đó, một cảnh tượng mới mẻ vụt hiện ra trong óc Huân.

Chàng thấy nhà banque đóng cửa chàng chịu đứng đầu trong sở thất-nghiệp. Căn nhà ngói đã biến ra lều tranh nhỏ hẹp hẩm-thiu. Ngọc tiều-tụy xanh-xao đang ôm một đứa nhỏ èo-uột ghê-tởm.

Huân rùng mình rồi mạnh bạo đứng dậy ra về.

Một năm qua.

Nơi tòa lầu xinh-đẹp bên vệ đường Mayer đèn khí trong ngoài sáng trong, xe hơi lui tới tấp-nập.

Trên giường đồng sáng giới phủ mùng lưới trắng tinh một đứa bé sáu tháng đang nằm lăn-lộn, bứt-rứt. Bên giường ba ông đốc-tơ thay phiên nhau bắt mạch, kẽ bàn hai vợ chồng chủ nhà đứng xớ rớ, vẻ mặt lo-lắn sợ-sệt.

Chủ nhà, rể quan phủ. chàng Huân chồng cô Ngọc khi trước.

Cưới vợ vừa sáu tháng, chàng Huân vừa được cái hân-hạnh làm cha. Đứng trước sự sanh non của vợ, Huân không cần tìm- ỏi, nghi-kỵ chi cả. Chính Thanh đã thú thật với chồng sau đám tiệc hoa hĩ-hạ gia rồi.

Lễ cưới long-trọng, của hồi môn, vợ đẹp, bấy nhiêu đó không đủ yên-ủi tấm lòng quảng-đại của người cha danh giá ấy sao?

Cảnh giàu-sang ngày nay làm cho trí-óc Huân mờ lần hình - ảnh Ngọc. Còn chăng cũng chỉ là cái bóng mơ-màng, phưởng-phất.

Huân có vợ, vợ là con quan phủ. Huân có con, con là đứa nhỏ vô phần mà hữu-hạnh đó.

Không nở chịu ơn Huân, không thèm toại-huởng giàu sang giữa cái đối-trá của loài người, thằng bé nhà giàu chẳng cần 3 ông đốc-tơ đậu số một, lần lần trút linh-hồn, trở về cõi không không.

¤

Từ ngày Huân đối Ngọc về thăm cha mẹ, Ngọc vẫn vui vẻ mong chờ. Chờ người chồng thủy-chung của cô trở về để cùng cô tiếp theo cuộc đời mộc - mạc mà phụng thờ vị thần tình ái.

Một tháng, hai tháng, ba tháng, cô bỗng được cái mandat 500 đồng của Huân gởi cho Thời-gian đã báo tin cho Ngọc biết cái thói đen bạc của ai kia rồi, huống chi số bạc nầy lại chứng thực sự chia phui, Ngọc lẻ nào mê mụi đến không niều?

Lòng tư-ái của cô khiến cho cô càng nghĩ càng hổ - thẹn, đau-đớn.

Một mối tình chơn-thật, một số bạc năm trăm.

Trời! Cái chung - thủy của cô không đáng giá xu nhỏ, mà cũng không phải giá 500$. Tình là tình, cô chỉ đem tình đổi tình ấy thôi.

Tuy thân dàn-bà yếu đuối, Ngọc chẳng phải hạng người dễ cám dỗ. Ôn lại quãng đời tình âu-yếm, vấn-vít, cô nhìn tấm măn-đa mỉm cười chua chát rồi xé tan manh - mún tung lên trên không.

Can-đảm! Can-đảm chịu số phận trời đã định cho! Rắn gan! Rắn gan bước theo con đường đã dở-dang, tan-tác.

Trở lại làm cho bằng được 3 tháng thời tới kỳ sanh nở, Ngọc đẻ một thằng bé khôi ngô giống Huân như khuôn-đúc.

Nương náu với cô trong căn nhà lá chật-chội, Ngọc vẫn vui lòng đi làm việc nuôi con. Khổ thay! Oan nghiệp cứ đeo theo Ngọc mãi. Ngọc đau vừa nhẹ thời thằng bé lại mang bịnh ngặt.

Cùng một ngày với con Huân, thằng bé của Ngọc cũng trở nặng; hết tiền để chạy thầy Ngọc đành ngồi trên chiếc chõng tre ôm con, đếm từ hơi thở cúi cùng của đứa trẻ bạc phước.

Năm giờ chiều.

Trên xe Peugeot 601, giữa chỗ để banquette, một cái quan tài con nít bằng cây quí kê cao lên. Quanh hòm những tràng hoa kết toàn bông trắng thướt tha điểm trên mấy vòng lá xanh mướt, nằm kế khích nhau gần che khuất nắp hòm. Nơi banc sau một thiếu - phụ ăn mặc sang trọng đang úp mặt trong tay kể lễ nỉ-non, dựa bên một thanh-niên vận âu-phục trang-hoàng mặt mày ũ-dột, thỉnh-thoảng lấy khăn mu-soa chậm mắt.

Xe Peugeot từ từ do ngã Mayer quẹo đi Phú-nhuận theo sau một dọc mười mấy cái đủ hiệu.

Đám xác long-trọng nầy là của con Huân hay là con của Thanh vậy.

Vừa đến ngã tư, xe chở quan tài bỗng chết máy. Trong khi sóp-phơ hì hục sữa, Huân ngẩn đầu nhìn thẳng ra trước.

Bên phía Đất-hộ có một đám xát con nít đang đi ra. Nằm trên hai sợi giây dừa mảng lên cây đòn dài, một cái hòm bằng cây xấu-xí lù-lù dưới mấy ngọn đèn cầy leo-lét. Hai anh đầm thấp kê đòn lên vai nhũn-nhẵn khiên đi, theo sau một người đàn-bà xanh-xao tiều-tụy.

Cái giàu-sang của Huân khiến cho Huân động-lòng trắc ẩn khi trông-thấy đám ma nghèo-nàn kia nên Huân chăm-chỉ dòm. Tình cờ! Người đàn-bà ấy vừa chậm nước mắt vừa day mặt ngay Huân. Rỏ-ràng là: Ngọc! Huân tháo mồ-hôi hột. Tuy thời-gian đã đem những sắc đẹp thùy-mị Ngọc đi hết rồi, song cặp mắt lóng-lánh, sắc-sảo, Huân có thế nào quên hẳn được.

Một quảng đời dĩ-vãng, cái thời khắc thanh-thú của Huân, Ngọc, thoạt hiện rỏ-ràng trước mắt Huân..... Huân đã hiểu!

Trông lại đám xát sơ-sài lạnh-lẽo của thằng bé vô tội, Huân cảm thấy lòng mình xót-xa đau-đớn lắm nhưng đối với đứa con chánh-thức kia, Huân ngày nay chỉ biết thồn-thức âm-thầm.

Than ôi! Tình máu-thịt! Huân gục đầu xuống, se-sẻ lấy khăn lau hai giọt nước mắt nóng-hổi từ trong phổi-tim tràn-trề lên khuôn mặt đầy vẻ hối-hận.

TÚ-HOA

Độc-giả đối với Tân-Văn

Thật tờ T.V. không hổ cái danh là tờ báo có giá trị nhứt nhì trong xứ nầy... (ông N.T. à Tam-kỳ Annam).

Không muốn xin đừng

Tân-Văn xin những vị nào không đốc lòng làm việc thật thà tử tế thời đừng giao thiệp với Tân-Văn mà xin làm cổ động, đại-lý, thông tin, v.v.— Làm cổ-động một tháng mới có một người mua hoặc làm thông tin một tháng mới có một tin vậy thời có phải mượn tên nhà báo mà lòe chúng chăng? Còn làm đại-lý mà đợi thối thúc năm bảy lần mới chịu tính sổ mà trả tiền báo, có phải là vô lương chăng?

Báo « Tân-Văn » chỉ nhờ sức của nó mà sống nên ai đốc lòng ra sức làm việc, bền chí, giàu nghị lực, quyết thắng các cảnh nghịch thời nhà báo mới có thể dùng. Nếu rỏ là kẻ bất tài bất lực, xảo trá lường gạt thì nhà báo tức thì tách xa và nếu có sự hành động gì không tốt sẽ cực lực nhờ Tòa án phân xữ. Vì vậy nói trước tốt hơn.

Bổ di-tinh

Đức-Trọng **Một ve 1$00**

Giúp ăn ngon, ngũ được nhiều và trừ tuyệt chứng bịnh di-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh hết đau lưng.

¤

Thuốc đau ruột

Đức-Trọng **Một gói 0$60**

Trị đau bao tử, ruột, đau bụng lâu năm no hơi ăn không tiêu ợ chua thường chầy nước vãi.

¤

Thuốc ban và nóng lạnh

Đức-Trọng **Một gói 0$10**

Trị các chứng bịnh ban, nóng, rét, rất công hiệu.

¤

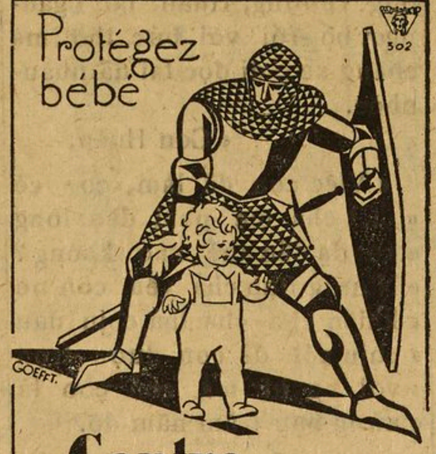
Thuốc bổ con nít

Đức-Trọng **Một gói 0$10**

Trị bịnh của trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi, đêm ngũ giựt mình nóng đổ mồ hôi, ho oe sữa, ăn không tiêu, đau bụng sên bị cam-tích lu tước.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần Đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kỉnh và mấy nhà đại lý ở Lục-tỉnh.



Contre les périls du sevrage

OVOMALTINE

ALIMENT NATUREL TONIQUE

aide à la croissance

L'Ovomaltine n'est pas un simple cacao composé. Elle concentre sous forme de paillettes homogènes solubles tous les éléments pour la formation des os, des muscles et du sang : hydrates de carbonne, phosphates, sels minéraux, graisse etc, extraits scientifiquement du malt (orge germée), du lait, du jaune d'œuf, traités à l'état frais et aromatisés de cacao.

Ông tổ Ảo-thuật là ai ???

Hãy đến số nhà 263 Rue d'Espagne Saigon thì rỏ. Trên 5.000 trò ảo-thuật sẵng lòng dạy rành nghề cho ai là người mộ học. Tại đấy ngày thứ bảy và chủa nhựt có diễn ảo-thuật cho xem không mất tiền. M. Vạn-lý-Minh chỉ thôi-manh-thuật bảo kiết không thành trả tiền lại y số học thơ 9$ đến nhà 40$ Có bán sách dạy ảo-thuật và thôi-miên. Vui lòng cắt nghĩa rành-rẽ cho ai muốn hỏi đều gì về thần học, Thơ từ gởi cho (đính cò trả lời)

Siêu-Thần-học-Viện

263 Rue d'Espagne Saigon

NHÀ TO' LỤA PHÚC-THỊNH

Bàn hàng nội hóa

Đủ các thứ hàng bắc trữ sẵn rất nhiều

Bán sĩ và bán lẻ giá hạ không đâu bằng

LÒ NHUỘM PHÚC-THỊNH

Của người Annam

Nhuộm theo hóa-học đời nay, đủ màu, thật khéo, giá thật rẻ

Một áo giày Annam..	0$50	Một áo tây.....	1$50
Một quần Annam....	0 30	Một quần tây.....	1 20
Nguyên bộ Annam...	0 70	Nguyên bộ tây.....	2 50
Một bộ bà ba.....	0 60	Một áo đầm.....	2 00

Nhận tẩy ố quần áo và giặt trắng đồ bằng tussor

Nhận nhuộm hàng và tẩy hàng cho các nhà buôn

49, Rue Colonel Grimaud -:- SAIGON

Hữu danh hữu thiệt

là HỒ-HỮU-TIẾT thầy thuốc annam ở Thủ-đức

Những người có bịnh gặp quản cáo nói thầy giỏi thuốc hay chớ vội tin; vì mấy ai làm nghề gì mà chịu mình rằng dở, giã như ai bán món chi bao giờ nói món ấy là xấu. Ta phải chọn lựa lấy ta mà dùng kẻo lầm kẻ khéo rao hàng thì có hại cho ta phải tiền mất tật mang.

HỒ-HỮU-TIẾT là thầy thuốc annam *ở Cầu - ngan tại chợ Thủ-Đức* trị nhiều chứng bịnh rất hay, tôi mới nhờ thầy cho khỏi bịnh nguy của vợ tôi, là bịnh phong tê nhứt ngứa nổi mục cả mình, và huyết suy sanh ho, ăn ngủ không được, đã uống thuốc nhiều thầy, lâu rồi không hết. Tôi thấy nhiều nhà danh giá như ông NG.-VĂN-LỤC, Đại hương cả làng Bình-Thái (Giadinh), M. NG.-VĂN-KẾT, Brigadier en chef de la police urbaine (en retraite) à Xuân-hiệp (Giadinh) và Quan Phũ KHUÊ (Phũ en retraite) à Thủ-đức, đồng tặng khen trong các báo rằng:

Nhờ thầy HỒ-HỮU-TIẾT cứu khỏi bịnh nguy của quí ông, hoặc thân quyến của quí ông. Tôi liền lên Thủ-đức, dọ hỏi nhiều xóm, nhiều người đều công nhận HỒ-HỮU-TIẾT là thầy thuốc thật hay, y như các nhà danh giá tặng trong các báo. Tôi đem vợ tôi uống thuốc, 25 ngày bịnh mạnh như thường và lúc tôi tới lui hốt thuốc thấy thầy trị nhiều bịnh nguy, như các thứ ho, đau phổi, đau trái tim, đau bao tử, phong, đơn, tê, bại, các chứng bịnh của phụ nữ như huyết hư biến nhiều chứng lạ, thai sản biến nhiều bịnh nguy, hoặc huyết trắng, đau tử cung, và các thứ ban trái, các bịnh thủng (sưng cả mình) thật hay vã lại thầy nhơn đức người bịnh ít tốn hao.

Vậy tôi viết bài nầy cám ơn quí ông mách bảo, tôi gặp thầy hay, vợ tôi khỏi bịnh, và thành thật giới thiệu cùng đồng-bào, rũi khi bịnh nên tìm thầy HỒ-HỮU-TIẾT vì thầy kinh nghiệm lâu năm và có giấy tờ Quan cho chuyên môn nghề thầy thuốc bắc, đáng người bịnh tin cậy.

TRẦN-QUANG-THÀ

Kinh - Lý sở quản

Thủ Địa bộ Saigon

de 8 à 12 -:- PHÒNG TRỒNG RĂNG -:- de 2 à 6

Tại đại lộ Bonard số 52

Chuyên môn trị bịnh trong miệng và răng

LÊ VĂN TRU'O'NG

DENTISTE

de la Faculté de Médecine de Paris ancien élève de l'Ecole Dentaire et de Stomatologie de Nantes.

Ex-Assistant au laboratoire Municipal d'Hygiène de Nantes.

IMPRIMERIE J. VIET

Le Gérant PHAN-VAN-NHUÊ